

LỜI CẢM ƠN

Đầu tiên em xin chân thành bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến Thạc sĩ Phạm Thị Hoàng Diệp - người đã nhiệt tình hướng dẫn, chỉ bảo và giúp đỡ em trong quá trình viết khoá luận.

Em xin chân thành cảm ơn các thầy cô giáo trường Đại học Dân lập Hải Phòng đã dạy dỗ em kiến thức, cách nghiên cứu, giúp em có thể hiểu và làm tốt đề tài khoá luận trong khả năng của mình.

Đồng thời em cũng gửi lời cảm ơn các cán bộ thư viện, các cán bộ chuyên môn trong ngành và các bạn cùng khoá đã giúp đỡ tôi thu thập tài liệu để hoàn thành khoá luận này.

Cuối cùng em xin gửi lời cảm ơn đến gia đình em đã tạo điều kiện giúp đỡ em hoàn thành khoá luận một cách tốt nhất.

Em xin chân thành cảm ơn!

Sinh viên

Vũ Thị Nghĩa

MỤC LỤC

Lời mở đầu

1. Lý do chọn đề tài.....	01
2. Mục đích, ý nghĩa của đề tài	02
3. Phạm vi và đối tượng nghiên cứu	02
4. Phương pháp nghiên cứu.....	06
5. Bố cục của khoá luận	07

Chương 1: Tổng quan về các quốc gia Nga - Pháp - Đức và mối quan hệ ngoại giao với Việt Nam	08
---	----

1.1. Tổng quan về Liên bang Nga và Quan hệ Việt – Nga.....	08
--	----

1.1.1. Thông tin cơ bản về Liên bang Nga.....	08
---	----

1.1.1.1. Giới thiệu chung.....	08
--------------------------------	----

1.1.1.2. Lịch sử.....	09
-----------------------	----

1.1.1.3. Chính trị - Đối ngoại	09
--------------------------------------	----

1.1.1.4. Kinh tế - Xã hội.....	12
--------------------------------	----

1.1.2. Quan hệ Việt Nam - Liên bang Nga	13
---	----

1.1.2.1. Quan hệ Chính trị.....	13
---------------------------------	----

1.1.2.2. Quan hệ Kinh tế - Thương mại, Đầu tư	14
1.1.2.3. Quan hệ Văn hoá - Khoa học - Giáo dục	15
1.2. Tổng quan về Cộng hoà Pháp và Quan hệ Việt – Pháp	16
1.2.1. Thông tin cơ bản.....	16
1.2.1.1. Giới thiệu chung.....	16
1.2.1.2. Lịch sử.....	16
1.2.1.3. Chính trị, Đối ngoại và Quốc phòng.....	17
1.2.1.4. Kinh tế - Xã hội.....	19
1.2.2. Quan hệ Việt Nam - Cộng hoà Pháp.....	21
1.2.2.1. Quan hệ Chính trị.....	21
1.2.2.2. Quan hệ Kinh tế - Thương mại, Đầu tư	22
1.2.2.3. Quan hệ Văn hoá - Khoa học - Giáo dục	23
1.3. Tổng quan về Cộng hoà Liên bang Đức và Quan hệ Việt - Đức.....	27
1.3.1. Thông tin cơ bản về Cộng hoà Liên bang Đức	27
1.3.1.1. Giới thiệu chung.....	27
1.3.1.2. Lịch sử.....	27
1.3.1.3. Chính trị - Đối ngoại	28

1.3.2. Quan hệ Việt Nam - Cộng hoà Liên bang Đức	30
1.3.2.1. Quan hệ Chính trị và Ngoại giao	30
1.3.2.2. Quan hệ Kinh tế.....	30
1.3.2.3. Hợp tác phát triển.....	31
1.3.2.4. Quan hệ Văn hoá - Khoa học - Kỹ thuật.....	31
1.3.2.5. Cộng đồng người Việt tại Đức	33
Tiểu kết chương 1.....	34
Chương 2: Về Những ngày Văn hoá Việt Nam tại Nga - Pháp - Đức giai đoạn 2005 – 2010	35
2.1. Vài nét về Những ngày Văn hoá Việt Nam ở nước ngoài	35
2.2. Những ngày Văn hoá Việt Nam tại Nga	38
2.2.1. Ngày Văn hoá Việt Nam tại Nga năm 2005	38
2.2.2. Ngày Văn hoá Việt Nam trên quê hương Lênin vào năm 2006	39
2.2.3. “Những ngày Hà Nội ở Moscow” 2008.....	41
2.2.4. Những ngày Văn hoá Việt Nam tại Nga năm 2008	42
2.2.5. Ngày Văn hoá Việt Nam tại Nga năm 2009	43
2.2.6. Ngày Văn hoá Việt Nam tại Saint Peterburg năm 2009	44

2.2.7. Những ngày Văn hoá Việt Nam tại Vladi Vostok năm 2010	46
2.2.8. Nhận xét, đánh giá.....	47
2.3. Những ngày Văn hoá Việt Nam tại Pháp.....	51
2.3.1. Ngày Việt Nam tại Hội chợ Quốc tế Nantes năm 2005.....	51
2.3.2. Ngày Việt Nam tại Pháp năm 2005	53
2.3.3. Giới thiệu Văn hoá Việt Nam tại Pháp năm 2006	54
2.3.4. Những ngày Việt Nam tại Pháp năm 2007	55
2.3.5. Triển lãm Văn hoá Việt Nam tại Pháp năm 2009.....	57
2.3.6. Tuần Việt Nam tại Lyon (Pháp) năm 2009.....	58
2.3.7. Việt Nam tham gia Ngày hội Văn hoá các nước trên thế giới tại Pháp năm 2009.....	60
2.3.8. Tổ chức “Những ngày Văn hoá Hà Nội” tại Pháp năm 2010.....	61
2.3.9. Văn hoá Việt đến những vùng đất xa xôi của Pháp năm 2010.....	61
2.3.10. Triển lãm “Di sản Văn hoá Việt Nam” tại Pháp năm 2010.....	62
2.3.11. Nhận xét, đánh giá.....	64
2.4. Những ngày Văn hoá Việt Nam tại Cộng hoà Liên bang Đức	68
2.4.1. Ngày Việt Nam tại “Hội chợ Du lịch Quốc tế Béc lin” năm 2005.....	68

2.4.2. Tuần Văn hoá Việt Nam tại Béc lin năm 2005	70
2.4.3. Đoàn nghệ thuật Nhà hát ca múa nhạc nhẹ Việt Nam biểu diễn tại Béc lin năm 2008	72
2.4.4. Việt Nam dự “Lễ hội đường phố Lichtenberg” năm 2009	73
2.4.5. Cộng đồng người Việt dự Lễ hội Việt Nam tại Đức năm 2009.....	74
2.4.6. “Đêm Văn hoá - Âm thực Việt Nam” tại Đức năm 2009	75
2.4.7. Ngày Văn hoá Việt Nam tại Đức năm 2009	77
2.4.8. “Năm Việt Nam tại Đức” và “Năm Đức tại Việt Nam” năm 2010	78
2.4.9. Nhận xét, đánh giá.....	80
Tiểu kết chương 2.....	85
 Chương 3: Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức sự kiện “Những ngày Văn hoá Việt Nam” ở châu Âu góp phần phát triển du lịch Việt Nam	 86
3.1. Về mục đích và cách thức tổ chức	87
3.1.1. Gắn với định hướng phát triển du lịch	87
3.1.2. Mở rộng lý do tổ chức và thu hút nhà đầu tư tổ chức	91
3.1.3. Lựa chọn địa điểm tổ chức	94
3.2. Về nội dung hoạt động	96

3.2.1. Thiết kế nội dung phù hợp với địa điểm tổ chức và lý do tổ chức	96
3.2.2. Đa dạng hoá nội dung hoạt động và triển lãm	98
3.2.3. Tăng cường những nội dung hoạt động thể hiện quan hệ hữu nghị giữa Việt Nam và quốc gia nơi tổ chức sự kiện	100
Tiểu kết chương 3.....	104
Phản kết luận	105
Tài liệu tham khảo.....	107
Phụ lục.....	110

LỜI MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Bước vào thiên niên kỉ mới, Việt Nam sau hơn 20 năm tiến hành đổi mới đã đạt được rất nhiều thành tựu to lớn trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội. Từ một đất nước quanh năm thiếu ăn thì nay chúng ta đã trở thành quốc gia xuất khẩu lương thực hàng đầu thế giới, nhân dân trong nước có đời sống vật chất, tinh thần ngày càng tốt hơn; trẻ em cơ bản đã phổ cập thành công bậc tiểu học và tiến tới sẽ phổ cập bậc trung học cơ sở; từ chỗ ở thế đối đầu với nhiều quốc gia, Việt Nam đã chủ động hội nhập với khu vực và làm bạn với các quốc gia tiến bộ trên thế giới.

Có thể nói chưa bao giờ chúng ta lại có nhiều bạn bè như bây giờ. Đây là một cơ hội tốt cho sự phát triển của Việt Nam nhưng đồng thời cũng tạo ra những thách thức không nhỏ. Chủ trương của Việt Nam khi hội nhập quốc tế là “hòa nhập” chứ không “hòa tan” vì thế chúng ta phải biết giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của Việt Nam trong đời sống hàng ngày của nhân dân cũng như trên trường quốc tế. Việt Nam là một đất nước có bề dày lịch sử và truyền thống văn hóa đậm đà bản sắc, nhưng để phát huy, giới thiệu những truyền thống văn hóa đó đến với bạn bè quốc tế thì bên cạnh việc thu hút khách quốc tế đến tham quan du lịch, chúng ta cũng cần phải thường xuyên chủ động tổ chức các hoạt động giới thiệu về văn hóa Việt Nam ở nước ngoài. Và những sự kiện như *Ngày văn hóa*, *Đêm văn hóa*, *Tuần văn hóa*, thậm chí là *Năm văn hóa* Việt Nam tại nước ngoài được tổ chức ngày càng nhiều những năm gần đây chính là để phục vụ cho mục tiêu ấy. Đây không chỉ là dịp để cho bạn bè trên thế giới tìm hiểu về đất nước, con người và truyền thống văn hóa của Việt Nam mà còn góp phần mở rộng mối quan hệ hợp tác đối ngoại của Việt Nam trên nhiều lĩnh vực với các nước bạn bè trên thế giới.

Không chỉ có vậy, thông qua *Những ngày Văn hóa Việt Nam* tại nước ngoài, du khách quốc tế đã được biết đến nhiều hơn, có một cái nhìn sâu sắc và chân thực hơn về hình ảnh một đất nước Việt Nam xinh đẹp, thân thiện hiếu

khách, có bề dày truyền thống văn hóa đặc sắc... Từ đó họ bắt đầu nảy sinh nhu cầu được tìm đến với Việt Nam để được tận mắt kiểm chứng và chiêm nghiệm những giá trị văn hóa đó, qua đó góp phần thúc đẩy du lịch Việt Nam ngày càng phát triển. Chính vì vậy có thể khẳng định rằng, bên cạnh những ý nghĩa về mặt ngoại giao và chính trị, việc tổ chức những sự kiện *Ngày Việt Nam* tại nước ngoài đóng góp một phần không nhỏ vào hoạt động xúc tiến, quảng bá của ngành du lịch Việt Nam. Tuy nhiên, cũng cần nói thêm rằng, kể từ khi ra đời cho đến nay, việc tổ chức những sự kiện này vẫn chưa hoàn toàn được quy chuẩn, đôi lúc còn mang tính chất tự phát, hay việc đầu tư đôi khi chưa được đúng mức, chưa xứng tầm, chưa truyền tải được hết những thông điệp về đất nước và con người Việt Nam... Xuất phát từ những lý do trên, người viết đã lựa chọn đề tài **“Tìm hiểu sự kiện *Ngày Văn hóa Việt Nam* tại một số quốc gia châu Âu giai đoạn 2005 - 2010 đối với việc phát triển du lịch Việt Nam”** cho bài khóa luận tốt nghiệp của mình nhằm đem lại một cái nhìn khách quan, đầy đủ, và chính xác về hiệu quả của việc tổ chức những sự kiện văn hóa này trong những năm gần đây.

2. Mục đích, ý nghĩa của đề tài

Trên cơ sở thống kê, phân tích những Ngày văn hóa, Tuần văn hóa Việt Nam được tổ chức tại nước ngoài, đặc biệt là tại một số quốc gia châu Âu tiêu biểu như Nga, Pháp, Đức, tiến tới đánh giá những ảnh hưởng tích cực, thành công và sức hút của sự kiện này đối với ngành du lịch Việt Nam nói riêng và chính sách đối ngoại của Việt Nam nói chung. Đồng thời, với tư cách một cá nhân, thông qua bài khóa luận, người viết cũng mong muốn đề xuất một số ý kiến nhằm giúp cho công tác tổ chức, quảng bá và nội dung của sự kiện này ngày một được tốt hơn, hiệu quả hơn.

3. Phạm vi và đối tượng nghiên cứu

Hiện nay, Việt Nam có quan hệ hợp tác hữu nghị với hàng trăm quốc gia trên toàn thế giới. Hàng năm chúng ta tổ chức rất nhiều sự kiện văn hóa ở các quốc gia này với sự phân bổ tương đối đồng đều trên phạm vi các châu lục, từ những nước láng giềng gần gũi trong khu vực châu Á, châu Úc đến những quốc

gia xa xôi hơn ở châu Âu, châu Phi và cách đến nửa vòng trái đất như ở châu Mỹ... Trong số các châu lục kể trên, từ xưa đến nay châu Âu vẫn luôn được nhà nước ta xem là một đối tác chiến lược quan trọng và ngành du lịch Việt Nam cũng xem đây là một thị trường khách du lịch tiềm năng có nhu cầu du lịch và khả năng chi trả cao cần phải thu hút triệt để. Nhưng trong phạm vi hạn hẹp của một đề tài khóa luận, người viết không thể đề cập đến tất cả *Những ngày Văn hóa Việt Nam* đã được tổ chức tại các quốc gia châu Âu mà chỉ xin giới thiệu các hoạt động văn hóa của Việt Nam tại một số quốc gia tiêu biểu ở Châu Âu như Nga, Pháp, Đức và chỉ giới hạn trong phạm vi không gian từ năm 2005 - 2010. Lý do mà người viết lựa chọn 3 quốc gia này làm đối tượng nghiên cứu chính xin được đưa ra như sau:

Ở châu Âu, có thể nói Cộng hòa liên bang Nga là quốc gia có quan hệ hợp tác hữu nghị thân thiết bậc nhất với Việt Nam. Mỗi quan hệ này chính thức bắt đầu từ khi Liên Xô cũ (tiền thân của Cộng hòa liên bang Nga ngày nay) công nhận Việt Nam là một nước độc lập tự do vào ngày 30 - 01 - 1950. Sáu mươi năm trước, sau tuyên bố của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa về việc sẵn sàng kiến lập quan hệ ngoại giao với các nước trên thế giới ngày 14-01-1950, vào ngày 30-1-1950, Liên Xô là một trong những nước đầu tiên trên thế giới công nhận và chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam, đặt nền móng cho tình hữu nghị bền chặt và quan hệ hợp tác tốt đẹp giữa hai nước sau này. Thực tế đã chứng minh, 60 năm qua, kể từ khi hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao, quan hệ giữa Việt Nam với Liên Xô trước đây và Liên bang Nga ngày nay luôn nồng ấm, tin cậy, vượt qua mọi thử thách của thời gian cũng như sự biến động của lịch sử. Ngay từ những ngày đầu lập nước, việc phát triển quan hệ với Liên Xô luôn là một trọng tâm hàng đầu trong chính sách đối ngoại của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Việc thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Liên Xô là sự kiện trọng đại trong lịch sử của tình hữu nghị Việt - Xô và tình đoàn kết hữu nghị giữa nhân dân hai nước đã không ngừng phát triển, và được củng cố trên tất cả các bình diện của đời sống kinh tế - chính trị - văn hóa - xã hội. Từ mỗi quan hệ chiến lược đó, nhằm tăng cường hơn nữa quan hệ hữu nghị tốt đẹp giữa hai quốc gia đồng thời quảng bá hình ảnh đất nước và con

người Việt Nam một cách sâu rộng ở Nga, Việt Nam đã tổ chức nhiều sự kiện văn hóa Việt Nam ở Nga và bước đầu đã thu được những thành công nhất định. Khách du lịch Nga đến Việt Nam vẫn đang tăng lên theo từng năm, và nhân dân Nga cũng ngày càng hiểu biết nhiều hơn về đất nước và con người Việt Nam. (Nguồn *baodatviet.vn*)

Quốc gia thứ hai ở châu Âu có mối quan hệ lịch sử sâu sắc với Việt Nam đó là Cộng hòa Pháp. Khác biệt hẳn với Nga, mối quan hệ Việt Nam - Pháp được bắt đầu từ khá sớm và ban đầu hoàn toàn mang tính chất đối đầu. Pháp bắt đầu vào xâm lược nước ta từ năm 1858, từ đó trở đi nhân dân ta đã rơi vào cảnh lầm than khổ cực, bao nhiêu máu và nước mắt của người dân Việt Nam đã đổ xuống để đòi lấy hòa bình và độc lập cho dân tộc như ngày hôm nay. Tuy nhiên với mong muốn khép lại quá khứ để hướng tới tương lai, Việt Nam đã chủ động làm bạn với Pháp, chính thức từ 12-4-1973. Bỏ qua những hận thù và những hiểu nhầm trong quá khứ, Việt Nam và Pháp ngày càng có quan hệ ngoại giao tốt đẹp. Hiện nay, Pháp đã trở thành nhà tài trợ lớn thứ hai cho Việt Nam, sau Nhật Bản, Pháp cũng là nhà đầu tư số một của EU tại Việt Nam và hàng năm có rất nhiều du khách Pháp đến du lịch tại Việt Nam. Một trong những lý do khiến du khách Pháp đến với Việt Nam chính là mối quan hệ lịch sử đặc biệt trong quá khứ. Sau bao năm tháng chiến tranh và lập lại hòa bình thì dấu ấn của Pháp vẫn còn in đậm trên đất nước Việt Nam với những công trình do Pháp xây dựng, hay những công trình được xây dựng theo phong cách Pháp, văn hóa Việt Nam cũng bị ảnh hưởng ít nhiều bởi văn hóa Pháp... Do đó có thể khẳng định rằng giữa hai quốc gia có nhiều lý do để không ngừng củng cố mối quan hệ bang giao chính thức giữa hai nhà nước cũng như quan hệ hữu hảo thân thiện giữa nhân dân hai nước. Ngày càng có nhiều sự kiện văn hóa Việt Nam được tổ chức ở Pháp, đồng thời tại Việt Nam cũng đã diễn ra rất nhiều hoạt động văn hóa liên quan đến Pháp, đó là một trong những tiền đề và cơ sở vững chắc để thiết lập tình đoàn kết hữu nghị lâu dài giữa hai quốc gia.

Đất nước tiếp theo được đề cập đến trong bài viết này là Cộng hòa liên bang Đức. Mối quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Đức được thiết lập muộn hơn so với Nga và Pháp (1975) và quan hệ trong quá khứ của Việt Nam với Đức

so với hai nước trên cũng không sâu sắc bằng nhưng Đức là một trong những quốc gia lớn ở Châu Âu có nhiều tiềm năng để thu hút nên du lịch Việt Nam cũng xem đây là một thị trường mục tiêu. Hơn nữa, trong những năm qua, nhiều chuyến thăm cấp cao thường xuyên diễn ra giữa hai chính phủ đã tạo động lực quan trọng thúc đẩy quan hệ hợp tác phát triển sâu rộng và hiệu quả giữa hai nước. Từ nhiều năm nay, Đức luôn là đối tác hàng đầu của Việt Nam trong Liên minh châu Âu (EU) trên nhiều lĩnh vực chính trị - ngoại giao, kinh tế - thương mại, đầu tư, văn hóa giáo dục và khoa học công nghệ. Hai nước đã ký kết nhiều hiệp định tạo cơ sở pháp lý cho quan hệ hợp tác kinh tế, nghiên cứu khoa học; đào tạo sĩ quan, nghiên cứu sinh mỗi năm... Ngày càng nhiều tập đoàn kinh tế Đức đã và đang đầu tư vào Việt Nam. Việt Nam và Đức luôn tin cậy, hiểu biết lẫn nhau, có quan điểm tương đồng trong nhiều vấn đề quốc tế, cùng hợp tác và ủng hộ nhau tại các diễn đàn đa phương và quốc tế. Với mối quan hệ ngày càng được củng cố đó, Việt Nam và Đức đã tổ chức nhiều sự kiện văn hóa để tăng tình đoàn kết, hữu nghị hợp tác, cùng phát triển, nâng cao mối quan hệ ngoại giao tốt đẹp giữa hai nước. Có thể nói rằng, các sự kiện văn hóa Việt Nam được tổ chức ở Đức và các sự kiện văn hóa Đức được tổ chức ở Việt Nam đã là cầu nối của mối quan hệ tốt đẹp này. Và năm nay, năm 2010 là năm kỷ niệm 35 năm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Đức, sẽ diễn ra một sự kiện đặc biệt quan trọng, đó là “Năm Việt Nam tại Đức” và “Năm Đức tại Việt Nam”. Sự kiện này không chỉ tạo nên mối quan hệ tốt đẹp và bền vững giữa hai quốc gia mà tin rằng sẽ ngày càng có nhiều du khách Đức đến Việt Nam và ngược lại.

Về tên gọi của sự kiện “*Ngày văn hóa Việt Nam*” tại nước ngoài, trước khi có ***Quy chế tổ chức Ngày Việt Nam ở nước ngoài*** của Thủ tướng chính phủ Nguyễn Tấn Dũng ban hành ngày 2-4-2010 (*Quyết định số 33-2010-QĐ-TTg*) thì có thể nói rằng chưa có tên gọi thống nhất cho những sự kiện này¹. Ngay cả

¹ Theo Quy chế, tại Điều 1: Phạm vi điều chỉnh nêu rõ việc xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình hoạt động trong năm, tháng, tuần hoặc ngày Việt Nam ở nước ngoài (sau đây được gọi chung là **Chương trình Ngày Việt Nam ở nước ngoài**) ở cấp quốc gia nhân dịp các sự kiện quan trọng sau kỷ niệm ngày chẵn, năm tròn ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước (www.baomoi.com).

những văn bản pháp qui của nhà nước, việc sử dụng nhiều tên gọi khác nhau để chỉ chung một sự kiện văn hóa diễn ra tại cùng một quốc gia cũng là điều hết sức bình thường. Căn cứ vào thời gian tổ chức, nếu được tổ chức trong phạm vi một ngày, thường có các tên gọi như *Ngày Việt Nam*, *Ngày Văn hóa Việt Nam* hay thậm chí là *Đêm Việt Nam*, *Đêm văn hóa Việt Nam*. Nếu được tổ chức từ 3, 4 ngày trở lên, đôi khi kéo dài đến hai tuần thì các nhà tổ chức, các trang báo mạng, báo viết, truyền hình sẽ đưa tin về một *Tuần văn hóa Việt Nam* hay *Tuần lễ văn hóa Việt Nam*, *Tuần Việt Nam*... Nếu ở phạm vi kỉ niệm một sự kiện ngoại giao trọng đại giữa Việt Nam và một quốc gia nào đó (như kỉ niệm 35 thiết lập quan hệ ngoại giao Việt - Đức) thì sự kiện đó sẽ được nâng tầm thành *Năm Việt Nam* hay *Năm văn hóa Việt Nam*. Chính vì vậy trong bài khóa luận này cũng sẽ sử dụng linh hoạt các thuật ngữ kể trên tùy theo phạm vi thời gian tổ chức của các sự kiện văn hóa này. Bên cạnh đó, khóa luận cũng đề cập đến một số *Ngày văn hóa Việt Nam* được tổ chức dưới dạng đặc biệt như *Ngày Hà Nội ở Moscow*, vì mặc dù tên gọi có khác nhưng mục đích và ý nghĩa tổ chức cũng như nội dung tổ chức của sự kiện này cũng không nằm ngoài khuôn khổ của *Những ngày Văn hóa Việt Nam tại nước ngoài*.

Về mặt thời gian nghiên cứu, theo tài liệu thống kê mà người viết tìm được, sự kiện *Ngày Việt Nam* ở nước ngoài mới chỉ xuất hiện khoảng những năm đầu của thế kỷ XXI và bắt đầu được tổ chức khá thường xuyên từ năm 2005. Chính vì vậy trong đề tài này người viết lựa chọn giai đoạn 2005 - 2010 là phạm vi nghiên cứu chính.

4. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài được nghiên cứu bằng các phương pháp sau:

- Phương pháp thu thập và xử lí tài liệu: Là phương pháp thu thập những thông tin, tư liệu từ nhiều lĩnh vực, nhiều nguồn khác nhau như sách, báo, tạp chí, Internet... sau đó tiến hành xử lý chúng để có được những kết luận cần thiết nhất phục vụ cho việc nghiên cứu đề tài. Do đây là một đề tài tương đối mới, ít có công trình nghiên cứu chuyên sâu nên trong bài viết này, người viết chủ yếu tiến hành thu thập và xử lý thông tin từ Internet.

- Phương pháp thống kê, phân tích và so sánh: Đây là phương pháp không thể thiếu được trong quá trình nghiên cứu định lượng trong quan hệ chặt chẽ về mặt định tính của các hiện tượng và quá trình. Phương pháp thống kê được vận dụng để thống kê những sự kiện văn hóa Việt Nam diễn ra Nga, Pháp, Đức giai đoạn 2005 - 2010. Sau đó, trên cơ sở thống kê sẽ tiến hành phân tích tác động của những sự kiện này đến sự phát triển của du lịch Việt Nam, cụ thể là xem xét lượng khách quốc tế đến Việt Nam cùng trong khoảng thời gian đó. Bên cạnh đó, đề tài sẽ tiến hành so sánh về nội dung, mục đích tổ chức cũng như hiệu quả tổ chức tại các quốc gia Nga, Pháp, Đức với một số quốc gia khác để đưa ra những đánh giá khách quan và chân thực nhất.

5. Bố cục của khóa luận

Trong khóa luận ngoài phần mở đầu, kết luận, phần phụ lục và tài liệu tham khảo, khóa luận bao gồm 3 chương:

Chương 1: Tổng quan về các quốc gia Nga, Pháp, Đức và mối quan hệ ngoại giao với Việt Nam. Chương này sẽ đem lại một cái nhìn khái quát nhất về các quốc gia Nga, Pháp, Đức từ lịch sử hình thành đến thể chế chính trị, chính sách ngoại giao cũng như sự phát triển kinh tế - xã hội đồng thời giới thiệu về mối quan hệ hợp tác hữu nghị, những hiệp định song phương được kí kết giữa Việt Nam và các quốc gia kể trên.

Chương 2: Về Những ngày Văn hóa Việt Nam tại Nga, Pháp, Đức giai đoạn 2005 - 2010. Chương này sẽ tập trung giới thiệu *Những ngày Văn hóa Việt Nam* đã được tổ chức tại 3 nước Nga, Pháp và Đức trong thời gian từ năm 2005 đến năm 2010 đồng thời đưa ra những nhận xét và đánh giá chung về vai trò của những sự kiện này đối với ngành du lịch Việt Nam.

Chương 3: Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức sự kiện *Những ngày Văn hóa Việt Nam* ở châu Âu góp phần phát triển du lịch Việt Nam. Trên cơ sở những kết quả có được từ chương 2, và dưới góc độ của một cá nhân, người viết sẽ đề xuất một số kiến nghị đóng góp vào nội dung cũng như cách thức tổ chức để sự kiện này ngày một hoàn thiện và hiệu quả hơn.

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN VỀ CÁC QUỐC GIA NGA - PHÁP - ĐỨC

VÀ MỐI QUAN HỆ NGOẠI GIAO VỚI VIỆT NAM

1.1. Tổng quan về Liên bang Nga và quan hệ Việt - Nga

1.1.1. Thông tin cơ bản về Liên bang Nga

1.1.1.1. Giới thiệu chung

Liên bang Nga là nước có diện tích lớn nhất thế giới, trải dài trên hai lục địa Âu và Á với tổng diện tích là 17.075.400 km². Theo số liệu thống kê năm 2007, dân số Nga là 142,2 triệu người, gồm trên 100 dân tộc, trong đó dân tộc Nga chiếm 81,5%; Tác-ta 3,8%, U-crai-na 3%. Ngoài ra còn gần 25 triệu người Nga sống ở các nước Cộng hòa thuộc Liên Xô cũ và gần 2 triệu ở các nước khác trên thế giới.

- Ngày Quốc khánh: 12-6-1990 (Ngày Tuyên bố chủ quyền).

- Thủ đô: Mát-xcơ-va (gần 10 triệu dân).

- Đơn vị tiền tệ: đồng rúp

- Cơ cấu hành chính: Liên bang Nga chia làm 83 khu vực lãnh thổ, hành chính là chủ thể của Liên bang, gồm: 21 nước cộng hòa, 46 tỉnh, 01 tỉnh tự trị, 09 vùng, 4 khu tự trị, 02 thành phố trực thuộc TW: Moscow và Saint Peterbua.

Ngoài ra, nước Nga được chia thành 7 đại khu Liên bang do người được Tổng thống bổ nhiệm đứng đầu.

- Lãnh đạo chủ chốt hiện nay:

+ Tổng thống: Đ. A. Mết-ve-đép (nhậm chức ngày 07-5-2008, nhiệm kỳ 4 năm).

+ Thủ tướng Chính phủ: V. V. Pu-tin (được bổ nhiệm ngày 08-5-2008).

+ Chủ tịch Hội đồng Liên bang: X. Mi-rô-nốp (được bầu lần thứ 2, tháng 3-2007, nhiệm kỳ 4 năm).

+ Chủ tịch Duma Quốc gia: G. Gờ-rư-dơ-lốp (được bầu lần thứ 2, tháng 12-2007, nhiệm kỳ 4 năm).

1.1.1.2. Lịch sử

Nước Nga cổ đại - Nga Ki-ép (lấy tên của thủ đô Ki-ép lúc đó) xuất hiện vào thế kỷ thứ IX ở trên một phần lãnh thổ Nga ngày nay. Đến giữa thế kỷ XIII người Mông Cổ - Tác-ta xâm lược Nga và đến năm 1480 nhân dân Nga đã lật đổ sự thống trị của Mông Cổ - Tác Ta.

Năm 1613 bắt đầu triều đại Rô-ma-nốp. Năm 1721, Sa hoàng Pie Đại đế tuyên bố Nga trở thành Đế chế Nga. Trong hơn 300 năm của triều đại Rô-ma-nốp (1613 - 1917), nước Nga đã chinh phục được nhiều vùng lãnh thổ và chiến thắng quân xâm lược: năm 1654 sáp nhập U-crai-na, năm 1700 - 1721 chinh phục các nước vùng Ban tích, năm 1812 đánh thắng đại quân Na-pô-lê-ông của Pháp, thế kỷ XVIII - XIX chiếm Crum, Cáp-ca-dơ, một phần Balan, Phần Lan, Trung Á. Năm 1861, Sa hoàng đã tiến hành cải cách xóa bỏ chế độ nông nô.

Chiến tranh Nga - Nhật năm 1905 và việc Nga tham gia vào Chiến tranh thế giới thứ nhất năm 1914 đã làm suy yếu Đế chế và dẫn đến cách mạng tư sản năm 1905 - 1907 và cách mạng vô sản tháng Mười Nga vĩ đại năm 1917, làm sụp đổ Đế quốc Nga và đưa đến sự ra đời của Nhà nước Xô Viết, Nhà nước công - nông đầu tiên trên thế giới. Năm 1922, thành lập Liên bang Xô Viết gồm 15 nước cộng hòa. Năm 1945, Hồng quân Liên Xô đã chiến thắng phát xít Đức - Nhật trong cuộc chiến tranh vệ quốc thời kỳ thế chiến thứ 2.

Ngày 12-6-1990 nước Nga tuyên bố chủ quyền. Năm 1991, Bô-rít En-xin được bầu làm Tổng thống đầu tiên của Nga. Ngày 8-12-1991, những người đứng đầu 3 nước Nga, U-crai-na, Bê-la-rút tại Be-lô-vê-giơ (Bê-la-rút) tuyên bố giải thể Liên Xô và thành lập Cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG).

1.1.1.3. Chính trị - Đối ngoại

Về chính trị

Từ năm 2000 đến 2008, nước Nga dưới sự lãnh đạo của Tổng thống V. Pu-tin đã dần dần đi vào ổn định, phục hồi và phát triển.

Tổng thống V. Pu-tin đã thi hành một loạt biện pháp nhằm ổn định tình hình, củng cố quyền lực của Trung ương, cải cách hệ thống chính trị, củng cố các định chế nhà nước, bảo đảm toàn vẹn lãnh thổ Nga: sửa đổi luật bầu cử, tăng cường tính đại diện, tính minh bạch trong các cơ quan dân cử, nâng cao vai trò và ảnh hưởng chính trị của Đảng thân chính quyền "Nước Nga thống nhất", quản lý chặt hơn các tổ chức xã hội phi chính phủ, tăng vai trò của Nhà nước trong các ngành kinh tế chủ chốt, đặc biệt là dầu khí, xây dựng các chủ thể mạnh thông qua sáp nhập các vùng để hỗ trợ nhau về kinh tế, phát triển văn hóa, xã hội; áp dụng các biện pháp mạnh về quân sự để tiêu diệt bọn đầu sỏ ly khai ở Che-snia đi đôi với các biện pháp chính trị - kinh tế, cơ bản lập lại trật tự tương đối ở vùng Bắc Cá-p-ca-dơ.

Tháng 12-2007, đã diễn ra cuộc bầu cử Hạ viện (Đu-ma quốc gia) Nga nhiệm kỳ 5 với 4 đảng vượt được ngưỡng 7% số phiếu để có đại diện trong Đu-ma, là đảng Nước Nga thống nhất, đảng Cộng sản Liên bang Nga, đảng Dân chủ tự do và đảng Nước Nga công bằng, trong đó Đảng Nước Nga thống nhất thân chính quyền và được đích thân Tổng thống Pu-tin ủng hộ đã chiếm đa số với 315-450 ghế; đảng Cộng sản là đảng đối lập duy nhất có đại diện trong Đu-ma với 50 ghế.

Ông Mét-ve-đép Đờ-mi-tơ-ri A-na-tô-li-e-vích đã trúng cử Tổng thống ngay từ vòng đầu tại cuộc bầu cử vào tháng 3-2008 với hơn 70% số phiếu. Sau lễ nhậm chức vào ngày 7-5-2008, ông đã bổ nhiệm cựu Tổng thống Pu-tin làm Thủ tướng. Đồng thời ông Pu-tin cũng chấp nhận làm Chủ tịch Đảng Nước Nga thống nhất mặc dù không là đảng viên của đảng này. Quá trình chuyển giao quyền lực của Nga đã diễn ra trong hòa bình và hoàn toàn hợp hiến. Hiện nay, giữa Tổng thống và Thủ tướng đã hình thành cơ chế phối hợp chặt chẽ, tạo điều kiện cho bộ máy Nhà nước và Chính phủ hoạt động tốt.

Theo sáng kiến của Tổng thống mới Đ. Mét-ve-đép (nêu trong Thông điệp Liên bang tháng 11-2008), Quốc hội Nga (Hạ viện và Thượng viện) đã nhất trí thông qua một số sửa đổi trong Hiến pháp và Luật Bầu cử của Nga, và Tổng thống Đ. Mét-ve-đép đã phê chuẩn theo luật định. Đó là: nâng nhiệm kỳ Tổng thống lên 6 năm, nhiệm kỳ Đu-ma lên 5 năm; bỏ quy định các Đảng phái chính

trị phải đặt cược khi tham gia bầu cử; Chính phủ phải có trách nhiệm báo cáo hàng năm trước Quốc hội. Quá trình cải cách thể chế của Nga vẫn đang tiếp tục trong năm 2009.

Về đối ngoại

Trong thời gian qua, Nga thi hành chính sách đối ngoại thực dụng và linh hoạt, đa dạng hóa quan hệ trên tất cả các mặt chính trị, kinh tế, an ninh quốc phòng, tranh thủ hợp tác kinh tế với các đối tác khác nhau, tạo môi trường hòa bình ổn định cho đất nước phát triển. Ngày 15-7-2008, Nga đã thông qua Học thuyết mới về Chính sách đối ngoại, đề ra những đường hướng cụ thể cho hoạt động đối ngoại của Nga trong 5 năm tới.

Ưu tiên số một trong chính sách đối ngoại của Nga là khu vực SNG nơi Nga có nhiều lợi ích sát sườn. Quan hệ với Mỹ, EU cũng chiếm vị trí rất quan trọng trong chính sách của Nga. Thời gian qua tuy có nhiều trục trặc và mâu thuẫn liên quan đến việc NATO mở rộng, Mỹ dự định triển khai hệ thống NMD ở Đông Âu, an ninh năng lượng... nhưng hai bên chủ trương tăng cường đối thoại để tìm ra các kênh hợp tác xây dựng hơn.

Trong năm 2009 quan hệ Nga - Mỹ cải thiện hơn; quan hệ với NATO bị chững lại sau sự kiện Nam Ô-xe-tia 8-2008 đã được khôi phục bình thường. Các đối tác này nhìn nhận và đánh giá cao vai trò của Nga trong các công việc quốc tế.

Châu Á - Thái Bình Dương là khu vực chiến lược quan trọng và nhiều lợi ích đối với Nga và gần đây được Nga coi trọng hơn trước. Vì vậy, Nga chủ trương tích cực hội nhập và tham gia vào tất cả các cơ chế đối thoại của khu vực (ASEAN, ARF, APEC...), mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác với tất cả các nước ở khu vực, trong đó có các nước Đông Nam Á, ưu tiên phát triển quan hệ đối tác chiến lược với Việt Nam.

Nga đẩy mạnh quan hệ chiến lược song phương với Trung Quốc và Ấn Độ cũng như khuôn khổ hợp tác 3 bên Nga-Trung-Ấn. Về kinh tế - thương mại, Trung Quốc và Ấn Độ đều là thị trường tiềm năng rất lớn đối với Nga. Tuy

nhiên, quan hệ Nga - Nhật vẫn gặp nhiều trở ngại xung quanh vấn đề tranh chấp lãnh thổ.

Bên cạnh đó, Nga tích cực đa dạng hóa các mối quan hệ đối ngoại, chú trọng tới quan hệ với các nước Trung Đông, Mỹ La Tinh, Châu Phi, trong đó hợp tác kinh tế và kỹ thuật quân sự được đẩy mạnh.

1.1.1.4. Kinh tế- xã hội

Trải qua những khó khăn của chuyển đổi, khủng hoảng nặng nề trong suốt thập kỷ 90 của thế kỷ 20, từ năm 2001 đến tháng 9-2008, nhờ vào sự tăng cao về giá cả của các mặt hàng năng lượng xuất khẩu, tăng trưởng đầu tư, nhu cầu tiêu dùng nội địa và có sự đầu tư thích đáng, kinh tế Liên bang Nga phát triển tương đối ổn định, tốc độ tăng trưởng GDP khá cao, trung bình 6-8%-năm. Nga trở thành một trong 10 nền kinh tế lớn trên thế giới, GDP năm 2007 đạt trên 1200 tỷ đôla, tăng 8,3 %, sản xuất công nghiệp tăng 6,3%, kim ngạch ngoại thương tăng 20,8 %, đầu tư cơ bản tăng 25,5%. Nga đã trả trước thời hạn khoản nợ 23,7 tỷ USD kế thừa từ thời Liên Xô cho Câu lạc bộ Pa-ri. Lạm phát từ tốc độ phi mã trong những năm cuối thế kỷ 20 đến năm 2007 còn ở mức 12%. Thu nhập thực tế của người dân khoảng 8000USD-năm; thất nghiệp giảm gần một nửa. Chính phủ Nga đang triển khai thực hiện 4 chương trình quốc gia về cải thiện nhà ở, giáo dục, y tế và khoa học (khoảng 5 tỷ USD từ ngân sách nhà nước) và đầu tư thích đáng để hiện đại hóa quân đội.

Tuy nhiên, do tác động của cuộc khủng hoảng tài chính thế giới, cũng như do giá dầu giảm mạnh, kinh tế Nga đã bị ảnh hưởng nặng nề. Tuy cả năm 2008 vẫn đạt mức tăng trưởng 6%, nhưng quý IV-2008 kinh tế Nga bắt đầu suy thoái; thất nghiệp tăng mạnh; dự trữ ngoại tệ giảm từ 680 tỷ USD xuống còn 447,776 tỷ USD (tính đến ngày 9-12-2009). GDP 10 tháng 2009 giảm 9,6%, sản xuất công nghiệp giảm 13,3%, trong khi lạm phát tăng 8,1%.

Nga còn có những vấn đề lớn về kinh tế - xã hội phải khắc phục như: cơ cấu kinh tế không cân đối, tăng trưởng kinh tế cũng như thu ngân sách còn phụ thuộc nhiều vào xuất khẩu nguyên nhiên liệu (khoảng 50%), tỉ lệ thất thoát vốn còn lớn (khoảng trên 10 tỷ USD mỗi năm); lạm phát cao hai con số; an ninh xã

hội chưa bảo đảm, tệ quan liêu, tham nhũng phổ biến, môi trường đầu tư, kinh doanh kém thuận lợi; khả năng cạnh tranh của các ngành sản xuất trong nước chưa cao, chưa đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng trong nước, đầu tư thay đổi công nghệ mới và phát triển các ngành kỹ thuật cao còn hạn chế.

Trước tình hình đó, Chính phủ Nga đã đề ra Chiến lược phát triển đến năm 2020 và đã kịp thời đưa ra hai Chương trình chống khủng hoảng. Chương trình thứ nhất với những biện pháp mang tính cấp bách, trị giá 200 tỷ đôla nhằm cứu hệ thống tài chính ngân hàng khỏi đổ vỡ. Chương trình thứ hai bao gồm 55 điểm, trong đó đề ra các biện pháp cụ thể nhằm cải thiện tình hình tài chính và các ngành kinh tế quan trọng. Đồng thời, Nga sẽ tích cực tiến hành cải cách hệ thống luật pháp, hướng mạnh vào kích cầu nội địa, ưu tiên phát triển nông nghiệp, xây dựng, phát triển các tổ hợp công nghiệp quốc phòng, chế tạo máy nhằm bảo đảm đà tăng trưởng và giải quyết các vấn đề xã hội như nhà ở, việc làm, hỗ trợ thất nghiệp.

Nhờ các biện pháp chống khủng hoảng quyết liệt của Chính quyền Nga, tình hình kinh tế Nga đang có những tín hiệu tích cực, với GDP tăng nhẹ trở lại từ tháng 5 năm 2009 và thất nghiệp giảm dần.

1.1.2. Quan hệ Việt Nam- Liên bang Nga

Việt Nam (lúc đó là nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa) đã thiết lập quan hệ với Liên Xô (Liên bang Nga ngày nay) vào ngày 30-1-1950.

1.1.2.1. Quan hệ chính trị

Sau khi chính quyền Liên bang Nga được thành lập, quan hệ chính trị giữa Nga và Việt Nam không ngừng được tăng cường và củng cố do các chuyến thăm cấp cao và cấp Bộ, ngành, địa phương diễn ra thường xuyên. Năm 2001, hai bên thiết lập quan hệ đối tác chiến lược trong dịp chuyến thăm chính thức Việt Nam đầu tiên của Tổng thống Nga V. Pu-tin. Hai bên thường xuyên trao đổi các đoàn cấp cao, tạo động lực cho việc phát triển quan hệ giữa hai nước, gần đây nhất là các chuyến thăm chính thức Liên bang Nga của Chủ tịch nước

Nguyễn Minh Triết (26-29-10-2008) và Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng (22-26-4-2009).

Cơ sở điều ước pháp lý mới cho quan hệ hợp tác song phương đã được tạo dựng khá đầy đủ. Từ năm 1991 đến 2007 đã có khoảng 50 văn kiện song phương được ký kết. Đặc biệt, hai nước đã thúc đẩy giải quyết dứt điểm thỏa đáng một số vấn đề tồn đọng trong quan hệ từ thời Liên Xô để lại như xử lý nợ của Việt Nam, vấn đề Nga chấm dứt trước thời hạn việc sử dụng quân cảng Cam Ranh.

Hai bên có đồng quan điểm trên nhiều vấn đề quốc tế và khu vực, phối hợp ủng hộ nhau trên các diễn đàn quốc tế như LHQ, APEC, ASEAN, ARF. Việt Nam ủng hộ Nga tham gia Diễn đàn ASEM và Cấp cao Đông Á...

Do yếu tố lịch sử và trên cơ sở quan hệ hữu nghị giữa hai nước, cộng đồng người Việt Nam (khoảng 60 - 80 nghìn người) đã tồn tại và làm ăn, sinh sống tại Nga gần hai thập kỷ. Tuy có vấn đề địa vị pháp lý còn chưa rõ ràng ổn định, nhưng nhìn chung, người Việt không bị kỳ thị và phân biệt đối xử. Một số đã trở thành doanh nhân thành đạt, đầu tư tại Nga và về trong nước. Hai nước đã ký và hoàn tất việc phê chuẩn 03 Hiệp định liên quan đến bảo hộ công dân: Hiệp định về lao động có thời hạn, Hiệp định hợp tác đấu tranh chống di cư bất hợp pháp và tạo thuận lợi cho di cư hợp pháp và Hiệp định nhận trở lại công dân tạo cơ sở pháp lý cho cộng đồng ta cư trú hợp pháp ở Nga và mở ra triển vọng hợp tác trong lĩnh vực sử dụng lao động.

1.1.2.2. Quan hệ kinh tế - thương mại, đầu tư

+ *Về thương mại:* kim ngạch từ chỗ chỉ khoảng 350-400 triệu USD vào giữa những năm 90 đã đạt 1,64 tỷ USD vào năm 2008, tăng gấp đôi so với năm 2006. Các mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam chủ yếu là thủy hải sản, may mặc, cao su, giấy dếp, các mặt hàng nhập khẩu chính là than, thép, phân bón, xăng dầu. Kim ngạch thương mại hai chiều 10 tháng đầu năm 2009 đạt 1,59 tỷ USD, tăng 6,5% so với cùng kỳ năm trước. Dự kiến, cả năm 2009 kim ngạch thương mại Việt - Nga đạt 1,8-1,85 tỷ USD.

+ Trong lĩnh vực đầu tư, Nga có 55 dự án với tổng số vốn là 302,9 triệu USD, đứng thứ 23/81 các nước và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam. Việt Nam cũng có 11 dự án đầu tư vào Nga với tổng số vốn là 34 triệu USD.

+ Dầu khí, năng lượng là lĩnh vực hợp tác truyền thống và hiệu quả, đem lại nguồn thu lớn cho ngân sách hai nước Việt - Nga. Tháng 10-2008, hai bên đã ký Nghị định thư chuyển đổi Xí nghiệp Liên doanh Vietsovetro thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên sau năm 2010. Hai bên đã lập các liên doanh mới, như Vietgazprom, Rusvietpetro và Gazpromviet để tiếp tục hợp tác trong lĩnh vực dầu khí không chỉ ở Việt Nam mà còn ở Nga và tiến tới ở các nước thứ ba. Nga tiếp tục hợp tác tốt với Việt Nam trong việc hiện đại hóa và xây mới các công trình năng lượng tại Việt Nam. Tập đoàn khí đốt GAZPROM của Nga cũng đang mở rộng hợp tác với PETROVIETNAM. Hai bên đang xem xét mở rộng hợp tác sang lĩnh vực điện hạt nhân.

Hợp tác trong lĩnh vực kỹ thuật quân sự, an ninh quốc phòng tiếp tục được đẩy mạnh. Hợp tác mua bán vũ khí, khí tài được tiếp tục trên cơ sở quan hệ truyền thống và mang tính lâu dài. Các cơ quan hữu quan của hai nước hợp tác trao đổi thông tin tình báo, chống khủng bố, chống ma túy, hợp tác trao đổi kinh nghiệm phối hợp đấu tranh và trong các vấn đề nhạy cảm như nhân quyền, dân chủ ...

1.1.2.3. Quan hệ Văn hóa - Khoa học - Giáo dục

Các hoạt động giao lưu văn hóa giữa hai nước diễn ra sôi nổi, trong đó có việc tổ chức Những ngày Văn hóa Nga tại Việt Nam và *Những ngày Văn hóa Việt Nam* tại Nga. Hợp tác trong lĩnh vực du lịch ngày càng phát triển, lượng khách Nga sang Việt Nam tăng trung bình hơn 30% từ năm 2006 trở lại đây, đạt khoảng hơn 40.000 khách-năm. Từ 01-01-2009, Việt Nam đơn phương miễn thị thực cho khách Nga vào Việt Nam dưới 15 ngày.

Nga vẫn là một trong những nước góp phần đào tạo nguồn nhân lực chính của ta. Hiện nay, hàng năm Nga cấp cho ta khoảng 300 suất học bổng đào tạo đại học và sau đại học tại các trường của Nga. Ngoài ra, số lượng lưu học sinh

du học theo diện tự túc lên đến hơn 5000 người. Hai bên đang xúc tiến lập trường Đại học quốc tế kỹ thuật - công nghệ Việt - Nga tại Việt Nam. (3)

1.2. Tổng quan về Cộng hòa Pháp và Quan hệ Việt - Pháp

1.2.1. Thông tin cơ bản

1.2.1.1. Giới thiệu chung

Tên nước	Cộng hòa Pháp (République française)
Thủ đô	Paris
Diện tích	551.602 km ²
Dân số	64.102.000 (2007), đứng thứ 2 trong EU
Tôn giáo	Thiên chúa giáo, Hồi giáo...
Quốc khánh	14 tháng 7

Các vị lãnh đạo hiện nay:

Tổng thống: Ni-cô-la Xác-kô-di (Nicolas Sarkozy)

Chủ tịch Quốc hội: Béc-na Ác-coi-ê (Bernard Accoyer)

Chủ tịch Thượng viện : Giê-ra Lác-sê (Gérard Larcher)

Thủ tướng: Phơ-răng-xoa Phi-ông (François Fillon)

Bộ trưởng Ngoại giao và các vấn đề châu Âu: Béc-na Ku-sơ-ne (Bernard Kouchner).

1.2.1.2. Lịch sử

Nước Pháp là nước có lịch sử lâu đời ở châu Âu. Tổ tiên của người Pháp là người Gô-loa có mặt từ khoảng 1000 năm trước công nguyên. Tới năm 59 trước công nguyên, xứ Gôn bị đế chế La Mã chinh phục và đô hộ trong 400 năm và chịu ảnh hưởng sâu đậm của nền văn hóa La Mã. Thế kỷ 18, nền văn minh Pháp và tiếng Pháp phát triển rực rỡ ở châu Âu với kỷ nguyên ánh sáng và các nhà triết học nổi tiếng như Mông-tét-xki-ơ, Vôn-te, Đi-đơ-rô, Rút-xô... Cuộc cách mạng tư sản Pháp năm 1789 đã đi vào lịch sử với Bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân

quyền. Năm 1871, Công xã Paris - cuộc cách mạng vô sản đầu tiên - thắng lợi ở Pháp, nhưng chỉ tồn tại được một thời gian ngắn.

1.2.1.3. Chính trị, Đối ngoại và Quốc phòng

Về chính trị

Thể chế nhà nước của Pháp là thể chế Cộng hòa. Nước Pháp theo chế độ Nghị viện - Tổng thống. Hiến pháp ngày 04-10-1958 liên tiếp được sửa đổi: Bầu cử Tổng thống theo phương thức phổ thông đầu phiếu trực tiếp (1962), bổ sung mục mới liên quan đến trách nhiệm hình sự của các thành viên chính phủ (1993), thiết lập kỳ họp duy nhất ở Nghị viện và mở rộng quy mô trưng cầu dân ý (1995), rút ngắn nhiệm kỳ tổng thống từ 7 năm xuống 5 năm (2000).

Tổng thống do phổ thông đầu phiếu trực tiếp bầu ra, nhiệm kỳ 5 năm và có quyền lực lớn: cử Thủ tướng, chủ trì Hội đồng Bộ trưởng, giải tán Quốc hội và quyết định tổ chức trưng cầu dân ý về các vấn đề quan trọng... Theo hiến pháp, Tổng thống là lãnh đạo cao nhất về chính sách đối ngoại và quốc phòng. Thủ tướng đứng đầu Chính phủ, có trách nhiệm trước Quốc hội, giữ quyền xây dựng luật trong phạm vi của mình và đảm bảo thi hành pháp luật.

Quyền lập pháp thuộc về Nghị viện, gồm Quốc hội và Thượng viện. Quốc hội do phổ thông đầu phiếu trực tiếp bầu ra, nhiệm kỳ 5 năm (577 đại biểu). Thượng viện được bầu gián tiếp (do các uỷ viên hội đồng vùng, tỉnh và các nghị sĩ Quốc hội bầu ra), nhiệm kỳ 9 năm, 3 năm bầu lại 1-3. Với việc bỏ phiếu bất tín nhiệm, Quốc hội có thể bãi miễn chính phủ.

Về đối ngoại và quốc phòng

Pháp ủng hộ mạnh mẽ việc hình thành một thế giới đa cực, trong đó EU đóng vai trò nòng cốt.

Ưu tiên hàng đầu là xây dựng và củng cố quan hệ với châu Âu. Trong nhiệm kỳ Chủ tịch EU 6 tháng cuối năm 2008, Tổng thống Sarkozy phần nào đã thành công trong việc đưa EU thoát khỏi tình trạng bế tắc về thể chế bằng việc thuyết phục các nước thông qua nội dung hiệp ước giản đơn; tăng cường quan hệ với Anh, Đức, Italia, Tây Ban Nha; thúc đẩy quan hệ với các nước Đông và

Trung Âu sau thời kỳ lạnh nhạt dưới thời Tổng thống Chirac; củng cố vai trò của Pháp tại châu Âu.

Riêng với Mỹ, chính sách đối ngoại độc lập với Mỹ trong những vấn đề quốc tế và toàn cầu luôn được coi là “bản sắc ngoại giao Pháp”, đặc biệt là trong cuộc chiến tranh Irak. Từ nhiệm kỳ 2, Tổng thống Chirac đã có những bước điều chỉnh nhằm hàn gắn quan hệ với Mỹ. Tổng thống Sarkozy một mặt khẳng định chính sách xích lại với Mỹ, là “đồng minh” của Mỹ, đặc biệt với việc quay lại các cơ chế lãnh đạo của NATO, tăng cường hiện diện tại Afghanistan hoặc cam kết tại Irak, nhưng vẫn duy trì “bản sắc Pháp” qua một số hồ sơ lớn như quan hệ với Nga, phản đối CNTB, biến đổi khí hậu...

Với Trung Đông, Pháp tăng cường được sự hiện diện và vai trò của mình tại khu vực như việc đăng cai Hội nghị tái thiết Trung Đông, xích lại với Israel, gia tăng vai trò trung gian hòa giải của Pháp đối với cuộc xung đột vũ trang giữa Israel và Palestine, lập căn cứ quân sự tại Abu Dhabi.

Với châu Phi, Pháp tiếp tục coi châu Phi là một ưu tiên, thúc đẩy sáng kiến Liên minh Địa Trung Hải, chủ trương triển khai Cơ chế đồng phát triển với các nước châu Phi da đen trước đây là thuộc địa của Pháp. Tuy nhiên, ngân sách hỗ trợ cho châu Phi đã bị cắt giảm và vai trò của Pháp tiếp tục suy giảm do chưa giải quyết dứt điểm được những cuộc khủng hoảng chính trị - quân sự đã kéo dài nhiều năm tại một số quốc gia châu Phi.

Với châu Á - Thái Bình Dương, Pháp chủ trương tiếp tục duy trì quan hệ cân bằng với các cường quốc như Nga, Nhật Bản. Chủ động đẩy mạnh quan hệ, đối thoại với một số nước mới nổi. Quan hệ với Trung Quốc đặc biệt được coi trọng do vị trí địa-chiến lược quốc tế ngày càng quan trọng, tiềm năng kinh tế dồi dào.

Với Liên Hợp Quốc, Pháp đề cao vai trò của LHQ, ủng hộ cải tổ LHQ, mở rộng HĐBA - LHQ, tích cực tham gia các hoạt động can thiệp của LHQ trong các cuộc xung đột khu vực, cử quân đội tham gia lực lượng của LHQ. Pháp là nước có số quân đông nhất tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của LHQ (gần 10.000 người).

Về quốc phòng, trong chiến lược quốc phòng sau chiến tranh lạnh, Pháp chủ trương xây dựng lực lượng quốc phòng trong khuôn khổ đa phương (trong NATO, trong Liên minh Tây Âu (UEO), hay trong khuôn khổ Liên Hợp Quốc) và trong khuôn khổ các Hiệp định song phương với các nước (đặc biệt với các nước châu Phi). Pháp thực hiện cải cách quốc phòng nhằm xây dựng một quân đội chuyên nghiệp (từ 2002), bãi bỏ chế độ nghĩa vụ quân sự, thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự tự nguyện; cắt giảm ngân sách và quân số, xây dựng quân đội dựa trên 4 lực lượng: răn đe hạt nhân, phòng ngừa, triển khai nhanh và bảo vệ (an ninh trong nước). Cải cách quân đội đi đôi với tổ chức lại nền công nghiệp quốc phòng để có khả năng cung cấp cho quân đội những vũ khí hiện đại nhất và tham gia xây dựng nền công nghiệp quốc phòng châu Âu, tăng sức cạnh tranh trên thị trường vũ khí thế giới.

1.2.1.4. Kinh tế - Xã hội

Pháp là cường quốc kinh tế số 5 thế giới, đứng thứ 3 thế giới về xuất khẩu dịch vụ. Pháp có số lượng doanh nghiệp rất lớn, các doanh nghiệp có mặt trong số những doanh nghiệp hàng đầu thế giới trong tất cả các lĩnh vực. Có truyền thống lâu đời trong phát minh công nghiệp, hệ thống giáo dục chất lượng cao, đội ngũ nghiên cứu trình độ cao; đầu tư nhiều cho công tác nghiên cứu-phát triển; năng suất lao động thuộc loại hàng đầu thế giới.

Thu nhập quốc dân (GDP) năm 2009 (hết quý 3 năm 2009): 1.437 tỷ euros (số liệu của eurostat).

Tăng trưởng GDP trong năm 2009 đạt - 2,2% (số liệu của Eurostat).

Tỷ lệ thất nghiệp năm 2009: 10,1% (3,9 triệu người)

Thương mại (2008): Thâm hụt cán cân thương mại 55,2 tỷ euros. ***Xuất khẩu*** đạt 492,3 tỷ euros đứng thứ 4 thế giới, chiếm 5,3% thị trường thế giới, chủ yếu là xe hơi, thiết bị văn phòng và điện tử, thiết bị giao thông vận tải, hóa hữu cơ, sản phẩm dược, xây dựng sân bay, máy móc, nông sản chế biến, lương thực. ***Nhập khẩu*** ở mức 520,6 tỷ euros, cũng đứng thứ 4 thế giới, sau Mỹ, Đức, Nhật. 63% trao đổi mậu dịch của Pháp là với các đối tác trong EU.

Năm 2009, nền kinh tế Pháp tiếp tục chịu tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính tuy ở mức độ yếu hơn do các biện pháp can thiệp mạnh của Chính phủ vào các khu vực như nông nghiệp, công nghiệp, trợ giúp doanh nghiệp vừa và nhỏ và đặc biệt là nhờ vào việc triển khai mạnh mẽ và đồng bộ kế hoạch phục hồi kinh tế trị giá 26 tỷ euros. Nhờ vậy, cuối năm 2009, nền kinh tế Pháp đã có dấu hiệu phục hồi tuy chưa thực sự vững bền do tỷ lệ thất nghiệp còn cao.

Nông nghiệp: Pháp là nước đứng đầu châu Âu về sản xuất và xuất khẩu nông sản. Tuy chỉ có 6% lao động làm việc trong nông nghiệp, hàng năm Pháp xuất siêu khoảng 6,6 tỷ USD hàng nông sản gồm lúa mì, rượu nho, các sản phẩm thịt và sữa. Năng suất lao động nông nghiệp cao, công nghiệp chế biến thực phẩm rất phát triển chiếm 5% GDP.

Các ngành công nghiệp và dịch vụ mũi nhọn:

- Chế tạo cơ khí, nhất là sản xuất ô tô (thứ 4 thế giới với các công ty như PSA Peugeot-Citroen, Renault, Michelin).
- Hàng không (thứ 3 thế giới với các công ty lớn như EADS, Ariane space, Airbus, Dassault Aviation)
 - Năng lượng (Total, Areva, EDF, GDF Suez)
 - Thiết bị giao thông vận tải (Alstom, Vinci)
 - Vật liệu xây dựng, thiết bị (Lafarge, Pechiney, Saint Gobain)
 - Viễn thông (Alcatel, France Telecom, Bouygues)
 - Công nghiệp dược (thứ 5 thế giới, Rhone-Poulenc, Sanofi-Aventis)
 - Mỹ phẩm và thời trang cao cấp (Oréal, LVMH)
- Dịch vụ của Pháp rất phát triển trong hệ thống tài chính ngân hàng (Dexia, Credit Agricole, Société générale, BNP Paribas), bảo hiểm (AXA), thông tin truyền thông (Vivendi, Canal Plus, Lagardère SCA), lĩnh vực phân phối (Carrefour)

- Lượng khách du lịch tới Pháp đứng hàng đầu thế giới, thu hút 82 triệu lượt khách (2007).

Về thu hút đầu tư nước ngoài, Pháp là địa chỉ hấp dẫn hàng đầu thế giới sau Mỹ, Anh và Trung Quốc, thu hút hơn 66 tỷ euros (2008) vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, đứng thứ 2 Châu Âu, sau Anh, trước Ai-len, Đức, Ba-Lan và Hung-ga-ri. Đầu tư của châu Á vào Pháp còn hạn chế nhưng tăng nhanh. Pháp đứng thứ 2 trên thế giới về đầu tư ra nước ngoài với hơn 136 tỷ euros (2008), chỉ sau Mỹ và tập trung chủ yếu tại châu Âu.

1.2.2. Quan hệ Việt Nam - Cộng hòa Pháp

1.2.2.1. Quan hệ chính trị

Việt Nam và Pháp thiết lập quan hệ ngoại giao ở cấp Đại sứ ngày 12-4-1973.

Giai đoạn 1975-1978: Sau khi thống nhất đất nước, Việt Nam và Pháp tăng cường quan hệ nhiều mặt. Hai nước đã ký một loạt nghị định thư tài chính, Pháp bắt đầu hỗ trợ ta trong quá trình khôi phục đất nước. Đỉnh cao quan hệ là chuyến thăm Pháp của Thủ tướng Phạm Văn Đồng tháng 4-1977.

Trong những năm 80, quan hệ hai nước bị ngưng đọng do vấn đề Campuchia. Các nước phương Tây thi hành chính sách cô lập Việt Nam, gây sức ép đòi Việt Nam rút quân khỏi Campuchia, nhưng khác với Mỹ, Pháp giữ thái độ chừng mực.

Từ năm 1989, quan hệ Việt - Pháp được cải thiện trở lại. Pháp đã đi đầu các nước phương Tây trong khai thông quan hệ với Việt Nam, xóa nợ cho Việt Nam, giúp Việt Nam giải quyết nợ với các nước chủ nợ thành viên Câu lạc bộ Paris.

Từ đó đến nay, Việt Nam và Pháp đã trao đổi nhiều đoàn cấp cao. Về phía Pháp, đã có 3 chuyến thăm cấp nguyên thủ quốc gia sang Việt Nam (Tổng thống Mitterrand 1993, Tổng thống Chirac năm 1997 và 2004; Thủ tướng Fillon tháng 11-2009). Về phía Việt Nam, Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu thăm Pháp năm 2000, Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh thăm Pháp năm 2005, Chủ tịch nước Trần Đức

Lương thăm Pháp năm 2002, Thủ tướng Võ Văn Kiệt thăm Pháp năm 1993, Thủ tướng Phan Văn Khải năm 1998 và Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng năm 2007).

1.2.2.2. Quan hệ kinh tế - thương mại, đầu tư

Về hỗ trợ phát triển, Việt Nam là một trong ít nước được hưởng cả ba kênh viện trợ tài chính của Pháp là viện trợ phát triển chính thức từ ngân khố, cho vay ưu đãi từ Cơ quan Phát triển Pháp (AFD) và từ Quỹ Đoàn kết ưu tiên (FSP). Pháp hiện là nhà tài trợ song phương ODA thứ hai cho Việt Nam, sau Nhật Bản. Việt Nam đứng thứ 7 trong số các nước hưởng ODA của Pháp. Đến nay, Pháp đã cấp cho Việt Nam vay ưu đãi trên 2 tỷ euro cho các dự án, trong đó đáng chú ý là dự án vệ tinh VNREDSAT1 (57,8 triệu euro), dự án tàu điện ngầm Hà Nội (280 triệu euro), dự án trường đại học khoa học công nghệ Hà Nội (100 triệu euro)... Năm 2008, Pháp cam kết sẽ viện trợ 380 triệu đô-la cho Việt Nam cho năm 2009 (tăng so với 228 triệu năm 2007).

Theo tinh thần Tài liệu khung về quan hệ đối tác Việt Nam - Pháp giai đoạn 2006-2010 (ký ngày 15-9-2006), Pháp cam kết viện trợ cho Việt Nam 1,4 tỷ đô - la, tập trung thế mạnh của Pháp vào 4 lĩnh vực ưu tiên: xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội, chuyển giao công nghệ, phát triển nông nghiệp, công nghiệp (điện năng, năng lượng sạch và công nghệ chế biến) và phát triển lĩnh vực tài chính phi ngân hàng.

Về trao đổi thương mại, Pháp là bạn hàng châu Âu thứ 3 của Việt Nam (sau Đức và Anh). Trao đổi thương mại hai chiều năm 2007 đạt 2,04 tỷ đô-la, năm 2008 đạt gần 1,8 tỷ đô-la, trong đó tổng giá trị giá hàng hóa VN xuất đạt 971 triệu đô-la, chủ yếu là giày dép, hàng dệt may, hàng hải sản, sản phẩm đá quý và kim loại quý; tổng giá trị hàng hóa Pháp nhập đạt 829 triệu đô-la, chủ yếu máy móc, thiết bị, dụng cụ và phụ tùng; tân dược; các sản phẩm hóa chất; nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày; sữa và sản phẩm sữa. Từ năm 2007, Pháp là nước xuất siêu sang Việt Nam, trong đó các mặt hàng nhập khẩu chính là máy móc thiết bị và dược phẩm.

Về đầu tư, Pháp đứng đầu các nước châu Âu và đứng thứ 13 trong tổng số 88 nước và lãnh thổ đầu tư ở Việt Nam. Đầu tư trực tiếp của Pháp có mặt tại

Việt Nam từ năm 1988. Tính đến 31-8-2009, Pháp đầu tư vào Việt Nam với tổng số vốn cam kết khoảng 3,03 tỷ đô-la cho 216 dự án còn hiệu lực. Vốn đầu tư của Pháp tăng liên tục trong những năm gần đây (năm 2008 tăng 5,5 lần so với năm 2007); 9 tháng đầu năm 2009 có suy giảm do tình hình khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Các lĩnh vực có vốn đầu tư lớn là dịch vụ (52% tổng vốn), công nghiệp (37%), còn lại là nông nghiệp. Hình thức đầu tư bao gồm hợp đồng hợp tác kinh doanh (chiếm 31%), BOT (29,6%) với quy mô trung bình là 11,59 triệu USD-dự án (ở mức thấp so với bình quân chung là 15 triệu USD-dự án). Đầu tư trực tiếp của Pháp tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực công nghiệp và xây dựng, giao thông và viễn thông, khách sạn và dịch vụ, chế biến thực phẩm; phân bố trên khoảng 30 địa phương, tập trung phần lớn tại thành phố Hồ Chí Minh (96 dự án), Hà Nội (56 dự án), Đồng Nai (18 dự án), Bà Rịa-Vũng Tàu (8 dự án) và Quảng Nam (8 dự án). Một số dự án lớn Pháp đang triển khai là nhà máy điện Phú Mỹ 2, dự án phát triển đường dây viễn thông của tập đoàn France Telecom, hợp tác chiến lược giữa AXA và Bảo Minh, công ty Alcatel Việt Nam, hệ thống phân phối của tập đoàn Bourbon... Hiện Pháp đang quan tâm nhiều đến các dự án về năng lượng tại Việt Nam.

1.2.2.3. Quan hệ văn hóa, khoa học và giáo dục

Về khoa học và công nghệ, Việt Nam nằm trong số các nước hợp tác ưu tiên của Pháp. Hợp tác Việt-Pháp hiện nay được thực hiện thông qua các dự án do Quỹ Đoàn kết Ưu tiên (FSP) của Pháp tài trợ. Đây thường là các chương trình lớn, dài hạn về nghiên cứu, phát triển công nghệ, đào tạo phục vụ phát triển kinh tế xã hội; phát huy giá trị văn hóa; tăng cường năng lực về pháp luật và hành chính... với kinh phí trung bình cho mỗi dự án khoảng trên một triệu euro.

Tháng 3-2007, Hiệp định hợp tác khoa học và công nghệ giữa hai Chính phủ đã được ký kết nhằm tạo môi trường thuận lợi cho các chuyên gia, cơ quan và tổ chức khoa học và công nghệ hai nước tăng cường hơn nữa quan hệ hợp tác. Hợp tác trong lĩnh vực ứng dụng hạt nhân ngày càng được tăng cường trong khuôn khổ Thỏa thuận giữa Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam và Ủy ban Năng lượng Nguyên tử Pháp (CEA) như hợp tác đào tạo cán bộ về công nghệ

hạt nhân và khai thác sử dụng chương trình tính toán của CEA, cung cấp tài liệu tuyên truyền về điện hạt nhân cho công chúng. Tháng 11-2009, Hiệp định hợp tác về sử dụng năng lượng hạt nhân vì mục đích hòa bình được ký dưới sự chứng kiến của hai Thủ tướng.

Hợp tác về giáo dục và đào tạo giữa Việt Nam và Pháp đã hình thành và phát triển từ đầu những năm 80. Pháp luôn coi giáo dục và đào tạo là mục tiêu ưu tiên trong hoạt động hợp tác của mình tại Việt Nam, tập trung chủ yếu vào việc giảng dạy và phát triển tiếng Pháp, đào tạo nguồn nhân lực ở bậc đại học, sau đại học trong nhiều lĩnh vực: quản lý kinh tế, ngân hàng, tài chính, luật, công nghệ mới... Tháng 11-2009, Hiệp định về thành lập và phát triển trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội được ký kết theo đó Pháp cam kết hỗ trợ Việt Nam 100 triệu euro trong vòng 10 năm.

Hàng năm, Chính phủ Pháp dành 80 suất học bổng cho sinh viên Việt Nam sang Pháp học tập, nhằm giúp Việt Nam trong lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Chính sách học bổng của Pháp tập trung chủ yếu cho các chương trình đào tạo ở bậc học thạc sỹ và tiến sỹ. Số lượng sinh viên Việt Nam du học tại Pháp tăng khoảng 40% trong vòng 10 năm qua và có khoảng 5.000 sinh viên. Pháp khẳng định sẽ hợp tác và hỗ trợ Việt Nam thực hiện kế hoạch đào tạo 10.000 tiến sỹ từ nay đến 2020.

Về hợp tác văn hóa, giao lưu văn hóa giữa hai nước cũng ngày càng phát triển. Chính phủ Pháp dành ưu tiên hỗ trợ cho chính sách hội nhập văn hóa của Việt Nam với phương châm khẳng định, tôn trọng sự đa dạng văn hóa Việt Nam. Hiệp định giữa hai Chính phủ về các Trung tâm Văn hóa được ký kết (tháng 11-2009) sẽ tạo cơ sở và điều kiện cho hoạt động của Trung tâm Văn hóa Việt Nam tại Paris, một trong 2 trung tâm văn hóa Việt Nam ở nước ngoài. Liên hoan nghệ thuật Festival Huế được tổ chức lần đầu vào tháng 4-2000 với sự tài trợ và tham gia tích cực của Pháp đã trở thành một hoạt động văn hóa quốc tế, được tổ chức 2 năm một lần. Pháp là đối tác đầu tiên xây dựng Festival Huế. Việt Nam được mời tham gia vào nhiều lễ hội văn hóa nghệ thuật tại Pháp (Lễ hội nghệ thuật Avignon, Lễ hội Biển quốc tế Brest).

Về hợp tác quốc phòng, Pháp là nước phương tây đầu tiên có tùy viên quốc phòng. Pháp đang thúc đẩy hợp tác với Việt Nam, chủ yếu và buôn bán vũ khí cũng như trang thiết bị quân sự. Hai nước đã ký Hiệp định hợp tác Thỏa thuận khung vào năm 1997. Nhân chuyến thăm Việt Nam của Thủ tướng Pháp (11-2009), hai bên đã ký “Thỏa thuận giữa Bộ trưởng Bộ Quốc phòng nước CHXHCN Việt Nam và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Cộng hòa Pháp về hợp tác trong lĩnh vực quốc phòng”.

Bên cạnh đó hợp tác giữa các địa phương (còn gọi là hợp tác phi tập trung), là một hình thức hợp tác đặc thù trong quan hệ hai nước và hiện đang đi vào chiều sâu. Hiện có 52 địa phương (Vùng, Tỉnh) của Pháp là đối tác với 54 tỉnh/thành phố của Việt Nam. Hai năm một lần, Hội nghị hợp tác Phi tập trung được tổ chức nhằm đánh giá hoạt động hợp tác và trao đổi kinh nghiệm hợp tác giữa các địa phương. Việt Nam lần đầu tiên đăng cai tổ chức Hội nghị lần thứ 6 vào năm 2005 tại Huế và dự kiến tổ chức Hội nghị lần thứ 8 vào tháng 6-2010 tại Hải Phòng.

Đều là thành viên của tổ chức Pháp ngữ, hai nước có nhiều hoạt động hợp tác trong khuôn khổ tổ chức Pháp ngữ, đặc biệt trong lĩnh vực giảng dạy tiếng Pháp, giảng dạy đại học, các hoạt động nghị viện...

Ngoài ra giữa hai quốc gia còn phát triển hình thức:

+ Ủy ban hỗn hợp Hợp tác Văn hóa, Khoa học kỹ thuật liên Chính phủ (1982) họp thường kỳ hai năm một lần, phiên thứ 11 tại Hà Nội tháng 5-2000 và sau đó không tổ chức họp nữa.

+ Nhà Pháp luật Việt-Pháp thành lập năm 1993 trên cơ sở Hiệp định giữa hai Chính phủ với hai nhiệm vụ chủ yếu là hỗ trợ Việt Nam trong quá trình soạn thảo các văn bản pháp luật và đào tạo chuyên gia ngành tư pháp. Hàng năm, Ủy ban định hướng do hai Bộ trưởng Tư pháp đồng chủ trì luân phiên tại hai nước. Phiên thứ 16 đã họp tại Việt Nam tháng 02-2009.

+ Hội đồng cấp cao vì sự phát triển hợp tác kinh tế Việt - Pháp được thành lập theo sáng kiến của Tổng thống Pháp J. Chirac và Tổng bí thư Nông Đức Mạnh. Phiên họp thứ hai tổ chức vào tháng 3-2008 tại TP. HCM đã thúc đẩy

hoạt động của các doanh nghiệp Pháp, là diễn đàn trao đổi về nhu cầu hợp tác của Việt Nam đến các doanh nghiệp và chính quyền Pháp.

+ Diễn đàn kinh tế tài chính Việt - Pháp (2000) do ADETEF, cơ quan hợp tác Bộ Kinh tế Pháp và Viện Chiến lược Phát triển, Bộ Kế hoạch - Đầu tư Việt Nam đồng tổ chức, là một diễn đàn đối thoại và trao đổi để đưa ra đề xuất và định hướng cho chính sách nhà nước. Khóa họp toàn thể của diễn đàn được tổ chức hàng năm và bàn về một chủ đề có tính thời sự. Khóa thứ 8 với chủ đề "Năng lượng và phát triển bền vững" đã diễn ra vào tháng 11-2009.

+ Hợp tác ba bên, giữa Việt Nam, Pháp với-hoặc một tổ chức tài trợ và một số nước châu Phi như Mali, Burkina Faso, Senegal trong cách lĩnh vực nông nghiệp, y tế... đã thu được những kết quả tốt và được các nước thụ hưởng hoan nghênh, đề nghị nhân rộng.

Có thể thống kê các Hiệp định khung đã được ký kết giữa hai quốc gia:

- Hiệp định khung về hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật (1989),
- Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư (1992),
- Hiệp định hợp tác y tế và y học(1992),
- Hiệp định về tránh đánh thuế hai lần (1993),
- Hiệp định về hợp tác pháp luật và tư pháp (1993),
- Hiệp định hợp tác về du lịch (1996),
- Hiệp định tương trợ tư pháp về các vấn đề dân sự (1999),
- Hiệp định hợp tác hàng hải (2000),
- Hiệp định hợp tác về nuôi con nuôi (2000),
- Hiệp định về miễn thị thực lưu trú ngắn hạn đối với người mang hộ chiếu ngoại giao (2004),
- Hiệp định hợp tác khoa học công nghệ (2007).
- Hiệp định về hợp tác trong lĩnh vực giữ gìn trật tự an toàn xã hội (2009),

- Hiệp định về hợp tác sử dụng năng lượng hạt nhân vì mục đích hòa bình (2009)

- Hiệp định về các Trung tâm Văn hóa (2009),

- Hiệp định về việc thành lập và phát triển Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội (2009). (4)

1.3. Tổng quan về Cộng hòa Liên bang Đức và Quan hệ Việt - Đức

1.3.1. Thông tin cơ bản về Cộng hòa Liên bang Đức

1.3.1.1. Giới thiệu chung

Cộng hòa Liên bang Đức nằm ở trung tâm châu Âu, có biên giới với Đan Mạch ở phía Bắc; Pháp, Hà Lan, Bỉ và Luxemburg ở phía Tây; Thụy Sĩ và Áo ở phía Nam; Séc, Slovakia và Ba Lan ở phía Đông. Đức nằm ở vị trí bản lề giữa Đông và Tây Âu, giữa bán đảo Skandinavia và Địa Trung Hải.

- Diện tích: 356.975 km².

- Dân số: 82,037 triệu người.

- Ngôn ngữ: Tiếng Đức.

- Quốc khánh: Ngày 03 tháng 10.

- Tổ chức hành chính: CHLB Đức gồm 16 bang, đứng đầu mỗi bang là một Thủ hiến;

- Lãnh đạo cấp cao: Tổng thống Horst Köhler (Đảng CDU) từ 2004 (nhiệm kỳ 2 từ 2009); Thủ tướng Angela Merkel (Đảng CDU) từ 2005 (nhiệm kỳ 2 từ 2009); Chủ tịch Quốc hội Norbert Lammert (Đảng CDU) từ 2005 (nhiệm kỳ 2 từ 2009); Chủ tịch Hội đồng Liên bang Jens Böhrnsen (Đảng SPD) từ 2009.

1.3.1.2. Lịch sử

Sau chiến tranh Pháp - Phổ (1870 - 1871) các nhà nước Nam Đức hợp nhất với Hiệp hội các Nhà nước Bắc Đức lập ra Đế chế Đức. Ngày 18-01-1871, Vua Phổ Wilhelm Đế nhất được phong Hoàng đế. Otto von Bismarck (1815 -

1898), người có công rất lớn trong việc tập hợp các nhà nước cát cứ Đức thành một nước Đức thống nhất và làm Thủ tướng suốt 19 năm.

Sau chiến tranh thế giới lần thứ II, nước Đức bị chia cắt thành hai quốc gia: CHLB Đức và CHDC Đức.

- Ngày 7-9-1949, ở phần đất phía Tây đã tổ chức tuyển cử, bầu Nghị viện Tây Đức và tuyên bố thành lập nước CHLB Đức.

- Ngày 7-10-1949, ở phần phía Đông, nước CHDC Đức được thành lập.

- Ngày 3-10-1990, CHDC Đức (cũ) sát nhập vào CHLB Đức thành nước Đức ngày nay và ngày này được coi là ngày Quốc khánh của nước CHLB Đức thống nhất.

- Ngày 24-6-1991, Quốc hội CHLB Đức đã bỏ phiếu chọn Berlin làm Thủ đô của CHLB Đức.

1.3.1.3. Chính trị - Đối ngoại

Về chính trị, Quốc hội Đức có Hội đồng liên bang (Bundesrat) và Quốc hội (Bundestag).

- Hội đồng Liên bang (Thượng viện): là cơ quan đại diện của 16 bang, không phải do tổng tuyển cử bầu ra mà do Quốc hội các bang cử với số lượng tỉ lệ thuận với dân số của từng bang. Những đạo luật quan trọng sau khi đã được Quốc hội thông qua phải được Hội đồng liên bang chuẩn y thì Tổng thống mới phê duyệt. Thủ hiến các bang thay nhau làm Chủ tịch Hội đồng liên bang với thời hạn 1 năm. Chủ tịch Hội đồng liên bang thực hiện các công việc của Tổng thống khi Tổng thống vắng mặt.

- Quốc hội (Hạ viện): là đại diện của nhân dân được bầu theo mỗi khóa kéo dài 04 năm. Hiến pháp quy định các đảng chỉ được vào Quốc hội khi đạt 5 % phiếu trở lên trong các cuộc tổng tuyển cử.

Chính phủ hiện nay là Chính phủ liên minh giữa Đảng Liên minh Dân chủ Thiên chúa giáo (CDU) và Đảng Dân chủ tự do (FDP).

Về đối ngoại và an ninh:

Cơ sở chính sách đối ngoại: Đức ủng hộ một thế giới đa cực, tôn trọng luật pháp quốc tế, đấu tranh cho nhân quyền, đối thoại, phòng ngừa khủng hoảng, tránh sử dụng bạo lực và kiến tạo lòng tin.

Ưu tiên đối ngoại và an ninh: Nhất thể hóa Châu Âu, quan hệ với Mỹ, toàn cầu hóa, chống khủng bố, giải quyết xung đột khu vực.

Đức nỗ lực thiết lập quan hệ đối tác an ninh bền vững với Nga, ủng hộ hợp tác kinh tế, tài chính và xã hội với Nga trên bình diện song phương cũng như đa phương. Đức muốn tận dụng việc mở rộng EU và NATO sang phương Đông để tăng cường hợp tác với Đông Âu.

Đức kiên quyết chống khủng bố trong khuôn khổ liên minh toàn thế giới. Đức hợp tác với Liên hợp quốc, Mỹ, EU và Nga trong việc giải quyết xung đột ở Trung-Đông. Đức thực hiện chính sách ngoại giao cân bằng trong quan hệ với các nước Trung - Đông, đặc biệt trong mối quan hệ giữa Paletxtin và Ixraen. Đức ngày càng coi trọng phát triển các mối quan hệ với Châu Á - Thái Bình Dương, trước hết với Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ.

Về kinh tế - xã hội, Đức thực hiện đường lối “Kinh tế thị trường xã hội” với phương châm “ít nhà nước như có thể, nhiều nhà nước như cần thiết”. Nhà nước không can thiệp vào việc hình thành giá cả và lương bổng mà chỉ tạo điều kiện khung cho các quá trình kinh tế phát triển sao cho có hiệu quả cao và đảm bảo công bằng và ổn định xã hội.

Đức là một trong những nước công nghiệp phát triển nhất thế giới, đứng thứ 3 thế giới sau Mỹ và Nhật Bản về GDP, đứng đầu thế giới về xuất khẩu (năm 2008 xuất 1.530 tỷ USD). Các ngành công nghiệp chủ yếu là: Chế tạo xe hơi, chế tạo máy móc, thiết bị, công nghiệp hóa chất, công nghiệp kỹ thuật điện và điện tử. Từ 1975 Đức là thành viên của G8.

- Tỷ lệ thất nghiệp 2008: 7,9 %

- GDP: 2.863 tỷ USD, đứng thứ 3 thế giới sau Mỹ và Nhật Bản (trong đó nông nghiệp: 0,9%, công nghiệp: 30,1% và dịch vụ: 69%)

- Tăng trưởng kinh tế năm 2008 đạt: 1,3 %

- Đức có khoảng 0,9 % dân số làm việc trong nông nghiệp được tổ chức theo kiểu trang trại và tạo ra một lượng sản phẩm vượt cầu.

1.3.2. Quan hệ Việt Nam - Cộng hòa Liên bang Đức

1.3.2.1. Quan hệ chính trị và ngoại giao

Hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao ngày 23-9-1975. Nhưng chỉ từ những năm 90 của thế kỷ 20, quan hệ ngoại giao giữa hai nước mới thực sự đi vào chiều sâu thể hiện qua việc trao đổi các đoàn cấp cao:

+ Đoàn ta thăm bạn: Thủ tướng Võ Văn Kiệt (1993); Chủ tịch Quốc hội Nông Đức Mạnh (1993); Thủ tướng Phan Văn Khải (2001); Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh (2004); Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng (2008).

+ Đoàn bạn thăm ta: Thủ tướng Helmut Kohl (1995); Chủ tịch Quốc hội Liên bang Wolfgang-Thierse (2001); Thủ tướng Gerhard Schroeder (2003); Thủ tướng Gerhard Schroeder (2004); Tổng thống Horst Koehler (2007); Chủ tịch Hội đồng Liên bang Harald Ringstorff (2007); Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao Frank-Walter Steinmeier (2008).

1.3.2.2. Quan hệ kinh tế

Về trao đổi thương mại: CHLB Đức là đối tác thương mại lớn nhất của Việt nam trong khối EU. Năm 2008, tổng kim ngạch buôn bán hai chiều giữa Việt Nam và Đức đạt 3,26 tỷ USD. Những mặt hàng chủ yếu của Việt nam sang Đức là hàng dệt may, giày dép, cà phê, thủy sản và các mặt hàng sành sứ, gốm. Những mặt hàng chính mà Việt nam nhập khẩu từ Đức bao gồm máy móc, máy đo, sản phẩm hóa học, thuốc men, sợi đặc biệt và dệt may (đặc biệt là các sản phẩm phụ trợ phục vụ cho ngành dệt may).

Về đầu tư: CHLB Đức đứng vị trí thứ 19/81 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam và đứng vị trí thứ 5-25 trong các nước EU. Đầu tư của Đức vào Việt Nam còn rất khiêm tốn so với tiềm năng và mong muốn của hai bên. Cho đến nay đầu tư của Đức ở Việt Nam khoảng 600 triệu USD với 98 dự án. Một số tập đoàn lớn của Đức đã có mặt tại Việt Nam như Metro, DaimlerChrysler, Siemens, Deutsche Bank, Allianz, Bayer ...

1.3.2.3. Hợp tác phát triển

Việt Nam là một nước trọng tâm của Hợp tác phát triển Đức, đứng thứ 3 về nhận cam kết hợp tác phát triển, sau Trung quốc và Ấn độ ở châu Á. Từ khi thiết lập lại quan hệ Hợp tác phát triển với Việt nam từ năm 1990, Bộ Hợp tác kinh tế và Phát triển Đức (BMZ) đã viện trợ cho Việt nam gần 572 triệu Euro. Tại đàm phán chính phủ năm 2008, phía Đức cam kết cung cấp cho Việt Nam 117 triệu Euro cho hai năm 2008-2009. Tại hội nghị CG2009 Đức cam kết viện trợ cho Việt Nam 137,89 triệu USD (giảm 25,87% so với 2008).

Những dự án Hợp tác Tài chính do Ngân hàng tái thiết (KfW) thực hiện. Tổ chức hợp tác kỹ thuật (GTZ) là cơ quan lớn nhất thực hiện những dự án về Hợp tác kỹ thuật. Để nâng cao hiệu quả hợp tác, năm 2000 Việt nam và Đức đã thống nhất tập trung vào 3 lĩnh vực trọng tâm sau đây:

- + Hỗ trợ các chính sách cải cách, bao gồm cả thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân và đào tạo nghề
- + Môi trường, bảo vệ và sử dụng lâu dài nguồn tài nguyên thiên nhiên bao gồm cung cấp nước và xử lý nước và rác thải.
- + Y tế, kế hoạch hóa gia đình, phòng chống HIV-AIDS.

Ngoài ra, Đức còn đóng góp cho các chương trình về Hợp tác phát triển của các tổ chức hợp tác phát triển quốc tế như Chương trình phát triển của Liên hợp quốc (UNDP), của Ngân hàng thế giới và Ngân hàng phát triển châu Á của Ủy ban châu Âu v.v..

1.3.2.4. Quan hệ văn hóa, khoa học và kỹ thuật

Năm 1990 Việt Nam và Đức ký Hiệp định hợp tác văn hóa tạo tiền đề cho việc thúc đẩy hợp tác và trao đổi văn hóa giữa hai nước. Được sự cho phép của Chính phủ Việt Nam, năm 1997 Đức thành lập Trung tâm văn hóa Đức (hay còn gọi là Viện Göt) tại Hà Nội. Đây là địa điểm thường xuyên tổ chức các hoạt động nhằm giới thiệu văn hóa Đức và giảng dạy tiếng Đức tại Việt Nam. Việt Nam cũng thường xuyên cử các đoàn nghệ thuật sang Đức phục vụ bà con

Việt Kiều tại Đức, đồng thời qua đó giới thiệu nền nghệ thuật Việt Nam tới công chúng Đức.

Hợp tác khoa học và công nghệ giữa Việt Nam và Đức phát triển mạnh mẽ. Trước năm 1995, hợp tác giữa hai nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ chủ yếu thông qua các chương trình đào tạo, nâng cao trình độ cho các cán bộ nghiên cứu với sự tài trợ của cá tổ chức, các quỹ của Đức.

Năm 1996 Nghị định thư hợp tác nghiên cứu khoa học giữa Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam và Bộ Giáo dục và Nghiên cứu Liên bang Đức được ký kết, tạo môi trường và nền tảng pháp lý thuận lợi cho việc đẩy mạnh hợp tác khoa học và công nghệ giữa hai nước. Hai bên thường xuyên trao đổi thông tin, chuyên gia, tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học và thực hiện các dự án nghiên cứu khoa học chung.

Trong lĩnh vực công nghệ xử lý nước và môi trường, Đức đã dành 15 triệu Euro cho các chương trình nghiên cứu với tổng 54 tiểu dự án tại Việt Nam. Đức còn giúp Việt Nam đào tạo gần 30 tiến sỹ, 40 thạc sỹ và hàng trăm cán bộ khoa học. Ngoài ra Đức đã viện trợ cho Việt Nam một số trang thiết bị nghiên cứu với tổng giá trị 800.000 USD.

Năm 1998, Đức hợp tác với ta xây dựng Trung tâm trao đổi khoa học - kỹ thuật trong khuôn viên Trường Đại học Bách khoa Hà Nội. Đức cũng muốn Việt Nam gửi nhiều sinh viên sang học ở Đức. Đức đã ký với Việt Nam một thoả thuận hỗ trợ sinh viên Việt Nam sang du học ở Đức bằng học bổng của Việt Nam. Cơ quan trao đổi hàn lâm của Đức (DAAD) thường xuyên cấp học bổng cho cán bộ khoa học của Việt Nam đi bổ túc ngắn hạn ở Đức. Tháng 9-2008 Trường Đại học Việt - Đức đã được khánh thành và đưa vào hoạt động. Trường dự kiến sẽ trở thành một trường Đại học có trình độ quốc tế đầu tiên của Việt Nam và sẽ trở thành một biểu hiện cụ thể cho quan hệ hữu nghị Việt Nam - Đức.

Hai nước nhất trí lấy năm 2010 là “Năm Đức tại Việt Nam” và “Năm Việt Nam tại Đức” với việc tổ chức nhiều hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, thể

thao, giao lưu nghệ thuật... nhằm tăng cường quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa hai nước.

1.3.2.5. Cộng đồng người Việt tại Đức

Theo công bố của Đức, hiện nay số người Việt Nam ở Đức là khoảng 85.000 người, trong đó Đức đã cho phép ở lại trên 60.000. Nhìn chung, công dân Việt Nam được cư trú hợp pháp ở Đức có điều kiện sinh hoạt và làm việc khá và ổn định.(5)

Tiểu kết chương 1

Thông qua việc tìm hiểu khái quát về các quốc gia Nga, Pháp, Đức, có thể khẳng định rằng đây đều là những quốc gia tiên bộ, có trình độ khoa học kỹ thuật và kinh tế - xã hội hàng đầu châu Âu. Bên cạnh đó, mối quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và những quốc gia này những năm gần đây không ngừng được thúc đẩy và củng cố. Đó là những tiền đề vô cùng quan trọng để Việt Nam nói chung và ngành du lịch Việt Nam nói riêng tiến hành những chính sách kêu gọi đầu tư, hợp tác và thu hút ngày càng nhiều hơn nữa khách du lịch của các quốc gia này đến Việt Nam. Và việc tổ chức những sự kiện *Ngày Văn hóa Việt Nam* tại các quốc gia này chính là một trong những chìa khóa quan trọng để thực hiện những mục tiêu chiến lược đó.

CHƯƠNG 2

VỀ NHỮNG NGÀY VĂN HÓA VIỆT NAM TẠI ANGA, PHÁP, ĐỨC GIAI ĐOẠN 2005 – 2010

2.1. Vài nét về Những ngày Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài

Những ngày Văn hóa Việt Nam được tổ chức đầu tiên ở nước ngoài không phải là những sự kiện được chính phủ Việt Nam hay các cơ quan ban ngành chính thức của nhà nước Việt Nam đứng ra tổ chức. Xuất phát từ ý tưởng muốn giới thiệu sâu rộng hơn nữa về bản sắc văn hóa Việt Nam cho bạn bè quốc tế được biết nên nhiều cơ quan, đoàn thể, tổ chức người Việt Nam ở nước ngoài đã tự tập trung nhau lại và đứng ra tổ chức sự kiện này, ví dụ như Hội sinh viên các trường đại học, Hội đồng hương, các hội ái hữu... Do tính tự phát và khoảng cách không gian, nên những sự kiện được tổ chức đầu tiên này thường hạn chế về chuyên môn và nghèo nàn về nội dung, thiếu thốn về trang thiết bị... nên ý nghĩa và giá trị của hoạt động này chưa tương xứng với những gì nhà tổ chức muốn giới thiệu. Dần dần, nhận thấy ý nghĩa và hiệu quả to lớn mà những hoạt động này mang lại, một số Đại sứ quán Việt Nam ở nước ngoài đã chủ động đứng ra gánh vác trọng trách tổ chức những sự kiện trên, một mặt vừa giới thiệu văn hóa Việt Nam với bạn bè quốc tế, mặt khác vừa làm cầu nối giao lưu giữa bà con Việt kiều với nhau, nhắc nhở tình yêu quê hương đất nước và niềm tự hào dân tộc. Song việc tổ chức vẫn chưa mang tính chuẩn mực và có những qui định cụ thể, rõ ràng. Nhận thấy hạn chế này và cũng là đòi hỏi khách quan của sự phát triển, các cơ quan bộ ngành đã phối hợp với nhau để cùng tổ chức sự kiện *Những ngày Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài*. Đến năm 2004, sự kiện “Tuần lễ văn hóa thương mại Việt Nam ở Pháp” đánh dấu sự đổi mới về nội dung, quy mô, hình thức tổ chức của sự kiện này mở đường cho các hoạt động văn hóa sau này như Đêm văn hóa, Ngày văn hóa, Năm văn hóa... được tổ chức ngày càng tốt hơn và thường xuyên hơn.

Và đến tháng 11-2006 thì Thủ tướng Chính phủ đã ký Công văn đồng ý tổ chức hàng năm các hoạt động dưới hình thức "*Những Ngày Việt Nam ở nước*

ngoài" theo đề nghị của Bộ Ngoại giao nhằm quảng bá hình ảnh quốc gia, xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch và đẩy mạnh quan hệ hợp tác song phương với các nước. Dự kiến mỗi năm "Những Ngày Việt Nam ở nước ngoài" sẽ được tổ chức tối đa ở 2 đến 3 nước và năm 2007 hoạt động này sẽ được tổ chức ở 2 nước Pháp và Ấn Độ.

Thủ tướng Chính phủ giao các cơ quan: Bộ Ngoại giao, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thương mại, Bộ Công nghiệp, Bộ Văn hóa - Thông tin, Tổng cục Du lịch, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam xây dựng chương trình hoạt động của mình và làm việc với Bộ Tài chính để lập kế hoạch ngân sách thực hiện các hoạt động Những ngày Việt Nam tại Pháp và Ấn Độ nêu trên.

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao, trên cơ sở các chương trình hoạt động của các cơ quan liên quan, xây dựng Đề án tổng thể việc tổ chức Những ngày Việt Nam tại Pháp và Ấn Độ, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Giai đoạn 2008-2010, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam nghiên cứu địa bàn dự kiến cho từng năm để tổ chức các hoạt động "Những Ngày Việt Nam ở nước ngoài", trình Thủ tướng Chính phủ quyết định để thông báo cho các cơ quan liên quan chuẩn bị.

Sau nhiều năm đứng ra tổ chức sự kiện *Những ngày Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài* với kinh nghiệm có được, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang tiến hành xây dựng quy chế về việc tổ chức sự kiện này. Trong một cuộc trả lời phỏng vấn của phóng viên năm 2009, Vụ trưởng Vụ Văn hóa đối ngoại Phạm Sanh Châu cho biết: "Sẽ xây dựng quy chế về ngày, tuần văn hóa Việt Nam ở nước ngoài", "Xây dựng quy chế về ngày, tuần văn hóa Việt Nam ở nước ngoài là một trong những trọng tâm của Năm Ngoại giao Văn hóa 2009". Ông cũng cho biết thêm: "Năm Ngoại giao Văn hóa này sẽ tập trung vào 5 nội dung chính là mở đường, xúc tác, quảng bá, vận động và tiếp thu. Bên cạnh việc thúc đẩy quan hệ ngoại giao với các nước đã và chưa thiết lập quan hệ, Việt Nam tiếp tục tổ chức Tuần lễ văn hóa Việt Nam tại Anh, Nam Phi, Cu Ba và một số nước

Nam Mỹ. Đồng thời, xây dựng kế hoạch chuẩn bị cho Năm Việt Nam tại Đức, Năm Việt Nam - Trung Quốc, Ngày Hà Nội tại Paris”. (6)

Có thể khẳng định, các Ngày Văn hóa Việt Nam tổ chức ở nước ngoài là dịp để nhân dân các nước hiểu biết hơn nữa về đất nước và con người Việt Nam. Trước khi mở cửa hội nhập với thế giới, do sự tuyên truyền thù địch sai sự thật của các thế lực thù địch nên trong suy nghĩ của nhân dân nhiều nước, Việt Nam là một đất nước nghèo nàn, quan liêu sau chiến tranh, con người hiếu chiến và bảo thủ. Để xóa tan màn sương dư luận thù địch này và tạo điều kiện phát triển cho đất nước thì chúng ta không còn con đường nào khác là phải chủ động hội nhập, giới thiệu với nhân dân thế giới về hình ảnh đất nước, con người Việt Nam với truyền thống văn hóa dân tộc mang tính nhân văn, nhân bản tốt đẹp.

Bên cạnh đó việc tổ chức các sự kiện văn hóa còn góp phần tạo mối quan hệ hợp tác hữu nghị tốt đẹp với các nước trên thế giới. Một đất nước không thể phát triển khi “đóng cửa” với thế giới bên ngoài và Việt Nam cũng không phải là một ngoại lệ. Điều này đã được chứng minh qua thực tiễn hơn 20 năm tiến hành mở cửa Đổi mới của Việt Nam. Văn hóa là chiếc chìa khóa để mở cánh cửa bước vào thế giới tính cách của một quốc gia, vậy nên muốn có quan hệ hữu nghị hợp tác với bạn bè chúng ta phải tự giới thiệu mình với họ và điều đầu tiên cần giới thiệu đó chính là văn hóa của chúng ta. Càng có nhiều nét tương đồng trong văn hóa thì điều đó càng tạo điều kiện thuận lợi cho chúng ta hội nhập tốt hơn.

Ngoài ra trong bối cảnh quốc tế hóa, toàn cầu hóa sâu rộng như hiện nay việc mang những nét đặc trưng về văn hóa của dân tộc đến với các nước để giao lưu văn hóa là một yêu cầu cần thiết. Cùng sinh sống trên dải đất hình chữ S là 54 dân tộc anh em. Chúng ta có thể tự hào rằng tài sản giàu có nhất của mình đó chính là vốn văn hóa. Tuy trong số 54 dân tộc anh em thì người Kinh (Việt) có dân số đông đảo nhất với nền văn hóa đặc sắc nhất nhưng không vì thế mà làm lu mờ, mất đi những giá trị văn hóa của các dân tộc thiểu số còn lại. 53 dân tộc thiểu số còn lại với những đặc trưng văn hóa riêng luôn chủ động giao lưu, học tập những kiến thức mới tiên bộ, loại bỏ dần những hủ tục lạc hậu trong khi vẫn chủ động bảo tồn những nét văn hóa đặc trưng của dân tộc mình dưới sự lãnh

đạo chung của Đảng và quản lí của Nhà nước. Sự đa dạng trong thống nhất của văn hóa Việt đem lại sự hấp dẫn, thích thú tìm hiểu cho bạn bè thế giới. Điều này sẽ giúp chúng ta xích lại gần hơn với cộng đồng thế giới.

Các Ngày Văn hóa Việt Nam được tổ chức còn góp phần quảng bá hoạt động du lịch trong nước. Trong những năm gần đây, hoạt động xúc tiến du lịch thông qua các Ngày văn hóa, các Tuần lễ văn hóa rất được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chú trọng. Thông qua các sự kiện văn hóa này bạn bè thế giới biết đến Việt Nam nhiều hơn, và du lịch Việt Nam đã dần phát triển với lượng khách quốc tế đến với Việt Nam ngày càng đông. Đây chính là một thành công của các sự kiện văn hóa được tổ chức ở nước ngoài. Chính vì nhận thức được vai trò quan trọng của việc tổ chức sự kiện này, trên cơ sở tập hợp ý kiến của các cơ quan ban ngành liên quan, ngày 2-4-2010, thủ tướng chính phủ đã kí **Quyết định Số: 33/2010/QĐ-TTg** về việc **Ban hành qui chế tổ chức Ngày Việt Nam ở nước ngoài**, chính thức có hiệu lực từ 20-5-2010.

Ngày nay, Việt Nam có rất nhiều bạn bè trên thế giới và việc mở rộng hợp tác quan hệ hữu nghị đa phương hóa, đa dạng hóa các mối quan hệ và sẵn sàng là bạn với tất cả các quốc gia trên thế giới đã trở thành một khẩu hiệu chung của Đảng và nhà nước ta. Trong một buổi tọa đàm, Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Gia Khiêm nhấn mạnh, ngoại giao Văn hóa đã được xác định ưu tiên triển khai với vai trò là một trong ba trụ cột của nền ngoại giao toàn diện Việt, bên cạnh ngoại giao chính trị và ngoại giao kinh tế. Hy vọng với sự ban hành của Qui chế 33 về việc tổ chức *Những Ngày Việt Nam tại nước ngoài*, tuy có hơi muộn song sẽ giúp cho việc tổ chức những sự kiện này về sau được qui chuẩn hơn, chuyên nghiệp hơn, hiệu quả hơn và qui mô hơn.

2.2. Những ngày Văn hóa Việt Nam tại Nga

2.2.1. Ngày Văn hóa Việt Nam tại Nga năm 2005

Ngày Văn hóa Việt Nam tại Nga năm 2005 được tổ chức với sự giúp đỡ của Trường Đại học Giao thông Đường bộ Moscow (MADI), Đoàn Thanh niên

Cộng sản Hồ Chí Minh tại Liên bang Nga, nhiều trung tâm thương mại và công ty Việt Nam tại Moscow, Hội Sinh viên Việt Nam tại MADI vào ngày 3-3-2005.

Tới tham dự có Đại sứ Việt Nam tại Liên bang Nga - Nguyễn Văn Ngạnh, Hiệu trưởng trường MADI - Vyatrêxláp Prikhôtco, đại diện các ban ngành trực thuộc Đại sứ quán Việt Nam, nhiều công ty Việt Nam, Ban Giám hiệu trường MADI và đông đảo sinh viên Việt Nam, Nga cũng như nước ngoài đang theo học tại MADI và nhiều trường đại học khác ở Moscow.

Đọc lời khai mạc *Ngày Văn hóa Việt Nam* tại MADI, Hiệu trưởng Prikhôtco cho biết trong gần 45 năm qua, MADI đã đào tạo cho Việt Nam hơn 1.000 cán bộ có trình độ từ đại học trở lên, trong đó có 36 tiến sĩ cấp I và sáu tiến sĩ cấp II. MADI đã vinh dự được nhận Huân chương Hữu nghị do Nhà nước Việt Nam trao tặng năm 1988. MADI tự hào vì đã góp sức mình để hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế Việt Nam, trước hết khôi phục và phát triển các huyết mạch giao thông - vận tải. Hiện tại, MADI đang xúc tiến Hiệp định Hợp tác Đào tạo với Trường đại học Kiến trúc và Trường Đại học Giao thông Việt Nam.

Trong lời đáp, Đại sứ Nguyễn Văn Ngạnh đã nêu bật công lao to lớn của MADI trong việc đào tạo cán bộ có nghiệp vụ chuyên môn cao cho Việt Nam, đặc biệt đã cử chuyên gia sang Việt Nam giúp khôi phục các công trình giao thông trọng điểm bị chiến tranh tàn phá. Đại sứ hoan nghênh sự giúp đỡ to lớn của MADI trong việc tổ chức Ngày Văn hóa để giới thiệu về đất nước, con người và nền văn hóa phong phú, đậm đà bản sắc dân tộc của Việt Nam.

Khán giả đã nhiệt liệt hoan nghênh các tiết mục biểu diễn áo dài, múa Hoa sen, độc tấu sáo và đàn bầu, các ca khúc "Mùa hoa đỏ", "Gửi em ở cuối sông Hồng" và dân ca Quan họ "Người ơi người ở đừng về".

Trong khuôn khổ Ngày Văn hóa Việt Nam, Hội sinh viên Việt Nam tại MADI đã tổ chức triển lãm ảnh và đồ thủ công, mỹ nghệ, tơ tằm, giới thiệu về đất nước, con người và nền văn hóa Việt Nam. (7)

2.2.2. Ngày Việt Nam trên quê hương Lênin vào năm 2006

“*Ngày Việt Nam tại Ulianốpxcơ*”, quê hương Lênin, đã được tổ chức ngày 10-7-2006 với nhiều hoạt động hữu nghị và hợp tác, với sự tham dự của Đại sứ Việt Nam tại Liên bang Nga - Nguyễn Văn Nganh và Thống đốc tỉnh Ulianốpxcơ - Xécgây Môrôđốp cùng nhiều quan chức lãnh đạo chính quyền và đông đảo đại diện chính giới, các đoàn thể xã hội, tầng lớp nhân dân ở địa phương.

Ulianốpxcơ là tỉnh kết nghĩa với tỉnh Nghệ An, quê hương Chủ tịch Hồ Chí Minh. “*Ngày Việt Nam tại Ulianốpxcơ*” là cao điểm của những hoạt động hữu nghị, đoàn kết, hợp tác giữa tỉnh Ulianốpxcơ và tỉnh Nghệ An nói riêng, Việt Nam nói chung trong thời gian qua.

Lễ khai mạc và các hoạt động chính trong *Ngày Việt Nam* diễn ra tại tổ hợp bảo tàng Lênin ở trung tâm thành phố Ulianốpxcơ. Tại đây có triển lãm ảnh về đất nước và con người Việt Nam, có các quầy giới thiệu hàng hóa và dịch vụ Việt Nam. Phát biểu ý kiến tại lễ khai mạc *Ngày Việt Nam* cũng như trong buổi làm việc tại Văn phòng Thống đốc, ông Môrôđốp và Đại sứ Nguyễn Văn Nganh nêu bật quan hệ hữu nghị có truyền thống từ lâu và sự hợp tác nhiều triển vọng giữa tỉnh Ulianốpxcơ với tỉnh Nghệ An kết nghĩa và với Việt Nam nói chung.

Tại phòng hòa nhạc bảo tàng Lênin đã diễn ra buổi biểu diễn văn nghệ Việt - Nga. Sinh viên Việt Nam trình bày những làn điệu, bài hát, những màn múa Việt Nam và một số ca khúc Nga. Các nghệ sĩ Ulianốpxcơ cũng giới thiệu một số bài ca, điệu múa dân tộc đặc sắc. Lễ trao giải thưởng cuộc thi tìm hiểu về Việt Nam do Đài phát thanh Ulianốpxcơ tổ chức cũng đã diễn ra tại đây.

Trong *Ngày Việt Nam* tại Ulianốpxcơ diễn ra hai hoạt động có ý nghĩa chính trị - xã hội sâu sắc. Đó là lễ đặt biển chính thức mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh cho một đại lộ của thành phố Ulianốpxcơ và chính thức xây dựng "Góc Việt Nam" tại Công viên Hữu nghị giữa các dân tộc.

Cũng trong khuôn khổ *Ngày Việt Nam*, thanh niên, sinh viên Việt Nam và Nga học tập tại Ulianốpxcơ đã tổ chức thi đấu giao hữu bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn. Buổi tiếp khách tối 10-7 do Đại sứ Nguyễn Văn Nganh chủ trì đã giới thiệu một số nét văn hóa ẩm thực Việt Nam.

Trong những ngày đoàn đại biểu Việt Nam ở Ulianốpxơ, đại diện một số doanh nghiệp Việt Nam cùng các đối tác địa phương đã trao đổi ý kiến về khả năng hợp tác, tìm hiểu về cơ hội triển khai một số dự án sản xuất, dịch vụ cụ thể của Việt Nam tại tỉnh này. (8)

2.2.3 "Những ngày Hà Nội ở Moscow" năm 2008

Chương trình "Những ngày Hà Nội ở Moscow" đã khai mạc ngày 16-7-2008 với nhiều hoạt động văn hóa nghệ thuật về Việt Nam và hội thảo về hợp tác đầu tư, thương mại, du lịch giữa hai thành phố thủ đô của hai nước.

Ông Hà Văn Quế, Giám đốc Sở Ngoại vụ Hà Nội và ông Georgi Modarov, Giám đốc Sở Kinh tế Đối ngoại và Quan hệ Quốc tế Moscow (Nga) đã chủ trì buổi khai mạc sự kiện này.

Phát biểu tại buổi khai mạc, ông Quế khẳng định quan hệ hợp tác nhiều mặt cùng có lợi và cùng phát triển giữa Thủ đô Hà Nội của Việt Nam và Thủ đô Moscow của Liên bang Nga đang ngày càng được tăng cường.

Tới đây, Hà Nội mở rộng càng trở nên hấp dẫn đối với các nhà đầu tư nước ngoài, trong đó có các doanh nghiệp Moscow nói riêng và Liên bang Nga nói chung. Lĩnh vực mà thành phố Hà Nội mong muốn các doanh nghiệp Moscow quan tâm là tư vấn thiết kế, quy hoạch đô thị, xây dựng chung cư, giao thông.

Thay mặt chính quyền thành phố Moscow, ông Vladimir Lebed, bày tỏ hy vọng thông qua những hoạt động văn hóa - nghệ thuật, quảng bá du lịch, thúc đẩy thương mại của thành phố Hà Nội, thế hệ người Nga trưởng thành sau thời kỳ Xô Viết sẽ hiểu biết nhiều hơn về đất nước và con người Việt Nam, thúc đẩy việc phát triển quan hệ toàn diện hơn nữa giữa hai thủ đô cũng như hai nước Nga và Việt Nam.

Đề cập triển vọng hợp tác lao động giữa hai thành phố, ông Lebed khẳng định Moscow luôn luôn mời gọi đầu tư của các doanh nghiệp Hà Nội và hoan nghênh những người lao động Việt Nam hợp pháp, có tay nghề tới làm việc tại

những doanh nghiệp, trung tâm thương mại văn minh ở Moscow. Hiện đã có một số doanh nghiệp Việt Nam làm ăn thành đạt ở Nga. (9)

Trong khuôn khổ "Những ngày Hà Nội tại Moscow", diễn ra từ 16-7-2008 đến 23-7-2008 đã diễn ra các hoạt động biểu diễn văn nghệ của các nghệ sĩ đến từ Việt Nam, biểu diễn múa rối nước của Việt Nam, triển lãm ảnh theo chủ đề, chiếu phim Việt Nam, trình diễn trang phục truyền thống Việt Nam.

Trong khuôn khổ chương trình còn có hoạt động động thổ xây dựng Trung tâm Văn hóa - Thương mại Hà Nội - Moscow.

2.2.4. Những ngày Văn hóa Việt Nam tại Nga năm 2008

"*Những ngày Văn hóa Việt Nam tại Liên bang Nga năm 2008*" diễn ra trong thời gian từ 15 đến 20-9-2008 tại thủ đô Moscow và "kinh đô phương Bắc" St. Peterburg với sự tham gia của các nhóm triển lãm, điện ảnh, gian hàng ẩm thực.

Chương trình này bao gồm nhiều hoạt động văn hóa đa dạng: hội chợ triển lãm tại các phòng lớn của Bảo tàng lịch sử hiện đại Quốc gia Nga; biểu diễn nghệ thuật, giới thiệu tuần phim Việt Nam tại rạp Illyuzion, ca múa nhạc dân tộc, thính phòng - nhạc đương đại, thời trang, giao lưu giữa nghệ sĩ Việt Nam với nghệ sĩ, giảng viên và sinh viên văn hóa nghệ thuật Nga.

Tối ngày 15-9-2008, *Những ngày Văn hóa Việt Nam* đã khai mạc tại Phòng hòa nhạc Tchaikovsky. Đại sứ quán Liên bang Nga cho biết, đây là một địa chỉ nổi tiếng và quen thuộc của nghệ sĩ châu Âu, sức chứa 2.000 chỗ ngồi.

Điểm nhấn của "*Những ngày Văn hóa Việt Nam tại Nga*" là chương trình nghệ thuật của các nghệ sĩ Nhà hát Ca múa nhạc nhẹ Việt Nam, Học viện Âm nhạc Quốc gia và chương trình thời trang giới thiệu 20 bộ trang phục nguyên bản của các dân tộc vùng Trung - Trung bộ và Tây Nguyên nước ta.

Theo chủ trương hợp tác giữa hai nước, "Tuần văn hóa Việt Nam tại Nga" và "Tuần văn hóa Nga tại Việt Nam" sẽ đều đặn luân phiên diễn ra 2 năm/lần. Theo thông lệ này, lễ ra "*Những ngày văn hóa Việt Nam*" đã được tổ chức tại

Nga năm 2006, nhưng do thay đổi bộ máy Bộ Văn hóa Thể thao thành Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nên đến năm nay sự kiện này mới lại tiếp tục.

Theo Giám đốc Nhà hát Ca múa nhạc nhẹ Trung ương, người Nga đến dự Tuần văn hóa Việt Nam rất đông, vì 4 năm mới có một lần, và chương trình là cái nhìn toàn cảnh về văn hóa Việt.

Ngoài ý nghĩa thắt chặt tình hữu nghị giữa hai nước, “*Những ngày Văn hóa Việt Nam tại Nga*” còn mang tới thông điệp về một đất nước Việt Nam mới trong quá trình hội nhập quốc tế. (10)

2.2.5. Ngày Văn hóa Việt Nam tại Nga năm 2009

Ngày 6-7-2009, tại thành phố Ufa, thủ phủ nước Cộng hòa Bashkortostan (nước Cộng hòa tự trị thuộc Liên bang Nga) đã diễn ra các hoạt động trong khuôn khổ “*Những ngày văn hóa Việt Nam*” như: triển lãm sản phẩm gốm sứ, thủ công mỹ nghệ, sản phẩm du lịch Việt Nam, biểu diễn văn hóa nghệ thuật dân tộc...

Tại lễ khai mạc tối 6-7 ở Cung văn hóa thành phố Ufa, Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Trần Chiến Thắng nhấn mạnh Việt Nam và Liên bang Nga nói chung, Cộng hòa Baskortostan nói riêng, tuy xa nhau về địa lý, nhưng đã có mối quan hệ hữu nghị, gắn bó lâu đời, có nền văn hóa đa dạng và phong phú. Thứ trưởng Trần Chiến Thắng cho rằng “*Những ngày văn hóa Việt Nam*” tại Cộng hòa Baskortostan không chỉ giúp người dân bản xứ làm quen với văn hóa Việt Nam, mà còn là cơ hội để nhân dân hai nước giao lưu, tìm hiểu những nét đẹp trong đời sống văn hóa tinh thần của mỗi nước. Thứ trưởng Trần Chiến Thắng hy vọng cộng đồng người Việt tại đây tiếp tục đóng góp vào sự phát triển của mối quan hệ song phương Nga - Việt, đặc biệt là trong lĩnh vực kinh tế và văn hóa.

Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Văn hóa và Chính sách dân tộc Cộng hòa Baskortostan I.G.Y-li-sép đã chuyển lời chúc mừng của Tổng thống Baskortostan M.G.Ra-khi-mốp tới những người tham gia "Ngày văn hóa Việt Nam", đồng thời bày tỏ hy vọng các hoạt động văn hóa sẽ góp phần thúc đẩy trao đổi kinh tế - thương mại song phương. (11)

Lễ khai mạc “*Ngày văn hóa Việt Nam*” tại Cộng hòa Baskortostan đã thu hút sự tham gia của khoảng 1.000 người, trong đó gần một nửa là người dân địa phương. Với 14 tiết mục mang đậm nét đặc trưng của mỗi vùng, miền Việt Nam, 30 nghệ sĩ Đoàn Ca múa nhạc Việt Nam đã để lại ấn tượng hết sức tốt đẹp trong lòng người dân Ufa và bà con người Việt. Tiết mục đặc biệt lôi cuốn khán giả là hòa tấu hai bài dân ca Karaiopha của Baskortostan và “Qua cầu gió bay” của Việt Nam do các nghệ sĩ hai nước biểu diễn bằng những nhạc cụ truyền thống.

Ban tổ chức đã sử dụng toàn bộ hành lang và tiền sảnh của Cung Văn hóa để trưng bày các loại nhạc cụ dân tộc Việt Nam như đàn bầu, đàn tơ-rưng và K’lông-pút; các sản phẩm mây tre đan, hàng gốm, sứ; áo dài và trang phục truyền thống của các dân tộc Việt Nam cũng như tài liệu quảng bá về du lịch Việt Nam.

Chương trình “*Ngày văn hóa Việt Nam*” tại Cộng hòa Baskortostan đã nhận được sự ủng hộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Đại sứ quán Việt Nam tại Nga, Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại thành phố Ekaterinburg và Chi hội người Việt tại Ufa.

2.2.6. Ngày Văn hóa Việt Nam tại Saint Peterburg năm 2009

Ngày 8-11, tại cố đô Saint Peterburg của Liên bang Nga đã diễn ra “*Ngày Văn hóa Việt Nam*” do Chi hội người Việt Nam, Chi hội lưu học sinh và Chi hội hữu nghị Nga - Việt tại Saint Peterburg phối hợp tổ chức.

Tới dự có Công sứ Đại sứ quán nước ta Nguyễn Ngọc Bình, Chủ tịch Chi hội người Việt Nam tại Saint Peterburg Lê Đình Vũ, Phó Thư ký Hội đồng chính trị Đảng bộ Saint Peterburg của Đảng “Nước Nga Thống nhất” (ER) kiêm Chủ tịch Hội đồng bảo trợ Chi hội hữu nghị Nga - Việt, ông Konstantin Serov, Chủ tịch Chi hội Nga - Việt, ông Evgheny Zeleniev, lãnh đạo nhiều trường Đại học và quận Petrograd, nơi diễn ra “*Ngày Văn hóa Việt Nam*” tại Saint Peterburg, cùng gần 1000 người Nga và người Việt đang sinh sống, học tập và làm việc tại cố đô nước Nga.

Đọc diễn văn khai mạc, ông Lê Đình Vũ nêu rõ thông qua việc tổ chức "*Ngày Văn hóa Việt Nam*" tại Saint Peterburg, Chi hội người Việt Nam mong muốn giới thiệu với các bạn Nga về đất nước và con người Việt Nam tươi đẹp và mến khách, mong muốn góp phần tăng cường và phát triển hơn nữa quan hệ hữu nghị truyền thống và hiểu biết lẫn nhau giữa nhân dân Nga và nhân dân Việt Nam.

Công sứ Nguyễn Ngọc Bình phát biểu nhấn mạnh mối quan hệ hữu nghị và đối tác truyền thống hai nước đang ngày càng được củng cố, trong đó có những hoạt động trao đổi văn hóa như hai nước tổ chức "*Ngày Văn hóa Việt Nam*" và "*Ngày Hà Nội*" tại Liên bang Nga, "*Ngày Văn hóa Nga*" và "*Ngày Moscow*" tại Việt Nam. Công sứ nêu rõ đây là lần đầu tiên với sự giúp đỡ của các cơ quan chức năng và bạn bè Nga, một chi hội người Việt cùng chi hội lưu học sinh phối hợp tổ chức thành công "*Ngày Văn hóa Việt Nam*" tại một thành phố tuyệt vời giàu truyền thống văn hóa như Saint Peterburg. "*Ngày Văn hóa Việt Nam*" tại Saint Peterburg được chia thành hai phần: Phần giới thiệu và trưng bày sản phẩm liên quan đến ẩm thực, lịch sử truyền thống, con người - dân tộc, tôn giáo - tín ngưỡng, thủ công - mỹ nghệ và hàng lưu niệm Việt Nam cùng Phần ca - múa - nhạc Việt Nam do sinh viên Việt Nam và sinh viên Nga học tiếng Việt biểu diễn. Các gian trưng bày trang phục dân tộc, hàng thủ công mỹ nghệ, hiện vật văn hóa, sản phẩm du lịch và ẩm thực Việt Nam đã thu hút được đông đảo người xem, thưởng thức và mua quà lưu niệm.

Ấn tượng nhất là màn trình diễn các tiết mục văn nghệ, ca múa nhạc Việt Nam: các nữ sinh viên Nga đang học tiếng Việt tại khoa Phương Đông, trường Đại học Tổng hợp Saint Petersburg đã biểu diễn thành công các điệu múa "Việt Nam quê hương tôi", bài hát "Hà Nội mùa thu", bài hát "Chào Việt nam" (tiếng Pháp).

Sinh viên Việt Nam tại các trường Tổng hợp, Lâm nghiệp, Điện, Bách khoa... đã biểu diễn rất ấn tượng các điệu múa dân tộc: "Con Lạc, cháu Hồng", "Múa nón", "Múa quạt", đặc biệt tiết mục "Múa sạp" của sinh viên Việt Nam tại Trường đại học Tổng hợp điện Saint Petersburg đã đem đến cho khán giả những cảm xúc tung bừng, vui nhộn, trong sáng, đầy nhiệt huyết như điệu nhảy

Kalinka của Nga. Cuối chương trình, nhiều bạn Nga và các nước đã lên cùng nhảy sạp với một sự hứng thú khó quên. Phần văn nghệ kết thúc bằng bài hát "Hãy đến với con người Việt Nam tôi" do các ca sĩ không chuyên và toàn thể hội trường chập kín người cùng đồng ca.

“*Ngày Việt Nam tại Saint Petersburg*” đã thành công vượt tầm và để lại cho các bạn Nga và du khách nước ngoài những cảm xúc ngạc nhiên, thán phục, đến tận tận, gần gũi đầy xúc động về đất nước và con người Việt Nam, đúng như những cảm xúc mà một khán giả người Nga đã viết trong sổ lưu niệm: cảm ơn các bạn, cảm ơn Việt Nam, chúng tôi sẽ đến với Việt Nam! (12)

2.2.7. Những Ngày Việt Nam tại Vladivostok năm 2010

Triển lãm ảnh "Việt Nam chiến thắng" đã được chọn làm hoạt động đầu tiên khai mạc "*Những ngày Việt Nam*" tại thành phố Vladivostok, Nga, ngày 17-5-2010, nhân dịp kỷ niệm lần thứ 35 Chiến thắng 30-4 (1975-2010) và lần thứ 120 ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19-5-1890 --19-5-2010).

Ngoài triển lãm ảnh "Việt Nam chiến thắng," trong khuôn khổ "*Những ngày Việt Nam*" này dân chúng vùng Viễn Đông Nga và thành phố Vladivostok còn được chiêm ngưỡng những bức họa, tranh thêu và đồ gốm phản ánh lịch sử và nền văn hóa Việt Nam qua triển lãm "Khám phá Việt Nam".

Tại triển lãm này có gian trưng bày "30 năm Viễn Đông nghiên cứu Việt Nam" với các công trình khoa học của giáo viên và các nhà nghiên cứu thuộc Trường Đại học tổng hợp Viễn Đông.

Đồng thời, Công ty du lịch "Daltour" của Nga cũng tổ chức cuộc triển lãm hàng năm đề cập đến sự phát triển kinh tế và văn hóa cũng như những danh lam, thắng cảnh và các điểm du lịch nổi tiếng của Việt Nam.

Vào ngày 19-5, tại Vladivostok sẽ tổ chức mítting kỷ niệm 120 năm ngày sinh Hồ Chủ tịch.

Ông Alexander Sokolovski - chủ tịch Chi hội hội hữu nghị Nga - Việt vùng Vladivostok nêu rõ "Những ngày Việt Nam" được tổ chức tại Vladivostok hơn 10 năm nay. Trong thời gian Việt Nam đấu tranh chống Mỹ xâm lược, vùng

Viễn Đông đã dành cho nhân dân Việt Nam anh em sự giúp đỡ trực tiếp và hiệu quả với những chuyến tàu chở hàng tiêu dùng vượt bom đạn đến Hải Phòng.

Ngày 10-5-1972, máy bay Mỹ đã bắn cháy tàu hàng "Grisha Akopyan" của Đội tàu biển Viễn Đông tại cảng Cẩm Phả, làm hoa tiêu Yuri Zotov thiệt mạng và bảy thủy thủ bị thương.

Hàng năm, Viễn Đông cũng kỷ niệm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh vì Người đã nhiều lần tới vùng này vào những năm 20 và 30 của thế kỷ trước.

Ông Sokolovski khẳng định sinh thời, Bác Hồ luôn nhớ về Vladivostok với tình cảm nồng ấm và sâu nặng. (13)

2.2.8. Nhận xét, đánh giá

Từ năm 2005- 2010 đã có rất nhiều sự kiện văn hóa của Việt Nam được tổ chức thành công tại Liên bang Nga. Thành công của các sự kiện này không chỉ mang đến cho bạn bè Nga những hiểu biết về nền văn hóa Việt Nam mà còn góp phần làm tăng tình đoàn kết hữu nghị hợp tác giữa hai bên, mặt khác còn góp phần quảng bá về hình ảnh đất nước và con người Việt Nam, làm cho du lịch Việt Nam ngày càng phát triển.

Trong các sự kiện văn hóa Việt Nam diễn ra ở Nga từ năm 2005 - 2010 thì hầu hết các sự kiện này đều do nhà nước tổ chức, chỉ có một vài sự kiện do các tổ chức cá nhân, cơ quan đoàn thể tổ chức. Cụ thể là có hai sự kiện văn hóa không phải do nhà nước tổ chức đó là chương trình “*Những ngày văn hóa Việt Nam*” tại Nga năm 2005 và chương trình “*Ngày Văn hóa Việt Nam tại Saint Peterburg*” năm 2009, các chương trình còn lại như: “*Ngày Việt Nam trên quê hương Lenin*” vào năm 2006, “*Những ngày Hà Nội ở Moscow*” năm 2008, “*Những ngày Văn hóa Việt Nam tại Nga*” năm 2008, “*Ngày Văn hóa Việt Nam tại Nga*” năm 2009, “*Những Ngày Việt Nam tại Vladivostok*” năm 2010 là do nhà nước đứng ra tổ chức. Nội dung hoạt động do nhà nước đứng ra tổ chức mang tính chất quy mô, hoành tráng và hoạt động quảng bá cũng tốt hơn, các chương trình với sự tham gia trình diễn của những chuyên gia, những nét độc đáo và đặc sắc trong văn hóa Việt Nam được thể hiện một cách rõ ràng và bài

bản hơn. Ví dụ như trong các sự kiện văn hóa Việt Nam ở Nga do nhà nước tổ chức diễn ra nhiều hoạt động như: biểu diễn áo dài truyền thống, những tiết mục mang đậm nét đặc trưng của mỗi vùng, miền Việt Nam, nhạc dân tộc, món ăn ba miền, triển lãm sản phẩm gốm sứ, thủ công mỹ nghệ, sản phẩm du lịch Việt Nam... Những nội dung này thường là mô típ chung của các sự kiện văn hóa Việt Nam do nhà nước tổ chức. Còn các sự kiện văn hóa Việt Nam do các cá nhân, đoàn thể đứng ra tổ chức thì chương trình không mang tính chuyên nghiệp hẳn; các hiện vật trưng bày, giới thiệu cũng như món ăn và tiết mục ca nhạc không có sự tham gia của những người được chọn lọc từ Việt Nam sang để quảng bá cho văn hóa Việt Nam. Bên cạnh đó, những chương trình này thường không mang tính tổng hợp những giá trị đặc sắc trong văn hóa Việt Nam, mà mang tính chọn lọc, giới thiệu một vài di sản tiêu biểu, đặc sắc hoặc ấn tượng. Chẳng hạn như chương trình “*Những ngày Văn hóa Việt Nam tại Nga năm 2005*” đã giới thiệu một vài điểm mới lạ đó là múa Hoa sen, độc tấu sáo và đàn bầu, các ca khúc “Mùa hoa đỏ”, “Gửi em ở cuối sông Hồng” và dân ca quan họ “Người ơi người ở đừng về, trình diễn áo dài dân tộc; tổ chức triển lãm ảnh và đồ thủ công mỹ nghệ, tơ tằm... Còn trong chương trình “*Ngày Văn hóa Việt Nam tại Saint Peterburg*” năm 2009 đã diễn ra màn trình diễn các tiết mục văn nghệ, ca múa nhạc Việt Nam mang tính chất “cây nhà lá vườn”, tự biên tự diễn như: màn biểu diễn múa hát của các nữ sinh viên Nga đang học tiếng Việt tại khoa Phương Đông, trường Đại học Tổng hợp Saint Petersburg (múa “Việt Nam quê hương tôi”, bài hát “Hà Nội mùa thu”, bài hát “Chào Việt nam” (tiếng Pháp) hay các điệu múa dân tộc của tập thể sinh viên Việt Nam tại các trường Tổng hợp, Lâm nghiệp, Điện, Bách khoa ở Saint Peterburg. Có thể coi đó là những màn biểu diễn không chuyên, về mặt nghệ thuật có lẽ không thể hiệu quả bằng so với những màn biểu diễn chuyên nghiệp của các nghệ sĩ tiêu biểu từ Việt Nam sang nhưng ấn tượng mà những tiết mục như vậy để lại không phải là nhỏ. Chương trình do các cá nhân hay đoàn thể tổ chức thường mang màu sắc mới lạ, không gò bó trong khuôn khổ chặt chẽ lặp đi lặp lại của các sự kiện văn hóa Việt Nam được tổ chức ở các nước. Vì vậy, tuy không diễn ra qui mô, hoành tráng nhưng nhiều khi các chương trình này lại thu hút đông đảo người dân ở đất nước

đó tham gia và thu hút cả cộng đồng người Việt Nam và Hội sinh viên Việt Nam tham gia các chương trình biểu diễn và trưng bày.

Các sự kiện văn hóa do nhà nước hay các cá nhân, đoàn thể đứng ra tổ chức đã góp phần giới thiệu và quảng bá văn hóa Việt Nam đến với bạn bè Nga, hình ảnh đất nước hay con người Việt Nam trở lên gần gũi hơn với nhân dân Nga. Không những thế, những ngày văn hóa Việt Nam kể trên đã góp phần quảng bá và giới thiệu cho du lịch Việt Nam thông qua các tờ rơi, băng rôn, catalog... về những địa danh du lịch nổi tiếng của Việt Nam. Dường như sau những sự kiện này, du khách Nga bắt đầu tò mò về Việt Nam nhiều hơn, bắt đầu tìm đến với Việt Nam để được tận mắt khám phá về vẻ đẹp của đất nước Việt Nam giàu truyền thống văn hóa, con người Việt Nam thân thiện, mến khách. Không phải bỗng dưng mà lượng khách du lịch Nga đến Việt Nam tăng dần qua từng năm.

Theo đánh giá của các chuyên gia du lịch, trong những năm gần đây, Liên bang Nga luôn đứng trong top 10 thị trường có lượng khách du lịch đến Việt Nam đạt tốc độ tăng trưởng cao và bền vững. Trước khi các sự kiện văn hóa Việt Nam được tổ chức ở Nga thì hàng năm vẫn có nhiều du khách Nga đến với Việt Nam, bởi vì Việt Nam và Nga trước đây đã có mối quan hệ lịch sử thân thiết. Song cũng không thể phủ nhận rằng, từ khi các sự kiện văn hóa Việt Nam được tổ chức thường xuyên ở Nga với các hoạt động quảng bá giới thiệu về văn hóa, đất nước, du lịch Việt Nam... thì hình ảnh Việt Nam ngày càng trở nên gần gũi hơn với bạn bè Nga, những địa danh du lịch nổi tiếng của Việt Nam được bạn bè Nga biết đến nhiều, và lượng khách du lịch Nga đến Việt Nam cũng ngày càng tăng lên.

BẢNG THỐNG KÊ LƯỢNG KHÁCH NGA ĐẾN VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2005 - 2010

Năm	Lượt khách	So với năm trước
2005	23.800	+ 94 %
2006	28.776	+ 20.9 %
2007	44.554	+ 54.8 %
2008	48.031	+ 7.8 %
2009	<i>Chưa có số liệu thống kê</i>	
5 tháng đầu năm 2010	<i>Chưa có số liệu thống kê</i>	

(Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Thống kê - www.Vietnamtourism.com)

Theo bảng thống kê trên thì lượng khách du lịch Nga đến Việt Nam từ năm 2005 - 2008 tăng lên nhanh chóng, điều này cho thấy Việt Nam đang trở thành một trong những điểm đến hấp dẫn nhất với người Nga. Có được điều này không thể không kể đến ảnh hưởng và tầm quan trọng của các sự kiện Ngày văn hóa Việt Nam đã được tổ chức tại Nga trong thời gian qua.

Các hãng lữ hành lớn như Saigontourist, Benthah Tourist là nơi đón nhiều đoàn khách Nga với số lượng lớn. Họ cho rằng, nếu xét về số lượng thì khách từ Liên bang Nga đến Việt Nam chưa nhiều bằng các thị trường Trung Quốc, Mỹ, Nhật Bản nhưng lại tăng trưởng đều đặn và đang ngày càng tăng cao hơn.

Cũng theo điều tra của Tổng cục Thống kê năm 2007, bình quân một khách du lịch đến từ Liên bang Nga chi tiêu khoảng 1.458 USD, trong đó chi tiêu ngoài tour gần 610 USD, cao hơn khoảng 40% mức chi tiêu trung bình của khách du lịch quốc tế đến Việt Nam.

Bà Timoshina Tamana, Giám đốc Chương trình Điều kỳ thú nước Nga (Russia Extreme), khi sang Việt Nam thực hiện bộ phim Du lịch Việt Nam năm 2005, nhận xét rằng người Nga thích đến Việt Nam du lịch, đặc biệt là du lịch biển, vì ở Nga không có nhiều nắng ấm. Bà cũng cho rằng, hệ thống các khu nghỉ dưỡng hiện đại dọc vùng biển miền Trung Việt Nam có đầy đủ điều kiện để hấp dẫn khách du lịch Nga.

Theo khảo sát của Saigontourist, phần lớn khách Nga đến Việt Nam thích nghỉ dài ngày cùng gia đình tại các khu nghỉ mát cao cấp ven biển miền Trung và miền Nam như Đà Nẵng, Phan Thiết, Mũi Né, Phú Quốc.

Bên cạnh đó, bề dày lịch sử của mối quan hệ giữa Liên Xô trước đây và Liên bang Nga ngày nay với Việt Nam cũng là một trong những yếu tố quan trọng để thu hút khách du lịch Nga đến Việt Nam. Hầu hết những người dân Nga, đặc biệt là tầng lớp cao tuổi đều có tình cảm tốt đối với đất nước và con người Việt Nam. Thế hệ trẻ của Nga hiện nay cũng chịu ảnh hưởng nhiều từ thế hệ đi trước và muốn khám phá những điều mới mẻ ở Việt Nam - xứ sở nhiệt đới, gió mùa. Hơn nữa, một số lượng lớn Việt kiều và du học sinh tại Nga cũng là

những nhân tố không nhỏ góp phần cho việc quảng bá và xúc tiến du lịch Việt Nam ở nơi đây.

Một số hãng lữ hành của Liên bang Nga đánh giá, sự an toàn và hấp dẫn khách du lịch của Việt Nam đã được xác lập trên thị trường du lịch quốc tế cũng là yếu tố quan trọng đưa du khách Nga đến Việt Nam. Sau những biến cố xảy ra ở một số nước châu Á, nhiều du khách Nga đã và đang chuyển hướng chọn Việt Nam làm điểm đến cho kỳ nghỉ của họ.

Ngoài ra, một số hãng hàng không Việt Nam và quốc tế đã có đường bay trực tiếp cũng như nối chuyến từ các trung tâm du lịch của Việt Nam đến các thành phố của Liên bang Nga cũng là một thuận lợi nữa cho việc thu hút du khách Nga.

Để giữ vững tốc độ tăng trưởng cao và bền vững của lượng du khách đến từ Liên bang Nga, bên cạnh những chương trình xúc tiến, quảng bá chất lượng cao, ngành du lịch Việt Nam cũng có kế hoạch đào tạo một đội ngũ hướng dẫn viên có trình độ ngoại ngữ tiếng Nga tốt, trước mắt là tận dụng nguồn nhân lực là những người Việt Nam đã du học và làm việc ở Nga.

Nga là một đất nước phát triển ở Châu Âu, vì vậy tổ chức các sự kiện văn hóa Việt Nam ở Nga đã nâng mối quan hệ tốt đẹp và tình hữu nghị hợp tác giữa hai bên lên một tầm cao mới, các lĩnh vực như ngoại giao, kinh tế, văn hóa và cả du lịch của Việt Nam cũng đang ngày càng được mở rộng và phát triển.

2.3. Những ngày Văn hóa Việt Nam tại Pháp

Pháp là một trong những quốc gia được Việt Nam lựa chọn tổ chức sự kiện này sớm nhất. Từ năm 2002 đã diễn ra chương trình “Tuần văn hóa - du lịch Việt Nam” tại Pháp. Điều này chứng tỏ mối quan hệ hợp tác chặt chẽ cũng như vị thế của Pháp trong chính sách ngoại giao của Việt Nam. Từ năm 2005 trở đi có nhiều sự kiện văn hóa Việt Nam đã được tổ chức thường xuyên hơn ở Pháp, điều này càng góp phần tăng cường mối quan hệ tốt đẹp giữa hai quốc gia.

2.3.1. Ngày Việt Nam tại Hội chợ quốc tế Nantes năm 2005

Hội chợ quốc tế Nantes lần thứ 37 đã được tổ chức từ ngày 01 đến 11-04-2005 tại thành phố Nantes (miền Tây nước Pháp). Đây là sự kiện lớn hàng năm về thương mại, là dịp để các nhà nghiên cứu, các doanh nghiệp trao đổi, thiết lập quan hệ hoặc phát hiện và cụ thể hóa những ý tưởng mới trên một diện tích rộng 80.000 mét vuông gồm 900 gian hàng với sự tham gia của hơn 20 nước. Trong hội chợ này, Việt Nam được chọn là khách mời danh dự của Hội chợ và ngày 09-04-2005 được mang chủ đề "*Ngày Việt Nam*". Với diện tích hơn 400 mét vuông, gần 10 gian hàng của Việt Nam có mặt tại Hội chợ đã giới thiệu những sản phẩm dệt may, thủ công mỹ nghệ, văn hóa, du lịch và ẩm thực... cùng với sự trình diễn âm nhạc và nhạc cụ dân tộc như đàn bầu, đàn tranh, đàn tơ-rưng, klông-pút của tiến sĩ âm nhạc dân tộc Trương Thị Quỳnh Hạnh.

Trong những ngày Hội chợ, các gian hàng Việt Nam đã thu hút đông đảo người xem và Việt Nam đã được nhận giải thưởng của Công ty triển lãm Nantes Đại Tây Dương (Expo Nantes Atlantique) dành cho khu quốc tế, một trong 4 giải thưởng chính thức của Hội chợ lần này.

Cũng nhân dịp này, với chủ đề "*Việt Nam, sóng và ánh sáng*", tạp chí Accor của Pháp chuyên giới thiệu các kỳ quan thế giới, du lịch và văn hóa.. đã dành hẳn 5 trang để giới thiệu về đất nước và con người Việt Nam qua nhiều hình ảnh đẹp, mô tả đất nước Việt Nam, một dải đất với chiều dài 1.800 km ôm trong mình các con sóng nước mặn của vịnh Bắc Bộ, Biển Đông và những làn nước ngọt của sông Hồng và sông Mekong.

Ngày 09-04, Đại sứ Việt Nam tại Pháp Nguyễn Đình Bình đã đến thăm gian hàng Việt Nam tại Hội chợ. Giám đốc Công ty triển lãm Nantes Đại Tây Dương - Bertin nêu rõ, dù là lần đầu tiên Việt Nam tham gia Hội chợ quốc tế Nantes, nhưng sự phát triển và năng động kinh tế cũng như chất lượng hàng hóa của Việt Nam đã được biết đến ở Pháp và trên thế giới từ rất lâu. Rất nhiều doanh nghiệp của thành phố Nantes cũng như của Pháp và châu Âu muốn hợp tác với doanh nghiệp Việt Nam. (14)

Ông Bertin cho biết Ban tổ chức Hội chợ chọn Việt Nam làm khách mời danh dự lần này để được cùng với Việt Nam kỷ niệm những ngày lễ lớn của dân

tộc Việt Nam trong năm 2005 như: 30 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước, 60 năm thành lập nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 51 năm chiến thắng Điện Biên Phủ, 115 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh. Hội chợ đã kết thúc tốt đẹp và Việt Nam đã để lại những ấn tượng đẹp với những người tham gia Hội chợ và bạn bè Pháp.

2.3.2. Ngày Việt Nam tại Pháp năm 2005

Ngày 15-6-2005 có 32 doanh nghiệp Việt Nam đã tham gia trưng bày triển lãm hàng hóa và dịch vụ của mình tại thành phố Paris nước Pháp, trong chương trình *Những Ngày Việt Nam tại Pháp*.

Chương trình này do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tổ chức nhằm quảng bá thương hiệu Việt Nam đối với thị trường châu Âu. Đây là lần đầu tiên Việt Nam tổ chức sự kiện này, trong đó có 6 doanh nghiệp du lịch và 26 doanh nghiệp sản xuất hàng hóa. Hầu hết các doanh nghiệp tham dự là những thương hiệu hàng đầu của Việt Nam trong nhóm "Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao".

Chương trình *Những Ngày Việt Nam tại Pháp* diễn ra từ 15 đến 19-6 tại trụ sở Phòng Thương Mại Công Nghiệp Pháp (số 2 đường Viarmes, Paris 75040) có 4 hoạt động chính bao gồm triển lãm, hội thảo, xúc tiến thương mại - đầu tư và du lịch. Bên cạnh đó, còn có buổi gặp gỡ giữa các doanh nghiệp và dạ tiệc chiêu đãi chính thức có biểu diễn nghệ thuật.

Chương trình nghệ thuật do đạo diễn Tất My Loan phụ trách với 3 bộ sưu tập thời trang của Sỹ Hoàng: Áo dài Việt Nam qua các thời kỳ, Trang phục các dân tộc Việt Nam và Áo dài thiếu nhi. Chương trình ca nhạc do 3 ca sĩ Hồng Nhung, Mỹ Linh và Cẩm Vân biểu diễn. Ngoài ra, giáo sư Trần Văn Khê đã giới thiệu về văn hóa dân tộc với tiết mục biểu diễn của nhóm ca trù hàng đầu miền Bắc Việt Nam. Đặc biệt, ông Didier Corlou, bếp trưởng khách sạn Sofitel Metropole đã mời khách tham dự chương trình thưởng thức món ăn truyền thống của Việt Nam là bánh cuốn.

Trong suốt những ngày diễn ra triển lãm và hội chợ ngoài các chương trình giới thiệu hàng hóa đặc sắc với các doanh nhân Pháp, ngoài ra còn có các

chương trình biểu diễn thời trang và nghệ thuật và biểu diễn của các nghệ nhân vẽ tranh lụa, thêu tay, may áo dài tại không gian triển lãm. Chương trình đã thu hút đông đảo người dân đến tham dự và văn hóa Việt Nam cũng như hàng hóa Việt Nam đã được bạn bè Pháp biết đến nhiều hơn. (15)

2.3.3. Giới thiệu văn hóa Việt Nam tại Pháp năm 2006

Chương trình giới thiệu văn hóa mang tên "Một thoáng Việt Nam" do Hội sinh viên Việt Nam tại thành phố Rennes, Pháp tổ chức vào ngày 9-3-2006, đã để lại ấn tượng khó quên trong lòng bạn bè người Pháp.

“Một thoáng Việt Nam - Unairdu Vietnam” là chương trình giới thiệu văn hóa Việt Nam do Hội sinh viên Việt Nam tại thành phố Rennes phối hợp với Đại học Rennes 1, trường INSA de Rennes và các Hội nhân đạo thuộc vùng Bretagne tổ chức.

Chương trình đã được bắt đầu bằng phần triển lãm tranh ảnh và đồ vật, giúp các bạn quốc tế hình dung một phần nào về văn hóa vật thể của Việt Nam.

Với sự hợp tác với thư viện trường INSA Rennes, trong buổi triển lãm, bạn bè quốc tế cũng được khám phá nền văn học Việt Nam qua các tác phẩm đã được dịch ra tiếng Pháp như: “Truyện Kiều” của Nguyễn Du, “Đế mèn phiêu lưu kí” của Tô Hoài, “Phố nhà binh” của Chu Lai, “Khi người ta trẻ” của Phan Thị Vàng Anh...

Sau buổi triển lãm, chương trình văn nghệ phong phú đã đưa những người xa quê đến với những điệu hò, điệu múa dân gian hay những ngày lễ hội truyền thống: từ những giây phút thiêng liêng của đêm giao thừa đến tiếng trống, tiếng xèng rộn rã của điệu múa Lân, những màn múa quạt truyền thống cung đình Huế, trình diễn áo dài truyền thống và đặc biệt là những thước phim ngắn giới thiệu sự đa dạng của nền văn hóa Việt Nam.

Đặc biệt, chương trình còn có phần giao lưu trao đổi văn hóa với bạn bè Pháp: nững tiết mục ca nhạc với chủ đề hòa bình đã được các sinh viên Việt Nam và Pháp cùng đồng ca trong tình bằng hữu.

Cuối chương trình tiết mục múa sạp tập thể đã lôi cuốn tất cả các bạn sinh viên Việt Nam và quốc tế, khép lại một đêm giới thiệu văn hóa ấn tượng, thấm tình bè bạn. (16)

2.3.4. Những Ngày Việt Nam tại Pháp năm 2007

Giới thiệu hình ảnh đất nước con người, sản phẩm hàng hóa Việt Nam một cách sâu rộng trên đất Pháp là nội dung chính của chương trình “*Những ngày Việt Nam tại Pháp*” do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tổ chức tại Pháp từ ngày 30-9-2007 đến ngày 2-10-2007 nhân chuyến thăm chính thức Cộng hòa Pháp của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, cũng là nhằm khắc dấu ấn mạnh mẽ vào thị trường Pháp và EU.

Việt Nam và Pháp từ lâu đã thiết lập mối quan hệ hợp tác toàn diện bền chặt và Chính phủ hai nước đã khẳng định đây là “đối tác lịch sử và điển hình”. Và thực tế trong nhiều thập kỷ qua hai nước không ngừng vun đắp củng cố phát triển mối quan hệ hợp tác này lên những tầm cao mới. Đối với Việt Nam, Pháp luôn là đối tác quan trọng hàng đầu tại châu Âu. Ông Phạm Gia Túc - Tổng thư ký Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam cho biết: “chương trình “*Những Ngày Việt Nam tại Pháp*” là hoạt động chủ động của Chính phủ ta nhằm xúc tiến tổng thể quảng bá hình ảnh quốc gia nhằm tăng cường quan hệ hợp tác toàn diện giữa Việt Nam và Pháp. Chương trình tập trung vào các nội dung: Xúc tiến quảng bá hình ảnh đất nước, con người, sản phẩm, doanh nghiệp và môi trường đầu tư kinh doanh của Việt Nam với cộng đồng Doanh nghiệp và nhân dân Pháp, EU; liên kết các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư, du lịch, văn hóa trong một chương trình tổng thể nhằm đạt hiệu quả cao; đẩy mạnh xuất khẩu, thu hút đầu tư, khách du lịch Pháp và EU vào Việt Nam; Tăng cường quan hệ hợp tác kinh doanh, đầu tư giữa doanh nghiệp Việt Nam và Pháp, EU. Ở châu Âu, nước Pháp không chỉ nằm ở trung tâm theo vị trí địa lý mà còn cả trong vị thế kinh tế, chính trị... do vậy mở rộng quan hệ hợp tác với Pháp là hết sức quan trọng và cần thiết và bằng hoạt động tổng thể của “*Những Ngày Việt Nam tại Pháp*” mới đáp ứng được mong muốn của chúng ta”.(17)

Vì vậy các hoạt động của chương trình “*Những Ngày Việt Nam tại Pháp*” được thiết kế rất phù hợp với đặc thù của mối quan hệ truyền thống giữa hai nước. Các doanh nghiệp Pháp và người dân Pháp đến tham dự chương trình này sẽ đều tìm thấy ngay những lĩnh vực mà mình quan tâm tại các Diễn đàn doanh nghiệp xúc tiến thương mại - đầu tư - du lịch giữa Việt Nam và Pháp; Các hội thảo, hội nghị chuyên đề về đầu tư nước ngoài, công nghiệp, thương mại - dịch vụ; giáo dục - văn hóa - du lịch...; xúc tiến đầu tư, hợp tác với các tập đoàn kinh doanh và các nhà đầu tư tiềm năng của Pháp; gặp gỡ tiếp xúc giữa cộng đồng doanh nghiệp hai nước và khảo sát thị trường tại Pháp và EU; chương trình tiếp tân nhà nước thúc đẩy quan hệ chính trị ngoại giao và giới thiệu văn hóa ẩm thực Việt Nam...; tham dự hội chợ thương mại quốc tế Marseilles; Tuần lễ phim Việt Nam tại Paris; các hoạt động văn hóa nghệ thuật và hợp tác hữu nghị.

“*Những Ngày Việt Nam tại Pháp*” đã được tổ chức tại thủ đô Pari, từ ngày 30-9 đến 2-10-2007.

Ba bộ phim Việt Nam vừa đoạt các giải thưởng lớn tại liên hoan phim quốc gia trong năm qua là “Chuyện của Pao” của đạo diễn Ngô Quang Hải, “Số phận” của Đào Duy Phúc và “Sống trong sợ hãi” của đạo diễn Bùi Thạc Chuyên đã được giới thiệu rộng rãi tới công chúng thủ đô Paris. Những bộ phim này đã giúp công chúng Pháp hiểu rõ hơn về điện ảnh đương đại Việt Nam cũng như những nét văn hóa đặc trưng của đất nước Việt Nam.

Tại buổi “Dạ tiệc âm nhạc” do Đại sứ quán Việt Nam tại Pháp phối hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tổ chức tối 1-10, đã thu hút hơn 500 khách đến tham dự. Bộ trưởng Kinh tế, Tài chính và Việc làm Pháp Christian Lagarde cũng đến dự.

Phát biểu tại buổi “Dạ tiệc âm nhạc”, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng khẳng định tuy xa cách về địa lý nhưng hai nước Việt Nam và Pháp có mối quan hệ lịch sử và văn hóa lâu đời, đó là mối quan hệ hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện, tin cậy và ổn định lâu dài. Thủ tướng nhấn mạnh kết quả tốt đẹp của các cuộc gặp gỡ với các nhà lãnh đạo Pháp trong chuyến thăm lần này sẽ góp phần tăng cường hơn nữa mối quan hệ giữa hai nước.

Trong diễn văn đáp từ, Bộ trưởng Christian Lagarde bày tỏ sự quan tâm và ủng hộ của bà với đất nước Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ nhờ chính sách đổi mới. Bà Bộ trưởng cũng chia sẻ mong muốn của Chính phủ Pháp thúc đẩy hơn nữa sự hợp tác giữa hai nước, hai dân tộc trong giai đoạn mới, nhằm đưa mối quan hệ này lên tầm chiến lược.

Được mở đầu bằng một cuốn phim tài liệu ngắn giới thiệu về đất nước và con người Việt Nam, cũng như quan hệ hợp tác truyền thống Việt Nam - Pháp, đêm "Dạ tiệc âm nhạc" với chương trình ca múa nhạc dân tộc đặc biệt đã để lại trong lòng khách những ấn tượng sâu sắc về một đất nước đang vươn lên hội nhập thế giới mà vẫn không quên gìn giữ những nét đặc sắc của văn hóa dân tộc.

Chương trình *Những Ngày Việt Nam tại Pháp* được tổ chức trong năm 2007 là hoạt động thiết thực của Việt Nam trong triển khai phương châm hợp tác củng cố mối quan hệ kinh tế, chính trị và ngoại giao giữa Việt Nam và Cộng hòa Pháp đã được hai nước thống nhất, đó là “Hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện, tin cậy trong thế kỷ 21”.

2.3.5. Triển lãm văn hóa Việt Nam tại Pháp năm 2009

Từ ngày 3 đến 5-4-2009, Hội Ái hữu Pháp - Việt đã tổ chức các hoạt động nghệ thuật và triển lãm giới thiệu văn hóa Việt Nam tại Nhà văn hóa thành phố Tremblay les Villages (Pháp).

Các hoạt động diễn ra khá phong phú như chiếu phim giới thiệu về đất nước, con người Việt Nam, trưng bày các sản phẩm mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc và các nghề thủ công truyền thống của Việt Nam như lụa tơ tằm, hàng thủ công mỹ nghệ, sơn mài, gốm sứ, các món ăn truyền thống... Cuộc triển lãm đã thu hút và để lại ấn tượng tốt đẹp cho hàng trăm lượt khách thăm quan.

Bà Cécile Minh, Chủ tịch Hội Ái hữu Pháp - Việt, cho biết cuộc triển lãm lần này nhằm giúp các bạn bè Pháp hiểu rõ hơn về đất nước và con người Việt Nam, từ đó góp phần tăng cường mối quan hệ hữu nghị giữa nhân dân hai nước. Toàn bộ số tiền thu được từ triển lãm sẽ được dành để giúp đỡ những người tàn tật và nạn nhân chiến tranh. (18)

Thành lập năm 1992, Hội Ái hữu Pháp - Việt hiện có khoảng 150 hội viên, trong đó có rất nhiều hội viên người Pháp. Hoạt động nhân đạo của Hội hướng vào các lĩnh vực chính như y tế, giáo dục, đào tạo nghề với các dự án ở nhiều tỉnh, thành khác nhau như Hà Tây, Bắc Ninh, Hải Phòng, Thanh Hóa, Vinh, Huế... Hội đã tổ chức nhiều hoạt động giới thiệu văn hóa, đất nước con người Việt Nam tại Pháp, qua đó gây quỹ mua các thiết bị y tế nhằm giúp đỡ những người tàn tật tại nhiều địa phương của Việt Nam, hỗ trợ và giúp đỡ sinh viên Việt Nam sang du học tại Pháp cũng như tạo cầu nối hợp tác giữa các cơ sở y tế địa phương hai nước.

2.3.6. Tuần Việt Nam tại Lyon (Pháp) năm 2009

Đây là một trong những hoạt động chính được thành phố Lyon tổ chức nhân dịp “Ngày quốc tế Pháp ngữ” với sự tham gia hưởng ứng của chính quyền địa phương các hội đoàn.

Các hoạt động của Tuần lễ Pháp ngữ tại Lyon năm nay diễn ra trong một tuần liền tại quận 6 ở trung tâm thành phố Lyon. Tối 20-3-2009, một buổi giới thiệu đặc biệt về Việt Nam và những dấu ấn lịch sử của nước Pháp tại Việt Nam đã được tổ chức.

Ông Vũ Văn Huân, Chủ tịch Chi Hội người Việt Nam tại thành phố Lyon đã giới thiệu với các bạn Pháp những hình ảnh đặc sắc về đất nước Việt Nam từ trước tới nay, trong đó có các danh lam thắng cảnh nổi tiếng, những công trình kiến trúc của Pháp hoặc mang phong cách Pháp tại Việt Nam. Vào dịp này, các bạn Pháp có cơ hội được thưởng thức các tiết mục biểu diễn âm nhạc truyền thống Việt Nam, văn nghệ và trang phục áo dài truyền thống Việt Nam.

Có mặt tại buổi giới thiệu về Việt Nam, bà Carsnen Ponchon - một người dân thành phố Lyon cho biết: Thông qua những bạn bè Việt Nam sống tại Lyon, bà đã biết khá nhiều về Việt Nam. Trong thời gian qua, bà cũng tham dự nhiều hoạt động về Việt Nam. Bà Ponchon rất thích các món ăn của Việt Nam, đặc biệt là các món ăn truyền thống như nem, com, giò chả... Bà cũng đặc biệt ấn tượng về tiếng sáo trúc của Việt Nam.

Những người dân sống tại Lyon đã háo hức chờ đón và rất quan tâm tới sự kiện đặc biệt này, nhất là người Pháp sống ở quận 6 - nơi diễn ra Tuần lễ Việt Nam.

Ông Jean Jacques David, thị trưởng quận 6 - thành phố Lyon cho biết: “Tôi rất vui mừng khi địa điểm quận 6 của thành phố Lyon là nơi tổ chức các hoạt động giới thiệu về Việt Nam. Những hình ảnh về đất nước và con người của Việt Nam luôn thu hút mọi người dân ở Lyon và vùng xung quanh. Chúng tôi cũng thấy vinh dự khi được đứng ra tổ chức hoạt động này. Qua đó, chúng tôi càng hiểu rõ hơn về đất nước và con người Việt Nam, đồng thời giới thiệu cho nhiều người Pháp hiểu về đất nước Việt Nam hiện nay”.

Nhân dịp này, Tham tán công sứ Đại sứ quán Việt Nam tại Pháp Nguyễn Văn Trung giới thiệu với bạn bè Pháp về đất nước, con người Việt Nam và vị trí của Việt Nam trong Tổ chức quốc tế Pháp ngữ OIF cũng như sự tham gia tích cực, hiệu quả của Việt Nam trong các hoạt động chung, hợp tác song phương, đa phương trong Cộng đồng các nước có sử dụng tiếng Pháp.

Trong khuôn khổ Tuần lễ Việt Nam, nhiều hoạt động khác được tổ chức tại Lyon như triển lãm tranh của một số họa sỹ Pháp và Việt Nam, các buổi biểu diễn văn nghệ truyền thống, kể chuyện cổ tích Việt Nam, hội thảo giới thiệu về tiếng Pháp ở Việt Nam, giới thiệu về Việt Võ Đạo của Việt Nam... Đặc biệt, bạn bè Pháp được thưởng thức các món ăn cổ truyền của Việt Nam do Chi Hội người Việt Nam tại Lyon và Câu lạc bộ Rhone - Mekong thực hiện. Những hoạt động này thực sự để lại ấn tượng tốt đẹp trong lòng bạn bè Pháp.

Ngày 27-7, lãnh đạo Trung tâm Văn hóa Việt Nam tại Pháp đã có buổi làm việc với Chi hội người Việt tại Rhone (Lyon) để tìm hiểu tình hình và chuẩn bị phối hợp triển khai các hoạt động giới thiệu văn hóa Việt Nam tại khu vực này.

Khu vực thành phố Lyon và tỉnh Rhone ở miền Trung nước Pháp là nơi tập trung khá nhiều người Việt sinh sống và học tập nghiên cứu. Hơn nữa, Chi hội người Việt tại Rhone cũng là Chi hội hoạt động tích cực trong thời gian qua. Trong buổi làm việc này, lãnh đạo Trung tâm văn hóa Việt Nam tại Pháp và

lãnh đạo Chi hội người Việt tại Rhone cùng nhau thảo luận về các cách thức phối hợp để có những hoạt động hấp dẫn phục vụ bà con Việt kiều cũng như các bạn Pháp.

Một trong những hoạt động lớn sắp tới là kỷ niệm Quốc khánh 2-9. Vào dịp này, Trung tâm văn hóa Việt Nam tại Pháp đã phối hợp với Chi hội người Việt tại Lyon tổ chức các hoạt động triển lãm và chiếu phim tại Lyon. Đặc biệt, từ nay tới năm 2010 sẽ có những đợt kỷ niệm lớn, trong đó có kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội. Với sự kiện này, Trung tâm văn hóa Việt Nam tại Pháp sẽ phối hợp với cộng đồng người Việt ở Lyon và các bạn Pháp tổ chức các hoạt động tôn vinh thủ đô ngàn năm văn hiến của Việt Nam.

Bên cạnh đó, lãnh đạo Trung tâm văn hóa Việt Nam tại Pháp còn trao đổi với lãnh đạo Chi hội người Việt tại Rhone về những chương trình hoạt động nhằm góp phần thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại và giao lưu về giáo dục giữa Việt Nam và Pháp. (19)

2.3.7. Việt Nam tham gia Ngày hội văn hóa các nước trên thế giới tại Pháp năm 2009

Ngày hội văn hóa các nước trên thế giới là sự kiện được Tổ chức Au tour du monde, thuộc Hội sinh viên quốc tế tại Nantes (Pháp), mở ra hằng năm, thu hút sự tham gia của sinh viên 13 nước. Với những phần thi xuất sắc, Hội sinh viên Việt Nam giành giải nhất toàn đoàn tại Lễ hội trao đổi văn hóa các nước trên thế giới, tổ chức tại thành phố Nantes, Pháp, từ ngày 21 đến 22-3-2009. Đây là năm thứ hai liên tiếp, Hội sinh viên Việt Nam giành giải nhất toàn đoàn tại lễ hội này.

Theo ban tổ chức, lễ hội là nhịp cầu giữa các nền văn hóa, tạo điều kiện cho sinh viên các nước giới thiệu và quảng bá lịch sử, văn hóa cùng hình ảnh đất nước mình, đồng thời tìm hiểu về các nền văn hóa khác trên thế giới.

Ẩm thực Việt Nam được bạn bè quốc tế rất quan tâm. Trong lễ hội, sinh viên Việt Nam có nhiều chương trình, phần thi đặc sắc, trong đó có những món ăn mang đậm phong cách Việt như nem rán, nem cuốn (Rouleau Printemps) và

món nộm. Các món ăn này đã được nhiều bạn bè quốc tế khen và hỏi cách chế biến.

Các thành viên câu lạc bộ Võ Việt Nam mang đến ngày hội màn võ cổ truyền với những đường quyền, thế võ mạnh mẽ, đầy uy lực, đem lại cho khán giả những phút giây hồi hộp và thích thú. Với màn múa nón, các nữ sinh viên Việt Nam duyên dáng tạo được ấn tượng khó phai trong lòng bạn bè quốc tế. Màn múa lân và múa sạp với nhịp trống tùng xèng rộn ràng cũng làm nóng lên bầu không khí của hội trường. Đặc biệt, một người Pháp yêu Việt Nam đã ủng hộ nhóm một bộ sưu tập về cảnh đẹp thiên nhiên và con người tại một số tỉnh thành như Hà Nội, Quảng Ninh, Huế, Hội An, Thành phố Hồ Chí Minh... Bộ sưu tập đã góp phần giới thiệu về Việt Nam như một đất nước thanh bình, hiếu khách, có một nền văn hóa đậm đà bản sắc, dù trải qua bao thăng trầm vẫn không ngừng hoàn thiện và phát triển. (20)

2.3.8. Tổ chức "Những ngày văn hóa Hà Nội" tại Pháp năm 2010

"*Những ngày văn hóa Hà Nội*" được tổ chức tại thành phố Toulouse của Pháp từ ngày 30-5 đến 9-6-2010.

"*Những ngày văn hóa Hà Nội*" tại Toulouse đã diễn ra nhiều hoạt động như: biểu diễn múa rối nước, ca múa nhạc và trình diễn thời trang, triển lãm tranh, ảnh về Hà Nội; giới thiệu các ngành nghề thủ công mỹ nghệ truyền thống, tiềm năng du lịch, văn hóa ẩm thực và trà đạo Hà Nội. Tuần lễ văn hóa đã diễn ra thành công tốt đẹp thu hút đông đảo các bạn bè quốc tế đến tham quan.

Trong khuôn khổ "*Những ngày văn hóa Hà Nội*", còn tổ chức Hội thảo cơ hội hợp tác đầu tư giữa các doanh nghiệp của 2 thành phố.

Hoạt động này là dịp để Hà Nội quảng bá hình ảnh với nhân dân Pháp và bạn bè quốc tế, qua đó thúc đẩy hợp tác, xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch và giao lưu văn hóa giữa 2 thành phố Hà Nội và Toulouse. (21)

2.3.9. Văn hóa Việt đến những vùng xa xôi của Pháp năm 2010

Đưa văn hóa Việt đến với những vùng quê của Pháp để nhiều người Pháp hơn nữa biết đến Việt Nam, đó là ý tưởng mà Hội Ái hữu Pháp - Việt đang thực hiện thông qua một cuộc triển lãm ở miền Trung nước Pháp.

Cuộc triển lãm về Việt Nam do Hội Ái hữu Pháp - Việt tổ chức, diễn ra tại thành phố Verneuil-sur-Avre miền Trung nước Pháp. Trong khu trưng bày tại Trung tâm Văn hóa Saint Laurent có diện tích khoảng 200 m², các nhà tổ chức triển lãm đã mang tới rất nhiều sản phẩm thủ công mỹ nghệ của các làng nghề Việt Nam như lụa tơ tằm, hàng gỗ điêu khắc, mây tre đan, những bức tranh thêu cảnh làng quê Việt Nam...

Bà Cécile Minh, Chủ tịch Hội Ái hữu Pháp - Việt, đơn vị tổ chức cuộc triển lãm này cho biết: “Thành phố nơi diễn ra cuộc triển lãm này có 6.000 dân nhưng lại khá khép kín với bên ngoài. Người dân ở đây không biết hoặc biết rất ít về Việt Nam. Chính vì thế, chúng tôi và các nhà lãnh đạo chính quyền thành phố có ý tưởng tổ chức cuộc triển lãm này để giới thiệu với người dân về văn hóa, đất nước và con người Việt Nam”.

Theo bà Cécile Minh, bên cạnh việc giới thiệu và quảng bá văn hóa Việt Nam, Hội Ái hữu Pháp - Việt hy vọng có thể thu được tiền bán các sản phẩm để ủng hộ những người có hoàn cảnh khó khăn ở Việt Nam.

Được thành lập từ năm 1991, từ nhiều năm qua, Hội Ái hữu Pháp - Việt thường xuyên tổ chức các hoạt động nhằm quyên góp tiền hỗ trợ người khuyết tật, giúp đào tạo nghề cho nhiều địa phương ở Việt Nam và đón tiếp nhiều sinh viên, cán bộ Việt Nam sang Pháp trao đổi, học tập. (22)

2.3.10. Triển lãm "Di sản văn hóa Việt Nam" tại Pháp năm 2010

Đây là hoạt động do Cục Di sản Văn hóa thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Việt Nam phối hợp với Trung tâm văn hóa Việt Nam tại Pháp tổ chức nhân dịp kỷ niệm 35 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước và hướng tới Đại lễ 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội.

Triển lãm nhằm giới thiệu, quảng bá với công chúng Pháp và cộng đồng người Việt Nam tại Pháp những giá trị độc đáo, tiêu biểu của di sản văn hóa Việt

Nam, những thành tựu nổi bật của Nhà nước và nhân dân Việt Nam trong sự nghiệp bảo vệ và phát huy các giá trị di sản văn hóa, cũng như tiềm năng phát triển du lịch văn hóa - du lịch bền vững ở Việt Nam.

Triển lãm cũng là dịp để giới thiệu và khẳng định kết quả tốt đẹp của các hoạt động hợp tác quốc tế, vốn hết sức đa dạng và hiệu quả giữa Việt Nam và các tổ chức quốc tế, các chính phủ và các tổ chức, cá nhân của nhiều nước trên thế giới trên lĩnh vực bảo vệ di sản văn hóa Việt Nam - một bộ phận của kho tàng văn hóa nhân loại.

Phát biểu tại lễ khai mạc, Đại sứ Việt Nam tại Pháp Lê Kinh Tài nhấn mạnh Việt Nam là một đất nước nghìn năm văn hiến. Văn hóa Việt Nam là một sản phẩm giao hòa giữa truyền thống bản địa và tinh hoa văn hóa nước ngoài. Văn hóa Việt Nam cũng phản ánh cuộc đấu tranh lâu dài và anh dũng của nhân dân Việt Nam chống lại thiên tai và bảo vệ nền độc lập, cũng như để làm chủ vận mệnh của mình.

Bản sắc của 54 dân tộc sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam đã được tập hợp và thể hiện trong hơn 120 viện bảo tàng và qua gần 40.000 di tích văn hóa lịch sử trên khắp đất nước.

Theo ông, sự phong phú và đa dạng của văn hóa Việt Nam không chỉ được biết đến trong nước mà còn được UNESCO công nhận là di sản thế giới, trong đó có cả di sản vật thể (Cố đô Huế, Thánh địa Mỹ Sơn, Phố cổ Hội An), di sản thiên nhiên (Vịnh Hạ Long, Vườn quốc gia Phong Nha-Kẻ Bàng) và di sản phi vật thể (Nhã nhạc cung đình Huế, Cồng chiêng Tây Nguyên, Quan họ Bắc Ninh và Ca trù). Đó là chưa kể hai bộ tư liệu về bia tiến sĩ từ đời Lê-Mạc (1442-1779) và 34.500 bản khắc gỗ thời nhà Nguyễn (1802-1945).

Đại sứ Lê Kinh Tài cũng không quên nhắc đến sự hiện diện của văn hóa Pháp tại Việt Nam, thể hiện trong các công trình kiến trúc lịch sử như Nhà hát lớn Hà Nội, các biệt thự cổ hay Nhà thờ lớn Thành phố Hồ Chí Minh. Ông cho rằng triển lãm sẽ không chỉ là dịp để người xem khám phá sự phong phú của di sản văn hóa Việt Nam mà còn thấy được nỗ lực của Nhà nước Việt Nam trong việc bảo tồn và phát huy kho tàng di sản văn hóa của mình.

Phát biểu tại cuộc triển lãm, nguyên Chủ tịch Thượng viện Pháp Christian Poncelet đánh giá cao các giá trị của di sản Việt Nam, một đất nước có lịch sử văn hóa lâu đời và sâu sắc.

Ông nhấn mạnh Pháp và Việt Nam đã đi cùng nhau trong một giai đoạn lịch sử nên cũng có nhiều điểm tương đồng về văn hóa, và cũng chính vì vậy mà nhiều người Pháp có những tình cảm đặc biệt và gắn bó với Việt Nam. Theo ông, trong thời gian tới hai nước cần tiếp tục đẩy mạnh và phát huy mối quan hệ gắn bó đó trên mọi lĩnh vực. (23)

Triển lãm "Di sản văn hóa Việt Nam" mở cửa đến hết ngày 20-5, sẽ góp phần thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau và củng cố tình hữu nghị giữa hai dân tộc Pháp - Việt, đồng thời nhân thêm tình yêu đối với quê hương đất nước của đồng bào Việt Nam hiện đang sinh sống và làm việc tại Pháp.

2.3.11. Nhận xét, đánh giá

Từ năm 2005 - 2010 có rất nhiều sự kiện văn hóa của Việt Nam được tổ chức thành công tại Cộng hòa Pháp. Những sự kiện văn hóa này không chỉ mang lại những mối quan hệ hợp tác tốt đẹp giữa hai nước mà còn góp phần đưa hình ảnh đất nước và con người Việt Nam đến với bạn bè Pháp.

Trong các sự kiện văn hóa Việt Nam tổ chức ở Pháp từ năm 2005 - 2010 được kể đến trong bài viết có 5 sự kiện văn hóa do nhà nước Việt Nam, cụ thể là các cơ quan ban ngành của chính phủ Việt Nam đứng ra tổ chức; 5 sự kiện còn lại do các tổ chức đoàn thể người Việt Nam ở nước ngoài trực tiếp tham gia hoặc phối hợp tổ chức. Các sự kiện văn hóa Việt Nam do nhà nước tổ chức bao gồm: "Ngày Việt Nam" tại hội chợ quốc tế Nantes năm 2005, "Ngày Việt Nam" tại Pháp năm 2005, "Những ngày Việt Nam" tại Pháp năm 2007, "Những ngày văn hóa Hà Nội" tại Pháp năm 2010, "Di sản văn hóa Việt Nam" tại Pháp năm 2010. Các sự kiện văn hóa Việt Nam do nhà nước đứng ra tổ chức mang đến những tinh hoa và giá trị đặc sắc nhất trong kho tàng văn hóa Việt Nam, đã giới thiệu quảng bá với công chúng Pháp và cộng đồng người Việt Nam tại Pháp những giá trị độc đáo, tiêu biểu của di sản văn hóa Việt Nam, những thành tựu nổi bật của Nhà nước và nhân dân Việt Nam trong sự nghiệp bảo vệ và phát huy

các giá trị di sản văn hóa đó cũng như tiềm năng phát triển du lịch văn hóa - du lịch bền vững ở Việt Nam. Các sự kiện trên cũng là dịp để Việt Nam giới thiệu và khẳng định kết quả tốt đẹp của các hoạt động hợp tác quốc tế, vốn hết sức đa dạng và hiệu quả giữa Việt Nam và các tổ chức quốc tế, các chính phủ và các tổ chức, cá nhân của nhiều nước trên thế giới trên lĩnh vực bảo vệ di sản văn hóa Việt Nam - một bộ phận của kho tàng văn hóa nhân loại. Các sự kiện văn hóa do nhà nước tổ chức thường được chuẩn bị công phu, chuyên nghiệp và bài bản với những tiết mục và chương trình do những chuyên gia thực hiện, đảm bảo những hình ảnh mang đến bạn bè Pháp một cách tốt đẹp nhất. Tuy nhiên, nội dung của các sự kiện văn hóa do nhà nước tổ chức thường giống nhau, ít có sự thay đổi. Ví dụ như, nội dung hoạt động của các sự kiện văn hóa này hầu hết là: trưng bày những sản phẩm thủ công mỹ nghệ, dệt may, nhạc dân tộc do các nghệ sĩ nổi tiếng của Việt Nam trình bày, trình diễn trang phục dân tộc do những người mẫu nổi tiếng của Việt Nam trình diễn, món ăn đặc sắc ba miền... Các hoạt động này đều để lại những ấn tượng tốt đẹp trong lòng bạn bè Pháp, nhưng cùng với việc xác định Pháp là một trong những đối tác quan trọng nhất của Việt Nam hiện nay, nhà nước ta cũng tiến hành tổ chức luân phiên và thường xuyên những sự kiện văn hóa Việt Nam tại Pháp. Do đó, nếu không có sự thay đổi hoặc đổi mới về nội dung giới thiệu, triển lãm, chắc chắn hiệu quả mang lại sẽ không cao, lâu dần bạn bè Pháp sẽ tỏ ra thờ ơ với những chương trình này dù được tổ chức công phu và đầu tư tốn kém đến đâu. Đặc biệt là việc tổ chức thường xuyên tại những thành phố lớn trung tâm của nước Pháp như thủ đô Paris, chắc chắn sẽ không mang lại không khí mới mẻ và hấp dẫn đối với những người đã từng tham dự các sự kiện văn hóa Việt Nam trước đây.

Bên cạnh những ngày Việt Nam do nhà nước tổ chức, các sự kiện văn hóa Việt Nam do các tổ chức đoàn thể Việt Nam tại Pháp tiến hành bao gồm: *Giới thiệu văn hóa Việt Nam tại Pháp năm 2006* (được tổ chức bởi Hội sinh viên Việt Nam tại thành phố Rennes); *Triển lãm văn hóa Việt Nam tại Pháp năm 2009* và *Triển lãm văn hóa Việt Nam ở miền Trung nước Pháp năm 2010* đều do Hội Ái hữu Pháp - Việt đảm trách; *Tuần Việt Nam tại Lyon 2009* do Hội người Việt Nam tại Lyon phối hợp với Trung tâm văn hóa Việt Nam tại Pháp tổ chức và

cuối cùng là sự kiện Hội sinh viên Việt Nam tại Pháp đại diện sinh viên Việt Nam, cộng đồng người Việt Nam tham dự *Ngày hội văn hóa các nước trên thế giới tại Pháp năm 2009*. Trước hết có thể đánh giá, về phạm vi tổ chức, các chương trình này có không gian hoạt động sâu rộng và đa dạng hơn, chủ động đến với nhiều vùng miền của nước Pháp hơn, ngay cả tại những vùng sâu vùng xa thuộc miền Trung nước Pháp. Mục đích tham gia và tổ chức cũng linh hoạt hơn, gần như là tận dụng mọi cơ hội, mọi thời điểm có được để có thể quảng bá, giới thiệu về văn hóa Việt Nam với bạn bè Pháp và thậm chí là du khách quốc tế bốn phương (chẳng hạn như tại *Ngày hội văn hóa các nước trên thế giới tại Pháp*). Chỉ có điều, các chương trình này do không mang tính chính thức nên ít được quảng bá rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng như các chương trình do nhà nước Việt Nam tổ chức. Về nội dung triển lãm cũng ít mang tính chuyên nghiệp và bài bản, những gì được đem ra giới thiệu nhiều khi không phải là những giá trị tinh túy nhất, bản sắc nhất của văn hóa Việt Nam. Song ngược lại, cũng nhờ ở sự hạn chế không có trong tay nguồn kinh phí dồi dào cũng như việc được trang bị đầy đủ về trang thiết bị, về phương tiện triển lãm cùng các phương diện vật chất và nhân lực khác... lại làm nảy sinh những ý tưởng độc đáo đầy sáng tạo. Ví dụ như chương trình “*Giới thiệu văn hóa Việt Nam*” tại Pháp năm 2006 đã diễn ra triển lãm tranh ảnh và đồ vật, giúp các bạn Pháp hình dung một phần nào về văn hóa vật thể của Việt Nam, ngoài ra chương trình còn giới thiệu những tác phẩm văn học nổi tiếng của Việt Nam đã được dịch ra tiếng Pháp như: “*Truyện Kiều*” của Nguyễn Du, “*Dế mèn phiêu lưu kí*” của Tô Hoài, “*Phố nhà binh*” của Chu Lai, “*Khi người ta trẻ*” của Phan Thị Vàng Anh... Buổi giới thiệu văn hóa này còn tái hiện lại những điệu hò, điệu múa dân gian hay những ngày lễ hội truyền thống: từ những giây phút thiêng liêng của đêm giao thừa đến tiếng trống, tiếng xèng rộn rã của điệu múa Lân, những màn múa quạt truyền thống cung đình Huế, trình diễn áo dài truyền thống và đặc biệt là những thước phim ngắn giới thiệu sự đa dạng của nền văn hóa Việt Nam. Chương trình còn có phần giao lưu trao đổi văn hóa với bạn bè Pháp. Những tiết mục ca nhạc với chủ đề hòa bình đã được các sinh viên Việt Nam và Pháp cùng đồng ca trong tình bằng hữu. Có thể thấy rất rõ rằng, các sự kiện văn hóa do nhà nước tổ chức

có quy mô tổ chức hoành tráng và thường mang tính chất nghiêm trang, quy củ. Trong khi đó, các sự kiện văn hóa do các cá nhân hay đoàn thể tổ chức thì quy mô hoạt động thường nhỏ hơn, nội dung cũng bó hẹp hơn song lại có được những nét mới mẻ và dấu ấn riêng, tạo ra sức hút không kém với những người tham dự.

Dù thế nào đi chăng nữa, các sự kiện văn hóa do nhà nước hay các cá nhân đoàn thể tổ chức đều góp phần rất lớn trong việc đưa hình ảnh về đất nước và con người Việt Nam đến với bạn bè Pháp. Các sự kiện văn hóa Việt Nam được tổ chức thường xuyên ở Pháp cũng góp phần đưa lượng khách du lịch Pháp đến Việt Nam tăng lên. Trong chuyến thăm quan Trung tâm văn hóa Việt Nam tại Pháp, đề cập đến thị trường du lịch Pháp, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hoàng Tuấn Anh khẳng định, Việt Nam luôn xác định đây là thị trường trọng điểm của du lịch Việt Nam. Hàng năm, có nhiều du khách Pháp đã đến du lịch Việt Nam. Mục đích chủ yếu của du khách Pháp tới Việt Nam là đi tham quan, đặc biệt quan tâm đến vấn đề văn hóa, lịch sử và một số quan tâm tới vấn đề du lịch sinh thái.

Khách du lịch Pháp hàng năm sang thị trường Việt Nam tăng lên khoảng 5 - 6%. Do khủng hoảng kinh tế, trong thời gian vừa qua, khách du lịch Pháp đến Việt Nam không tăng so với năm trước.

Mặt khác, Pháp là trung tâm của châu Âu. Các đường bay trực tiếp đến sân bay quốc tế Charles De Gaulle, từ sân bay này đến Việt Nam, và đặc biệt Hãng hàng không Việt Nam Airlines của ta cũng đã mở đường bay trực tiếp từ Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh sang Pháp. Như vậy, khách Châu Âu đến Pháp, và qua Pháp họ đến Việt Nam.

BẢNG THỐNG KÊ LƯỢNG KHÁCH PHÁP ĐẾN VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2005 - 2010

Năm	Lượt khách	So với năm trước
2005	126.402	+ 21.5 %
2006	132.304	+ 4.6 %
2007	182.501	+ 37.9 %
2008	182.048	- 0.25 %
2009	174.525	- 4.14 %
5 tháng đầu năm 2010	91.309	+ 10.5 %

(Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Thống kê - www.vietnamtourim.com)

Ông Hoàng Tuấn Anh cũng cho rằng, chúng ta cần đẩy mạnh việc xúc tiến quảng bá nhiều hơn nữa đối với khách du lịch Pháp nói riêng và du khách các nước châu Âu nói chung. Cùng với đó, Bộ đang đặt ra việc xây dựng tại Pháp một trung tâm xúc tiến quảng bá du lịch, không chỉ cho thị trường Pháp mà cho cả thị trường các nước châu Âu - vốn là nguồn cung cấp khách du lịch đến Việt Nam nhiều hơn. (22)

Chính vì vậy, tổ chức thành công các sự kiện văn hóa Việt Nam ở nước ngoài là một việc quan trọng và cần thiết cần phải được nhà nước quan tâm đẩy mạnh hơn nữa để đưa hình ảnh đất nước và con người Việt Nam ngày càng được bạn bè Pháp nói riêng và bạn bè thế giới biết đến nhiều hơn, đưa du lịch Việt Nam phát triển và nâng cao tình hữu nghị, quan hệ hợp tác tốt đẹp giữa Việt Nam với các nước trên thế giới.

2.4. Những ngày Văn hóa Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức

2.4.1. Ngày Việt Nam tại "Hội chợ du lịch quốc tế Berlin 2005"

Ngày 11-3-2005, "Hội chợ Du lịch Quốc tế Berlin 2005" đã khai mạc tại Berlin (Đức) với sự tham dự của hơn 10.400 công ty, doanh nghiệp và tổ chức du lịch quốc tế từ 181 nước trên thế giới. Việt Nam có hơn 20 công ty du lịch và các doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực kinh tế du lịch tham gia.

Thủ tướng Đức Gerhard Schroeder, Tổng Thư ký Tổ chức Du lịch Thế giới Francesco Frangialli cùng nhiều quan chức Chính phủ Đức và chính quyền

thành phố Berlin đã tới dự. Đoàn đại biểu Việt Nam do ông Phạm Từ, Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục Du lịch Việt Nam dẫn đầu. Đại sứ Việt Nam tại Berlin Nguyễn Bá Sơn cũng tới dự.

Phát biểu khai mạc, Thủ tướng Schroeder kêu gọi cộng đồng quốc tế ủng hộ các nước Nam Á bị ảnh hưởng của thảm họa sóng thần hồi tháng 12 năm ngoái nhằm giúp phục hồi và phát triển ngành du lịch tại khu vực này.

Điều đặc biệt là năm 2005, Việt Nam đã được ban tổ chức chọn là nước trọng tâm của hội chợ và ngày 29-3-2005 là *Ngày Việt Nam* ở Hội chợ. Được sự phối hợp chặt chẽ của Đại sứ quán nước ta ở Berlin, Công ty dịch vụ Du lịch và Hàng không HmSky", một doanh nghiệp trong cộng đồng người Việt Nam ở Đức đã tham gia tổ chức nhiều hoạt động quảng bá du lịch về Việt Nam trong thời gian diễn ra hội chợ, như biểu diễn ca múa nhạc, múa sư tử, giới thiệu ẩm thực Việt Nam, quảng bá cà phê Trung Nguyên. Theo ban tổ chức hội chợ, gian hàng của Việt Nam tại hội chợ cũng là gian hàng thu hút khách tham quan đông nhất. Bên cạnh đó, các công ty du lịch East Asia Tours và Eberhardt Travel, những doanh nghiệp Đức có nhiều năm hợp tác với Việt Nam tổ chức các tour du lịch, cũng quảng bá nhiều về các tour du lịch tới Việt Nam và hy vọng trong năm tới sẽ thu hút được nhiều du khách tới Việt Nam hơn.

Phát biểu với báo chí, Giám đốc điều hành Công ty Triển lãm và Hội chợ bang Saxon (TMS), ông Klaus Frank, hy vọng qua Hội chợ quốc tế về Du lịch 2005 này, người dân thành phố Dresden và bang Saxon nói riêng và người dân Đức nói chung sẽ có cơ hội để lựa chọn điểm du lịch năm 2005 cho mình, đặc biệt là điểm đến Việt Nam. Theo số liệu thống kê của TMS, người dân bang Saxon ưa thích đi du lịch nhất ở Đức. Trong năm 2004 có 78% người dân bang này đi du lịch ít nhất một lần, và 55,5% trong đó chọn đi du lịch ở nước ngoài.

Cũng trong Hội chợ hơn 20 công ty du lịch và các doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực kinh tế du lịch của Việt Nam tham gia hội chợ đã quảng bá về du lịch Việt Nam với chủ đề chính là "Năm Du lịch Nghệ An" nhân kỷ niệm 115 ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, với nhiều hoạt động và tour du lịch phong phú, trong đó có "Lễ hội văn hóa các dân tộc làng Sen" được tổ chức vào tháng

5 tới trên quê Bác. Các công ty du lịch Việt Nam cũng giới thiệu với du khách nước ngoài về các hoạt động du lịch theo nội dung "Con đường di sản văn hóa", "Du lịch sinh thái" và các tour du lịch mới được tổ chức ở Việt Nam thời gian qua.

Theo ông Phạm Từ, tham dự hội chợ lần này, phía Việt Nam đã có các cuộc làm việc chính thức với tập đoàn du lịch quốc tế TUI về khả năng hợp tác trên các lĩnh vực quảng bá cho du lịch Việt Nam, giúp đỡ đào tạo tiếng Đức và trình độ chuyên môn cho các hướng dẫn viên du lịch Việt Nam, thảo luận khả năng liên doanh liên kết giữa TUI và ngành du lịch TP Hồ Chí Minh trong việc khai thác tiềm năng du lịch của hai bên. Đây cũng là những bước đầu tiên thực hiện các thỏa thuận đạt được tại cuộc gặp giữa Tổng cục Du lịch Việt Nam với Ban lãnh đạo TUI tại Hà Nội hồi tháng 2 năm 2005.

Hội chợ Du lịch Quốc tế Berlin 2005 đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển ngành kinh tế du lịch toàn cầu. Và với việc được mời tham gia Hội chợ, du lịch Việt Nam đã có tiếng nói trên thị trường Đức- một thị trường đầy tiềm năng của Châu Âu. (25)

2.4.2. Tuần lễ văn hóa Việt Nam tại Berlin năm 2005

Ngày 11-7-2005, tại trung tâm thủ đô Berlin (Cộng hòa liên bang Đức) đã khai mạc "*Những ngày văn hóa Việt Nam*", nhằm quảng bá về văn hóa, du lịch và thương mại Việt Nam do Công ty Du lịch "CHINCO-ASEAN", một doanh nghiệp trong cộng đồng người Việt Nam ở Đức, phối hợp với Ban Giám đốc Cụm nhà ga Berlin thuộc ngành đường sắt Đức và Đại sứ quán Việt Nam tại Berlin tổ chức.

Những ngày Văn hóa Việt Nam diễn ra đến ngày 23-7 với nhiều hoạt động phong phú như biểu diễn ca múa nhạc, do các nghệ sĩ Nhà hát Ca Múa Nhạc Việt Nam trình diễn; triển lãm ảnh về đề tài Hà Nội; triển lãm tranh dân gian, giới thiệu hàng thủ công mỹ nghệ Việt Nam và nhiều hoạt động quảng bá về du lịch và dịch vụ của Hàng không Việt Nam tại Đức.

Phó chủ nhiệm Ủy ban đối ngoại của Quốc hội - Nguyễn Ngọc Trân cùng đoàn đại biểu quốc hội vừa họp tại Brussel, Bỉ và bắt đầu chuyến thăm cộng hòa

liên bang Đức đã ghé thăm các gian hàng tại đây và nhận xét: “Ý tưởng tổ chức tại sân ga là rất hay vì nó sẽ thu hút được rất nhiều người. Ít nhất, qua tuần lễ này, văn hóa VN sẽ được quảng bá với khách nước ngoài vì khi nhắc tới Việt Nam, người ta chỉ biết đến chiến tranh”.

Anh Quang Chí, cộng tác viên của tờ Việt - Đức, tờ báo bằng tiếng Việt của cộng đồng người Việt tại Đức, cho biết: “Tôi rất xúc động khi thấy tuần lễ của mình được diễn ra hoành tráng chưa từng thấy. Trước đây, các tuần lễ văn hóa VN thường được tổ chức tại đại sảnh của một khách sạn, không thể đại chúng bằng sân ga Friedrichstraze như thế này”

Hàng ngày, có tới hàng ngàn người qua lại Ga Friedrichstraze, nhiều người tới đây chỉ để đổi tàu. Tổ chức tuần lễ văn hóa ở đây rất thuận tiện cho người dân Berlin đến tham dự, chúng ta chỉ cần tranh thủ được mấy chục giây họ đứng lại xem đã là thành công rồi.

Gian hàng thủ công mỹ nghệ của Việt Nam thu hút được rất nhiều du khách. Các bạn trẻ nước ngoài rất thích thú chiếc nón lá. Những chiếc nón lá nhỏ xinh cũng được nhiều người đội thử.

Tại Tuần lễ này cũng có nhiều hoạt động đặc biệt gây được ấn tượng với người xem đó là việc đan cổng Brandenburg ngay tại triển lãm: Nghệ nhân Nguyễn Văn Trung từ làng nghề Chương Mỹ, Hà Tây (Hà Nội nay) đã biểu diễn đan bức ảnh Bác Hồ bằng tre ngay tại chỗ và sau đó tiếp tục đan cổng Brandenburg - một trong những thắng cảnh nổi tiếng và biểu tượng văn hóa của nước Đức.

Anh cho biết, đây là ý tưởng mới nảy sinh trong đầu khi đặt chân tới Berlin và sẽ mất khoảng 4 ngày để hoàn thành. Sau đó, anh sẽ tiếp tục biểu diễn nghề thủ công này với những bức hình khác nhau. Nghệ nhân Trung là người đã từng tham gia nhiều “*Tuần lễ văn hóa Việt Nam*” ở nước ngoài, gần đây nhất là “*Tuần lễ văn hóa Việt Nam*” tại Nhật Bản.

Đến “*Tuần lễ văn hóa Việt Nam*”, điều không thể thiếu đó là các món ăn của Việt Nam, được người nước ngoài rất ưa chuộng. Một cặp vợ chồng người Mỹ sang đây du lịch, đi qua sân ga thấy đông vui thì nán lại, và tất nhiên không

quên thưởng thức món ăn Việt Nam. Cũng như nhiều người nước ngoài khác, cặp vợ chồng này không biết gì nhiều về Việt Nam, ngoài món ăn. Ông chồng vui vẻ nói: “Chúng tôi rất thích món ăn Việt Nam, nhất là nem. Tôi sống ở New York, nơi có nhiều quán ăn Việt Nam và tôi cũng rất hay tới đó ăn”

Tuần lễ này đã mang lại những thành công ngoài sự mong đợi, địa điểm tổ chức là nơi tập trung nhiều người đi lại nên văn hóa Việt Nam được quảng bá rộng hơn, được nhiều người chú ý và tham dự hơn. Đây là một trong những thành công của các sự kiện văn hóa tổ chức ở nước ngoài. (26)

2.4.3. Đoàn nghệ thuật nhà hát ca múa nhạc nhẹ Việt Nam biểu diễn tại Berlin năm 2008

Tại Berlin, sau khi hoàn thành chương trình biểu diễn tham dự "Tuần lễ văn hóa Việt Nam" tại Hà Lan nhân dịp kỷ niệm 35 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao giữa hai nước, đoàn nghệ thuật Nhà hát Ca múa nhạc nhẹ Việt Nam dưới sự chỉ đạo của Giám đốc Trần Bình đã tranh thủ ghé qua Đức và có một đêm biểu diễn thành công tại Trung tâm xúc tiến thương mại, đầu tư, văn hóa và du lịch Việt Nam ở Đức "VIETHaus" (Ngôi nhà Việt) tại thủ đô Berlin.

Với các tiết mục ca, múa, nhạc tổng hợp gồm các màn múa được dàn dựng công phu với trang phục thiết kế kỳ công, sắc màu sặc sỡ, kỹ thuật và nghệ thuật điêu luyện, các tiết mục trình tấu nhạc cụ dân tộc và các ca khúc trữ tình, chương trình biểu diễn đêm 31-5 tại "Ngôi nhà Việt" của các nghệ sĩ trẻ trong đoàn đã thu hút đông đảo khán giả người Việt Nam đang sinh sống ở Berlin và nhiều địa phương khác tham dự. Gần đây, khán giả đến "VIETHaus" thưởng thức những buổi sinh hoạt văn nghệ đã không chỉ có cảm giác được trở về với không gian văn hóa rất Việt Nam ngay giữa thủ đô Béc-lin, mà còn bị cuốn hút bởi hương vị của các món ăn rất đồng quê của Việt Nam như bún thang, bún ốc, bún riêu cua, bánh cuốn nóng... từ một góc "chợ quê" trong khu dịch vụ nhà hàng của "VIETHaus". Đêm biểu diễn của các nghệ sĩ đoàn Nhà hát Ca múa nhạc nhẹ Việt Nam đã để lại ấn tượng khó quên trong lòng khán giả, bởi họ được thỏa mãn cả về văn hóa nghệ thuật lẫn văn hóa ẩm thực ngay tại một trung tâm văn hóa đại diện duy nhất của cộng đồng người Việt Nam ở Đức.

2.4.4. Việt Nam dự Lễ hội đường phố Lichtenberg năm 2009

Lễ hội đường phố truyền thống vừa được tổ chức tại quận Lichtenberg của nước Đức. Đây là lễ hội được tổ chức hàng năm nhằm mở rộng giao lưu văn hóa, tăng cường hiểu biết giữa cư dân Đức với cộng đồng người nước ngoài sinh sống trên địa bàn; thúc đẩy quá trình hòa nhập của người nước ngoài vào xã hội Đức.

Lễ hội năm nay là dịp người Đức, người nước ngoài gặp gỡ, giao lưu văn hóa và thưởng thức các chương trình văn nghệ phong phú do thanh thiếu niên từ Việt Nam, Nga và Đức trình diễn. Lễ hội đã thu hút sự tham gia của đông đảo người dân bản địa, cộng đồng người Việt Nam và người nước ngoài sinh sống tại quận Lichtenberg.

Phát biểu tại Lễ hội, bà quận trưởng Christina Emmrich cho rằng đây là một hình thức hoạt động văn hóa truyền thống đặc sắc của các tổ chức, hội, đoàn thể, nhằm tăng cường giao lưu, hiểu biết, quan tâm giúp đỡ của người Đức đối với người nước ngoài sinh sống trên địa bàn quận, tạo môi trường chung sống hòa bình, hữu nghị cho các thể hệ.

Bà Emmrich đánh giá cao những hoạt động của cộng đồng người Việt Nam đã góp phần tích cực vào quá trình phát triển kinh tế và văn hóa đa dạng ở quận Lichtenberg. Bà cam kết hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho cộng đồng người Việt Nam và người nước ngoài ở Lichtenberg có cuộc sống ổn định và hòa nhập tốt vào xã hội Đức.

Thay mặt Đại sứ, Tham tán công sứ Đại sứ quán Việt Nam tại Đức - Bùi Mạnh Cường cảm ơn chính quyền quận Lichtenberg và Hội người Việt Nam tại Berlin - Brandenburg đã tổ chức hoạt động quy tụ đông đảo người Việt Nam, người nước ngoài và người Đức trong một sinh hoạt văn hóa đầy ý nghĩa này, tạo cơ hội mở rộng hiểu biết lẫn nhau giữa các cộng đồng trên địa bàn.

Đoàn thiếu niên Việt Nam đã giới thiệu với bạn bè quốc tế những điệu múa truyền thống như trống cơm, sư tử, múa quạt, võ thuật.

Nhân dịp này, Hội người Việt Nam tại Đức cũng đã giới thiệu hàng thủ công mỹ nghệ, tranh ảnh, sách báo và ẩm thực, quảng bá du lịch và hình ảnh đất nước cũng như con người Việt Nam với bạn bè Đức và quốc tế. (27)

2.4.5. Cộng đồng người Việt dự lễ hội văn hóa tại Đức năm 2009

Cộng đồng người Việt Nam sinh sống ở các thành phố Thale, Wernigerode, Halberstadt, Quindlinburg, Aschersleben... đã tham dự Lễ hội văn hóa lần thứ 13 bang Sachsen-Anhalt tổ chức tại thành phố Thale từ ngày 12 đến 14-6-2009.

Ông Nguyễn Đắc Nghiệp, Trưởng Ban tổ chức lễ hội của người Việt Nam cho biết, lễ hội năm 2009, cộng đồng người Việt Nam đã tham gia với quy mô lớn nhất từ trước tới nay.

Việc cộng đồng người Việt Nam tham gia Lễ hội văn hóa bang Sachsen-Anhalt năm 2009 là một sự kiện văn hóa nổi bật trong "Năm ngoại giao văn hóa 2009" của Việt Nam tại Đức.

Gian hàng của Việt Nam tại Lễ hội nổi bật với các món ăn truyền thống dân tộc; trưng bày đồ thủ công mỹ nghệ, tranh, ảnh, sách báo và các tiết mục ca, múa, nhạc "cây nhà lá vườn". Các hoạt động đó góp phần quảng bá hình ảnh đất nước và con người cũng như du lịch Việt Nam với bạn bè Đức và quốc tế.

Hàng trăm người Việt sinh sống tại các thành phố trong vùng, đặc biệt những phụ nữ Việt Nam trong tà áo dài dân tộc và nón bài thơ, đã tham gia đoàn diễu hành trên các đường phố mang theo ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh, bản đồ đất nước Việt Nam, tranh ảnh, cờ đỏ sao vàng vẫy chào khán giả bên đường.

Đại sứ Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức - Đỗ Hòa Bình đã tham dự Lễ hội; dự lễ nghênh tiếp các nghị sĩ và quan chức lãnh đạo bang Sachsen-Anhalt của Thủ hiến Wolfgang Boehmer, ghi sổ vàng của bang.

Tại các cuộc gặp gỡ làm việc với ông Thomas Balcerowski - Thị trưởng thành phố Thale và ông Peter Gaffert - Thị trưởng thành phố Wernigerode, Đại sứ Đỗ Hòa Bình đề nghị chính quyền tích cực hỗ trợ và phối hợp với các hội đoàn người Việt Nam ở địa phương tổ chức nhiều hình thức hoạt động giao lưu

văn hóa, văn nghệ trong "Năm ngoại giao văn hóa 2009" của Việt Nam ở Đức và kỷ niệm 35 năm quan hệ ngoại giao Đức - Việt vào năm 2010.

Nhân dịp này, nhiều cá nhân người Đức cũng như người nước ngoài, trong đó có bà Lê Thanh Hương, phó Chủ tịch Hội Đức - Việt thành phố Wernigerode, đã được Đài truyền hình MDR trao tặng biểu tượng "goldene Thalix" (biểu tượng may mắn hạnh phúc) vì có nhiều hoạt động tích cực cho quá trình phát triển quan hệ hữu nghị và hòa nhập người nước ngoài vào cuộc sống chung của địa phương.

Lễ hội văn hóa bang Sachsen-Anhalt là lễ hội văn hóa truyền thống quy mô lớn của bang Sachsen-Anhalt được tổ chức luân phiên mỗi năm ở một thành phố trong bang. (28)

2.4.6. “Đêm văn hóa - ẩm thực Việt Nam” tại Đức năm 2009

Nem rán, nem cuốn, cơm tấm, chè thập cẩm... và những tà áo dài khăn xếp Việt Nam là những hình ảnh thân thương của quê nhà được nhóm học sinh Việt Nam tại Đức mang đến trong “Đêm văn hóa - ẩm thực Việt Nam” diễn ra vào tháng 11 năm 2009 tại Thành phố cảng Frankfurt. “Đêm Việt Nam” xuất phát từ ý tưởng của chàng trai miền biển Đồ Sơn, Nguyễn Trịnh Hoàng Anh, du học sinh Việt Nam tại trường đại học Phơ-len-buốc (Đức). Chia sẻ về ý tưởng của mình, Hoàng Anh tâm sự: “Nhớ nhà, không quen.. đồ Tây, nhóm học sinh Việt Nam mua nguyên liệu ở các siêu thị nước bạn và thường xuyên tổ chức nấu các món ngon quê mình như: bánh cuốn, nem hải sản, nem cuốn... Từ sự tò mò và tỏ ra thích thú của các sinh viên đến từ nhiều quốc gia, nhóm sinh viên Việt Nam quyết định giới thiệu với họ những nét văn hóa, ẩm thực mang phong cách quê mình...”

Trung tâm văn hóa Đan Mạch và đại học Phơ-len-buốc đã quyết định tài trợ toàn bộ kinh phí và quảng bá cho sự kiện này trên các phương tiện thông tin đại chúng ở 2 quốc gia. Nhóm sinh viên Việt Nam ở Frankfurt đã dồn công sức và tâm huyết chuẩn bị sự kiện giới thiệu niềm tự hào dân tộc với bạn bè thế giới một cách khá chuyên nghiệp.

Hai đội sinh viên được phân công nhiệm vụ: tìm hiểu những nét đặc trưng nhất và tóm tắt về văn hóa, lịch sử, địa danh du lịch, con người, cuộc sống của người Việt Nam mô phỏng bằng hình ảnh, hiện vật trưng bày tại đêm hội như: áo dài, khăn xếp, đồ lưu niệm mỗi cá nhân mang theo khi đi du học được huy động tối đa để phục vụ buổi trình làng hình ảnh Việt Nam.

Nhóm khác tìm kiếm ở các chợ tây, chợ ta để kiếm đủ nguyên liệu cho 4 món ăn để chế biến, đậm bản sắc Việt Nam và gần gũi với các nước bạn, được chọn thiết đãi thực khách tại đêm hội: nem rán, nem cuốn, cơm tấm ăn cùng sườn nướng và gà rán, chè thập cẩm. Để mua đủ gia vị cho các món, cả nhóm mất 3 ngày đi chợ với 6 địa điểm mua khác nhau.

Khoảng 6 giờ tối, đông đảo bạn bè đến từ nhiều quốc gia trên thế giới có mặt, từ du học sinh đến người dân của 2 nước Đức và Đan Mạch. Một không khí tràn ngập những nét văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc Việt Nam với những tà áo dài thướt tha, khăn xếp, nón lá... cùng những món ăn Việt để thưởng thức và chế biến, gần gũi với nhiều quốc gia đã thực sự thuyết phục các thực khách.

Nhóm sinh viên Việt Nam tận tình giảng giải cách tìm nguyên liệu Việt (bánh đa nem, mộc nhĩ, nấm hương...) cũng như phương pháp chế biến những món ăn đơn giản ngon miệng cho các bạn trẻ quan tâm. Đêm hội diễn ra dưới trời mưa lạnh của nước Đức nhưng nồng ấm tình người của những người con xa quê.

Bà Kathria Schipper (Trung tâm Văn hóa Đan Mạch), người trực tiếp hỗ trợ nhóm sinh viên Việt Nam tổ chức sự kiện vui mừng chia sẻ: “Đêm hội Việt Nam thu hút đông đảo khách hơn các đêm của Indonesia, Venezuela... được tổ chức trước đó. Điều hấp dẫn là nét văn hóa độc đáo của đất nước Việt Nam xinh đẹp và sự thân thiện, mến khách của những con người đất nước các bạn. Rất nhiều người đã liên lạc với chúng tôi ngay sau đêm hội để tìm hiểu cách đi du lịch đến Việt Nam. Các bạn đã để lại ấn tượng đẹp trong lòng bạn bè thế giới. Chúng tôi muốn có một đêm Việt Nam thứ 2 tại Đức”. (29)

Từ ý tưởng của chàng trai miền biển Hải Phòng, một đêm hội văn hóa - ẩm thực Việt Nam được tổ chức tại đất nước châu Âu xa xôi là hình ảnh đất

nước thu nhỏ, gắn kết cộng đồng người Việt Nam, quảng bá điểm đến hấp dẫn tới những du khách ưa khám phá. Các phương tiện thông tin đại chúng quốc gia của 2 nước Đức và Đan Mạch liên tục đưa tin về sự kiện vừa diễn ra với những ưu ái dành cho Việt Nam. Sự kiện nhỏ từ nhiệt huyết của nhóm sinh viên hướng về Tổ quốc đã góp phần quảng bá hình ảnh Việt Nam thật hữu hiệu và thiết thực.

2.4.7. Ngày Văn hóa Việt Nam tại Đức năm 2009

Đêm âm nhạc dân tộc, triển lãm ảnh nghệ thuật, văn hóa ẩm thực... mang đặc trưng văn hóa Việt Nam đã được tổ chức tại quận Lichtenberg (Berlin) nhân kỷ niệm 64 năm Quốc khánh 2-9 và “Năm Ngoại giao Văn hóa của Việt Nam” 2009. Chương trình do Đại học Tổng hợp Humboldt Berlin kết hợp với Hội vòng tròn văn hóa thực hiện.

Tới dự có tham tán công sứ Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức - Bùi Mạnh Cường, đại diện Hội người Việt ở Berlin và gần 100 các bạn bè Đức - những người mà trong nhiều năm qua đã ủng hộ, giúp đỡ và có tình yêu tuyệt vời với nền văn hóa lâu đời của Việt Nam.

Sau lời giới thiệu của Ban tổ chức, ông Bùi Mạnh Cường đã phát biểu cảm ơn các hội đoàn, các tổ chức, các cá nhân, các bè bạn Đức đã ủng hộ, giúp đỡ Việt Nam trong hai cuộc kháng chiến trước đây cũng như trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước hiện nay.

Với sự trình diễn điêu luyện của nhóm nhạc dân tộc "Hoa sen" với những nhạc phẩm: *Tình đất đỏ miền đông. Trống cơm, Mùa xuân Tây nguyên, Hoa thơm bướm lượn...* những âm thanh réo rắt, trầm bổng lạ thường ngân lên từ những nhạc cụ dân tộc như: đàn bầu, đàn Tơ-rưng, đàn tranh, sáo trúc.... đã được khán giả tán thưởng bằng những tràng pháo tay vang dội kéo dài.

Đặc biệt, các khán giả còn được chiêm ngưỡng những bức ảnh về phong cảnh và con người Việt Nam yêu dấu của nhiếp ảnh gia Thế Sáng.

Mặc dù các hoạt động trên diễn ra trong khuôn khổ của ngành văn hóa nhưng đã để lại cho các bạn bè Đức và khách tới dự một ấn tượng khó quên về Việt Nam, quê hương của lãnh tụ thiên tài Hồ Chí Minh. (30)

2.4.8. “Năm Việt Nam tại Đức” và “Năm Đức tại Việt Nam” năm 2010

Nhân dịp kỷ niệm 35 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao, năm 2010 được chọn là "Năm Đức tại Việt Nam" và "Năm Việt Nam tại Đức" với rất nhiều chương trình đa dạng của cả hai phía. Đây là sáng kiến của Bộ Ngoại giao Việt Nam đưa ra vào dịp Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng thăm Đức và được phía Đức hoan nghênh tán thành và cùng tích cực chuẩn bị.

Chương trình được bảo trợ bởi hai nhà lãnh đạo cấp cao của Đức và Việt Nam, Tổng thống Đức Horst Köhler và Chủ tịch nước Việt Nam Nguyễn Minh Triết.

“Đây là một chùm sự kiện ngoại giao văn hóa lớn và nghiêm túc, thể hiện sự tăng cường quan hệ chặt chẽ giữa hai nước”- Đại sứ Đức tại Việt Nam, Rolf Schulze nhận xét.

Ông Rolf Schulze cũng hy vọng năm 2010 sẽ là “một chuyến du lịch thú vị” tìm hiểu về văn hóa, nghệ thuật, du lịch, kinh tế... của nước Đức cũng như của Việt Nam và “đánh thức giới trẻ” về một đối tác đầy tiềm năng.

Đại sứ Việt Nam tại Đức - Đỗ Hòa Bình nhấn mạnh nhân kỷ niệm 35 năm thiết lập quan hệ ngoại giao, năm 2010 hai bên sẽ có nhiều chương trình giao lưu, tìm hiểu, quảng bá tiềm năng, thúc đẩy quan hệ song phương tốt đẹp giữa hai nước.

Ngày 5-2, Đại sứ quán Việt Nam tại Đức đã tổ chức Lễ khai mạc "Năm Việt Nam tại Đức - 2010" và đón Tết cổ truyền dân tộc Canh Dần tại "Ngôi nhà Việt" (VIETHaus) ở thủ đô Berlin.

Vào năm kỷ niệm trọng thể này, Đức sẽ tổ chức hội thảo lịch sử - khoa học: "Quan hệ ngoại giao Đức - Việt". Các nhà nghiên cứu Đức và Việt Nam sẽ cùng nhìn lại và đánh giá các sự kiện trong lịch sử quan hệ ngoại giao giữa hai nước, hướng tới những triển vọng về quan hệ tương lai.

Một cuộc hội thảo về quan hệ kinh tế Đức - Việt đã được tổ chức trong tháng 04 với sự tham dự của các đại diện cao cấp của hai bên, trọng tâm là viễn cảnh kinh doanh của các doanh nghiệp Đức và châu Âu ở Việt Nam. Bên cạnh đó, còn có hội thảo "Kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa - một mô hình cho Việt Nam" do Viện Konrad - Adenauer tổ chức. Các hội thảo và triển lãm về chủ đề môi trường, kinh tế nước, rừng, phát triển đô thị bền vững, người nhập cư, bảo tồn văn hóa... cũng được tổ chức.

Chủ đề phát triển đô thị và môi trường được nhấn mạnh và đặt trong tương quan với việc tổng kết những thành quả quan hệ Đức - Việt trong các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, hợp tác phát triển và kinh tế cũng như viễn cảnh tương lai nhằm thắt chặt hơn nữa mối quan hệ giữa hai nước, góp phần tăng cường quan hệ kinh tế song phương.

Còn tại Đức, với tư cách là một người bảo trợ, Tổng thống Đức Horst Köhler gửi thư chào mừng "Năm Việt Nam ở Đức", nhấn mạnh vai trò của khoảng 100.000 người Việt hiện sinh sống ở Đức đã "góp phần vào sự đa dạng văn hóa của nước Đức".

Các chương trình trong "Năm Việt Nam tại Đức" bao gồm 17 hoạt động lớn, sẽ giới thiệu hình ảnh đất nước Việt Nam với những hoạt động văn hóa, nghệ thuật và du lịch đặc sắc, quảng bá văn hóa Việt, gắn kết hơn nữa cộng đồng người Đức gốc Việt hướng về quê hương, giới thiệu với các doanh nghiệp Đức tiềm năng và cơ hội đầu tư vào Việt Nam.

Đại sứ Đỗ Hòa Bình cho biết sẽ có các chương trình giao lưu thanh niên Việt Nam và thanh niên bang Hessen; các cuộc hội thảo, hoạt động thể thao, giao lưu văn hóa, nghệ thuật; thi hoa hậu người Việt ở châu Âu tại Đức.

Các hội thảo xúc tiến du lịch, diễn đàn doanh nghiệp Việt - Đức, triển lãm ảnh về hợp tác Việt - Đức, thi đấu thể thao hữu nghị... cũng sẽ được tổ chức.

Đặc biệt, có hai sự kiện quan trọng: ngoài việc tổ chức Tết cổ truyền dân tộc đón Xuân Canh Dần đã diễn ra, sự kiện Tuần lễ Văn hóa - Du lịch Việt Nam cũng sẽ được tổ chức vào cuối tháng 8-2010 tại Quảng trường Alexander Platz ở trung tâm thủ đô Berlin.

Một đoàn nghệ thuật của TPHCM cũng đã sang biểu diễn tại một số thành phố Đức, theo lời mời của hiệp hội kinh tế Đức - Á và phục vụ Tết cho cộng đồng người Việt tại Đức. Ngoài ra, múa rối nước, chiếu phim giới thiệu Hà Nội - Thủ đô nghìn năm tuổi sẽ được tổ chức vào tháng 10-2010.

Bên cạnh những hoạt động chính thức của hai quốc gia, hoạt động của Trung tâm văn hóa Việt Nam ở Berlin cũng được đẩy mạnh. "Trung tâm văn hóa Việt" ở Berlin là trung tâm văn hóa đầu tiên của người Việt Nam ở Đức, được khai trương chính thức vào dịp kỷ niệm ngày giải phóng Thủ đô Hà Nội 10-10-2009. Ngay sau khi được thành lập, Trung tâm đã xây dựng chương trình hành động cho năm 2010 với nội dung tập trung vào các hoạt động văn hóa phục vụ lễ kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội.

Theo ông Nguyễn Quốc Lệnh - đại diện Trung tâm, hoạt động của Trung tâm sẽ tập chung chủ yếu ở hai mảng "văn hóa tinh thần" và "văn hóa ẩm thực" thông qua việc tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ và ẩm thực vào dịp các ngày lễ, tết của Việt Nam và Đức; quảng bá những nét sinh hoạt văn hóa đặc sắc của Việt Nam với bạn bè Đức và quốc tế thông qua giới thiệu sách báo, phim ảnh, đĩa nhạc và các ấn phẩm văn hóa khác. (31)

2.4.9. Nhận xét, đánh giá

Từ năm 2005 đến 5 tháng đầu năm 2010, đã có rất nhiều sự kiện văn hóa của Việt Nam được tổ chức thành công tại Cộng hòa liên bang Đức. Trong các sự kiện văn hóa được tổ chức kể trên, chỉ có 2 sự kiện có sự tham gia tổ chức chính thức của nhà nước, đó là *Ngày Việt Nam* tại "Hội chợ du lịch quốc tế Berlin 2005" và gần đây là sự kiện trọng đại mang ý nghĩa quốc gia "*Năm Việt Nam tại Đức 2010*". Nội dung hoạt động của các chương trình văn hóa do nhà nước tổ chức gồm biểu diễn ca múa nhạc với các tiết mục ca, múa, nhạc tổng hợp gồm các màn múa được dàn dựng công phu với trang phục thiết kế kỳ công, sắc màu sặc sỡ, kỹ thuật và nghệ thuật điêu luyện, các tiết mục trình tấu nhạc cụ dân tộc và các ca khúc trữ tình, những điệu múa truyền thống như trống cơm, sư tử, múa quạt, võ thuật, giới thiệu các món ăn truyền thống và nổi tiếng của Việt Nam, triển lãm tranh dân gian, giới thiệu hàng thủ công mỹ nghệ Việt Nam và

nhều hoạt động quảng bá về du lịch và dịch vụ của Hàng không Việt Nam tại Đức...

Trên thực tế, trong năm 2008 còn có một hoạt động nữa được diễn ra dựa trên sự phối kết hợp giữa Đoàn nghệ thuật nhà hát ca múa nhạc nhẹ trung ương Việt Nam với Trung tâm xúc tiến thương mại, đầu tư, văn hóa và du lịch Việt Nam tại Berlin (VIETHaus), đó là chương trình biểu diễn nghệ thuật tại “Ngôi nhà Việt” (VIETHaus) đã đem lại cho cộng đồng người Việt tại Berlin và bạn bè người Đức một bữa tiệc âm nhạc kết hợp với nghệ thuật ẩm thực đặc sắc của Việt Nam. Song đó cũng không phải là một sự kiện văn hóa mang tính chính thức. Trong khi đó, có tới 5 sự kiện văn hóa Việt Nam đã được các tổ chức, đoàn thể Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức đứng ra tổ chức. Đó là “Tuần lễ văn hóa Việt Nam tại Berlin năm 2005” do Công ty du lịch “CHINCO-ASEAN” - một doanh nghiệp của cộng đồng người Việt ở Berlin tiến hành; đặc biệt trong năm 2009 là năm nở rộ của các hoạt động văn hóa Việt Nam tại Đức với các sự kiện Cộng đồng người Việt dự “*Lễ hội đường phố Lichtenberg năm 2009*”, Hội người Việt Nam tại Đức dự “*Lễ hội văn hóa Đức năm 2009*”, “*Đêm văn hóa - ẩm thực Việt Nam*” tại Đức năm 2009 do Hội sinh viên thành phố Frankfurt thực hiện và “*Ngày Văn hóa Việt Nam*” tại Đức 2009 do Đại học Tổng hợp Humboldt Berlin và Hội vòng tròn văn hóa thực hiện.

Thông qua những thống kê trên, có thể thấy, có một khoảng thời gian gián đoạn trong việc tổ chức các hoạt động giới thiệu về văn hóa Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức. Và trong khi nhà nước chuẩn bị thời gian cho những chương trình kỉ niệm mang tính qui mô, trọng đại và lâu dài thì không thể phủ nhận vai trò cầu nối giao lưu văn hóa của Cộng đồng người Việt Nam đang sinh sống, làm việc và học tập tại Đức. Họ đã chủ động tận dụng mọi cơ hội để có thể quảng bá về hình ảnh đất nước và con người Việt Nam bằng cách tham gia các Lễ hội văn hóa được tổ chức thường xuyên ở Đức. Ở đây, cũng không thể không nhắc đến sự hỗ trợ nhiệt tình của chính quyền Liên bang Đức cũng như chính quyền các tỉnh thành địa phương - nơi đăng cai tổ chức Lễ hội. Không chỉ đưa ra lời mời tham dự với cộng đồng người Việt, chính quyền Đức cũng đã tạo mọi điều kiện tốt nhất để Việt Nam có thể giới thiệu về đất nước mình. Cũng không

thể không nhắc đến sự hiện diện của Đại diện chính thức của chính phủ Việt Nam trong những hoạt động văn hóa mang tính phi chính thức này, đó là sự có mặt của các vị Đại sứ, Tham tán, Công sứ Việt Nam tại Đức. Bên cạnh đó, mặc dù chủ yếu do Cộng đồng người Việt Nam thực hiện song cũng cần phải ghi nhận sự có mặt của nhiều tổ chức văn hóa và doanh nghiệp từ Việt Nam sang (do được mời hay do quan hệ đối tác...) đã góp phần đem lại sự đa dạng và cái nhìn chân thực về bản sắc văn hóa Việt Nam cũng như môi trường đầu tư rộng mở của Việt Nam. Đáng ghi nhận nhất là “Tuần lễ văn hóa Việt Nam tại Berlin năm 2005” do Công ty du lịch “CHINCO-ASEAN” tổ chức với nhiều nội dung phong phú, hoạt động mới mẻ, đặc biệt là sự đổi mới về không gian tổ chức (sân Ga), góp phần giới thiệu về văn hóa cũng như du lịch của Việt Nam một cách sâu rộng và đại chúng.

Các sự kiện văn hóa Việt Nam được tổ chức thường xuyên ở Đức cũng là một nguyên nhân làm cho lượng khách du lịch Đức đến Việt Nam nhiều hơn.

BẢNG THỐNG KÊ LƯỢNG KHÁCH ĐỨC ĐẾN VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2005 - 2010

Năm	Lượt khách	So với năm trước
2005	64.448	
2006	76.745	+ 19 %
2007	95.740	+ 24 %
2008	102.769	+ 7.3 %
2009	120.000	+ 16.7 %
5 tháng đầu năm 2010	Chưa có số liệu thống kê	

(Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Thống kê - www.vietnamtourim.com)

Ngày 05 tháng 5 năm 2010, tại trụ sở của Tổng cục Du lịch Việt Nam đã diễn ra cuộc họp về hợp tác phát triển du lịch giữa hai nước Việt Nam và Đức. Việt Nam và Đức trong thời gian qua đã có nhiều hoạt động hợp tác phát triển du lịch. Trước đó tháng 10-2001, nhân chuyến thăm Đức của Thủ tướng Chính phủ Phan Văn Khải, hai nước đã ra Tuyên bố chung về Hợp tác Du lịch, bên cạnh đó là nhiều thỏa thuận giữa doanh nghiệp du lịch hai nước.

Đức là một trong những thị trường có khách du lịch đến Việt Nam lớn nhất với số lượng hàng năm trung bình khoảng 96.000 lượt khách và con số này còn tiếp tục tăng theo từng năm.

Hiện nay có 6 chuyến bay trực tiếp hàng tuần từ Đức tới Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh cũng như mạng lưới các chuyến bay nội địa thuận lợi ở Việt Nam có thể phục vụ đưa đón khách tới các địa danh du lịch nổi tiếng, vì vậy đó cũng là một nguyên nhân thúc đẩy lượng khách du lịch Đức đến Việt Nam ngày càng tăng nhanh.

Tại buổi họp nói trên, hai bên đã trao đổi đưa ra những giải pháp để hợp tác du lịch giữa hai nước ngày càng đạt hiệu quả cao như:

- Tăng cường trao đổi thông tin du lịch thường xuyên về tình hình và xu hướng phát triển du lịch, nghiên cứu thị trường, quản lý và quy hoạch phát triển du lịch, kinh nghiệm phát triển các loại hình du lịch đặc thù của mỗi nước...

- Phối hợp tổ chức cho các hãng lữ hành Việt Nam gặp gỡ đối tác Đức tìm hiểu cơ hội kinh doanh.

- Tạo điều kiện cho công dân hai nước đi du lịch tới Việt Nam và Đức.

+ Phía Việt Nam đề nghị Đức:

- Triển khai những thỏa thuận hợp tác du lịch ghi nhận trong Tuyên bố chung Hợp tác Du lịch giữa hai nước. Phía Việt Nam sẽ mời Đoàn du lịch cấp cao thuộc Bộ Kinh tế Cộng hòa Liên bang Đức sang thăm và làm việc tại Việt Nam vào thời gian thích hợp để bàn triển khai Tuyên bố chung đã ký giữa ngành Du lịch 2 nước, khuyến khích trao đổi đoàn cấp cao nhằm chia sẻ kinh nghiệm phát triển du lịch.

- Quan tâm khuyến khích các nhà đầu tư Đức đầu tư vào du lịch Việt Nam, đặc biệt là các khu du lịch tổng hợp quốc gia, khu du lịch chuyên đề đã được quy hoạch trong Chiến lược, các khu nghỉ dưỡng tổng hợp, khách sạn cao cấp... Đề nghị phía Đức hỗ trợ tổ chức Đoàn khảo sát tiềm năng và cơ hội đầu tư vào Du lịch Việt Nam cho các nhà đầu tư Đức quan tâm.

- Hỗ trợ Du lịch Việt Nam đào tạo nguồn nhân lực bằng cách cử giảng viên sang đào tạo nâng cao trình độ tiếng Đức cho đội ngũ hướng dẫn viên du lịch, đầu bếp; đào tạo cán bộ quản lý của Du lịch Việt Nam thông qua tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn tại Đức.

Có thể tin rằng, trong năm nay - năm 2010, với việc tổ chức sự kiện “Năm Việt Nam tại Đức” và “Năm Đức tại Việt Nam”, sẽ góp phần không nhỏ vào sự hợp tác phát triển giữa hai nước trong nhiều lĩnh vực, đặc biệt là trong lĩnh vực du lịch. Với “Năm Đức tại Việt Nam”, du khách Đức sẽ sang Việt Nam nhiều hơn để quảng bá về đất nước, con người và văn hóa Đức với nhân dân Việt Nam; để tham dự các cuộc Hội thảo khoa học qui mô lớn, để hỗ trợ Việt Nam trong những dự án đầu tư đã được kí kết, để tìm kiếm môi trường và cơ hội đầu tư cũng như để thuận túy đi du lịch nhằm tìm hiểu về đất nước và con người Việt Nam... Ngược lại, với “Năm Việt Nam tại Đức” được tổ chức long trọng, với sự chuẩn bị công phu của chính phủ Việt Nam, chắc chắn sẽ mang lại một cái nhìn toàn cảnh và toàn diện hơn về Việt Nam từ quá khứ tới hiện tại. Chắc chắn nhiều người dân Đức sẽ bị thu hút và lôi cuốn bởi một nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và sẽ không bỏ qua cơ hội được tự mình khám phá khi đến với Việt Nam. Năm 2010 sẽ là chìa khóa để du lịch Việt Nam mở ra cánh cửa hướng tới thị trường khách du lịch Đức - một trong những thị trường giàu tiềm năng nhất của châu Âu.

Tiểu kết chương 2

Có thể khẳng định từ năm 2005 - 2010, đã có rất nhiều sự kiện về *Những ngày Văn hóa Việt Nam* tại nước ngoài được tổ chức ngày càng quy mô, chuyên nghiệp đem lại được ấn tượng mạnh và xây dựng tình cảm tốt đẹp với kiều bào cũng như công chúng nước ngoài.

Trước hết, dù được tổ chức dưới bất kỳ hình thức nào, do ai tổ chức thì *Những ngày văn hóa Việt Nam tại nước ngoài*, đặc biệt tại ba quốc gia Nga, Pháp, Đức đã đạt được những mục tiêu tổ chức ban đầu của nó. Đó là đem lại một cái nhìn chân thực về đất nước và con người Việt Nam, góp phần tạo mối quan hệ hợp tác hữu nghị giữa Việt Nam và các nước trên thế giới, đem đến cho Việt Nam nhiều cơ hội mới trên các lĩnh vực như: kinh tế, xã hội, giáo dục... đặc biệt là trong lĩnh vực du lịch. Thông qua các sự kiện văn hóa này, du khách quốc tế biết đến Việt Nam nhiều hơn và từ đó đến với Việt Nam nhiều hơn. Nhưng để những sự kiện văn hóa đó thực sự có hiệu quả hơn nữa, đóng góp nhiều hơn nữa vào ngân sách du lịch của Việt Nam, thiết nghĩ cần có những thay đổi nhất định về nội dung cũng như cách thức tổ chức của sự kiện này. Đó cũng là mục tiêu mà đề tài này hướng tới để giải quyết trong chương 3.

CHƯƠNG 3**ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO****HIỆU QUẢ TỔ CHỨC SỰ KIỆN “NGÀY VĂN HÓA VIỆT NAM”****Ở CHÂU ÂU GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN DU LỊCH VIỆT NAM**

Trong chương 2, người viết đã khảo sát tất cả các *Ngày văn hóa Việt Nam*, *Tuần văn hóa Việt Nam* được tổ chức tại ba quốc gia Nga, Pháp, Đức bao gồm cả những hoạt động chính thức của nhà nước Việt Nam cũng như của các tổ chức đoàn thể phi chính phủ khác. Xét trên phương diện quốc gia, sự thống kê như vậy là chưa hoàn toàn hợp lý, song không thể phủ nhận vai trò của những chương trình Ngày Việt Nam do các tổ chức đoàn thể này mang lại. Bên cạnh đó, người viết cũng muốn đem lại một cái nhìn so sánh toàn diện về qui mô, nội dung cũng như cách thức tổ chức những hoạt động này khi có sự tham gia đóng góp của nhiều nhà tổ chức thì sẽ khác biệt ra sao, tính hiệu quả như thế nào?... Trên thực tế, để mang tính hợp pháp chính thức, chương trình này phải do các cơ quan ban ngành của Nhà nước Việt Nam tiến hành. Theo qui chế 33 về việc tổ chức *chương trình Những ngày Việt Nam tại nước ngoài* của thủ tướng chính phủ, chính thức có hiệu lực từ 20/5/2010, thì Bộ ngoại giao sẽ là cơ quan chủ trì chính của hoạt động này, bên cạnh đó cũng có sự phối kết hợp của các cơ quan ban ngành khác như Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công thương, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Thông tin và Truyền thông, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị Việt Nam, Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Giao thông Vận tải... Hy vọng với những qui định cụ thể và sự phân công phân nhiệm rõ ràng, việc tổ chức *chương trình Những ngày Việt Nam tại nước ngoài* sẽ đi vào qui chuẩn hơn, sẽ thực sự hiệu quả và hấp dẫn hơn bởi vì việc tổ chức những sự kiện như vậy có một ý nghĩa trọng đại đối với Việt Nam trên tất cả mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội, chính trị, ngoại giao, văn hóa, khoa học kỹ thuật... Trong phạm vi của đề tài này, người viết xin được đề xuất một số ý kiến cá nhân để giúp cho việc tổ chức những sự kiện này mang

lại một hiệu quả cao hơn đối với riêng ngành du lịch của Việt Nam, đóng góp vào ngân sách du lịch của quốc gia.

3.1. Về mục đích và cách thức tổ chức

3.1.1. Gắn liền với định hướng phát triển du lịch

Trong mục đích tổ chức của *Những ngày văn hóa Việt Nam tại nước ngoài* trước đây, mong muốn của các nhà tổ chức khi giới thiệu những nét đặc sắc về bản sắc văn hóa truyền thống của Việt Nam thông qua nghệ thuật ẩm thực, những sản phẩm thủ công độc đáo, những bài ca điệu múa tiêu biểu... cũng không nằm ngoài mục đích mong muốn du khách nước ngoài sẽ tìm đến du lịch Việt Nam nhiều hơn. Nhưng trong khi quá chú trọng giới thiệu những nét đặc trưng về văn hóa, hầu hết các nhà tổ chức đều bỏ qua điểm nhấn giới thiệu về hiện trạng phát triển du lịch tại Việt Nam, về chính sách du lịch của Việt Nam cũng như những sản phẩm du lịch đặc trưng của cả đất nước và của riêng mỗi vùng miền. Chính vì thế, hầu hết người dân các nước sở tại khi đến tham dự những chương trình này đều chỉ có một cái nhìn tương đối tổng quan về đất nước và con người Việt Nam. Những điều đó chắc chắn ít nhiều gây ấn tượng đối với họ nhưng chưa đủ để tác động ngay lập tức tới quyết định đi du lịch đến Việt Nam của họ vì họ không thể tin chắc môi trường du lịch ở đó có thực sự an toàn và thuận lợi không? Họ cũng thiếu những thông tin về những điểm đến cụ thể, những nhà cung cấp dịch vụ đủ uy tín và những chương trình du lịch thực sự hấp dẫn và rõ ràng. Vì vậy trong các sự kiện văn hóa Việt Nam được tổ chức ở nước ngoài nên tăng cường những hoạt động giới thiệu về diện mạo của du lịch Việt Nam. Chẳng hạn như có thể lồng ghép giữa các yếu tố văn hóa, ẩm thực đặc sắc với những vùng đất sản sinh ra những giá trị truyền thống đó. Từ đó sẽ mang đến cho người xem những hiểu biết sâu hơn về đất nước, con người Việt Nam và những thắng cảnh nổi tiếng ở Việt Nam. Đồng thời, cần phải tăng cường thông tin quảng bá về du lịch Việt Nam bằng những tờ rơi, bộ phim, những catalog giới thiệu về văn hóa, đất nước, con người và du lịch Việt Nam, đặc biệt là những tờ rơi, catalog, phim ... bằng tiếng bản địa để người dân ở đó có thể hiểu được. Có thể xem "*Ngày văn hóa Việt Nam*" năm 2010 tổ chức tại

trung tâm hội nghị Ôxtôbrô (Copenhagen, Đan Mạch) là một mô hình điển hình. Trong *Ngày Việt Nam* này, người dân bản địa đã được chìm đắm trong không gian văn hóa Việt Nam với hàng chục bức ảnh màu giới thiệu con người, phong cảnh Việt Nam, băng rôn và áp phích cỡ lớn giới thiệu về các danh lam thắng cảnh nổi tiếng của Việt Nam, trong đó có nhiều di sản văn hóa, thiên nhiên thế giới như Vịnh Hạ Long, cố đô Huế, phố cổ Hội An, khu di tích thánh địa Mỹ Sơn... Chương trình đã để lại nhiều ấn tượng tốt đẹp trong lòng người dân Đan Mạch về một đất nước Việt Nam đậm đà bản sắc văn hóa, xinh đẹp và thanh bình (32). Hay một điển hình khác mới diễn ra gần đây như trong khuôn khổ Hội chợ du lịch lớn nhất thế giới (ITB) diễn ra tại Berlin (CHLB Đức), chiều 10 - 03 - 2010, Tổng cục Du lịch Việt Nam đã phối hợp cùng Đại sứ quán Việt Nam tại Đức tổ chức buổi giới thiệu tiềm năng phát triển của du lịch Việt Nam. Phát biểu trong buổi giới thiệu, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch Việt Nam Hoàng Thị Diệp đã giới thiệu tiềm năng to lớn của ngành kinh tế du lịch Việt Nam với nguồn di sản phong phú, đa dạng như: 7 di sản văn hóa, thiên nhiên thế giới ở Việt Nam, những nét sinh hoạt văn hóa độc đáo của nhân dân Việt Nam và các dịch vụ du lịch đang phát triển nhanh cả về số lượng và chất lượng của các công ty lữ hành, cơ sở lưu trú và dịch vụ ở Việt Nam. Tại buổi lễ Bà Hoàng Thị Diệp đã giới thiệu về các lễ hội lớn sẽ được tổ chức ở Việt Nam vào năm 2010 như: Đại lễ 1000 năm Thăng Long - Hà Nội, Cuộc thi bắn pháo hoa quốc tế ở Đà Nẵng hay Festival Huế 2010... hứa hẹn sẽ đem lại nhiều điều thú vị cho du khách nước ngoài đến Việt Nam. Một nét đặc biệt khác, đó là tham dự Hội chợ du lịch ITB lần này, đoàn Việt Nam còn có trên 40 doanh nghiệp thuộc các loại hình lữ hành, khách sạn, vận chuyển, dịch vụ du lịch, trong đó có nhiều doanh nghiệp lớn có uy tín như VietTravel, Saigon Tourist, Mai Linh Tourism... Với cách bài trí khoa học, ấn tượng các gian hàng của Việt Nam tại Hội chợ đã thu hút đông đảo khách tham quan Đức và quốc tế tới tham quan, tìm hiểu thông tin và kí kết hợp đồng thương mại. Đặc biệt, quầy thông tin với đầy đủ các tài liệu mới cập nhật về các danh lam thắng cảnh trên toàn quốc, các chương trình tour, tờ rơi giới thiệu về văn hóa, đất nước, con người Việt Nam đã

đáp ứng nhu cầu nắm bắt thông tin của các đối tác và khách tham quan Hội chợ.
(33)

Như vậy, vấn đề không phải ở chỗ chúng ta không thể tổ chức qui mô những hoạt động giới thiệu về du lịch Việt Nam ở nước ngoài trong khuôn khổ của chương trình *Những ngày Việt Nam* mà là ngành du lịch của chúng ta chưa chủ động hội nhập, chưa tự làm mới mình và chưa tự mang mình ra để giới thiệu với bạn bè thế giới. Nên chăng, khi dự trù kế hoạch của *Những ngày Việt Nam* hàng năm, Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Tổng cục du lịch Việt Nam bên cạnh những hoạt động mang tính chất cấp cao nên gửi thư mời tới các cơ quan ban ngành địa phương cũng như tới các doanh nghiệp du lịch có nhu cầu tham gia quảng bá về địa phương mình, về sản phẩm của doanh nghiệp mình để làm phong phú thêm các hoạt động của ngành du lịch Việt Nam tại nước ngoài. Chắc chắn việc tham dự những sự kiện như vậy sẽ mang lại cho du lịch Việt Nam những thách thức mới, nhưng cùng với đó cũng là những cơ hội và vận hội mới... Một hiện trạng của du lịch Việt Nam hiện nay là nhiều khách du lịch quốc tế muốn đến với Việt Nam nhưng còn e ngại vì chưa tìm được đối tác để cung cấp dịch vụ, lượng thông tin về các doanh nghiệp lữ hành quốc tế ở Việt Nam còn quá thiếu và yếu, ngay cả trên những trang web trực tuyến. Vì vậy, trong các sự kiện văn hóa Việt Nam được tổ chức ở nước ngoài cần phải có thêm sự giới thiệu mạnh mẽ về các doanh nghiệp lữ hành quốc tế ở Việt Nam để bạn bè các nước biết đến, quan tâm và có cơ hội lựa chọn những sản phẩm du lịch tốt nhất và phù hợp nhất với khả năng chi trả của bản thân họ. Các doanh nghiệp lữ hành quốc tế ở Việt Nam khi tham gia các sự kiện văn hóa Việt Nam tổ chức ở nước ngoài cần phải đưa ra được những thông tin đầy đủ về doanh nghiệp của mình, khả năng cung cấp và đáp ứng nhu cầu của du khách thông qua những tờ rơi, băng rôn, catalog... bằng tiếng bản địa cũng như những hỗ trợ và dịch vụ, khuyến mãi đi kèm khi khách hàng tham gia chương trình tour của công ty. Ở Việt Nam hiện nay số lượng công ty lữ hành quốc tế không phải là nhiều và chất lượng phục vụ khách còn là một vấn đề nan giải vì vậy các công ty này cần phải phối hợp với chính quyền và nhân dân mang lại những sản phẩm du lịch tốt nhất, xứng đáng với số tiền mà khách phải chi trả. Giới thiệu về các doanh

nghiệp lữ hành quốc tế ở Việt Nam là một điều cần thiết tại các sự kiện văn hóa Việt Nam tổ chức ở nước ngoài, điều này không chỉ quảng bá cho các doanh nghiệp du lịch ở Việt Nam mà còn góp phần thúc đẩy du lịch Việt Nam phát triển với ngày càng nhiều khách quốc tế đến với Việt Nam và hài lòng về chất lượng phục vụ cũng như là cảnh đẹp và bản sắc văn hóa của đất nước Việt Nam.

Tuy nhiên, cũng cần tránh hiện tượng, ở bất kỳ quốc gia nào cũng diễn ra những hoạt động tương tự giới thiệu về du lịch Việt Nam và cũng cần phải bổ sung, cập nhật thông tin một cách thường xuyên, đầy đủ và nhanh chóng nhất. Không nên đem những thông tin đã cũ, đã lạc hậu để quảng bá với bạn bè năm châu. Bên cạnh đó, muốn đưa du lịch Việt Nam đến với bạn bè thế giới, ngoài việc tăng cường quảng bá thông tin du lịch thì tại các sự kiện văn hóa Việt Nam này chúng ta nên đưa thêm các thông tin giới thiệu về chính sách du lịch của Việt Nam. So với nhiều nước trên thế giới hiện nay đang xảy ra bạo loạn, khủng bố, chiến tranh thì Việt Nam được đánh giá là một trong những điểm đến an toàn trong khu vực và trên thế giới, du lịch Việt Nam không chỉ mang đến cho du khách nước ngoài những hiểu biết mới về một nền văn hóa mang đậm dấu ấn phương Đông mà còn mang lại cho du khách những trải nghiệm mới lạ về các địa danh du lịch nổi tiếng ở Việt Nam. Hiện nay tại Việt Nam đã có nhiều cơ sở dịch vụ, khách sạn, công ty lữ hành đạt chất lượng quốc tế, đáp ứng được nhu cầu của khách du lịch quốc tế. Nhà nước Việt Nam còn có nhiều chính sách giảm giá và kích cầu du lịch vào những mùa thấp điểm. Những khách du lịch quốc tế đến Việt Nam vào mùa thấp điểm, giá vé hàng không cũng được giảm giá. Ngoài ra nước ta còn tạo điều kiện cho khách quốc tế làm thủ tục vào du lịch ở Việt Nam một cách thuận tiện và nhanh chóng. Ngành du lịch cũng tăng cường đào tạo đội ngũ hướng dẫn viên giỏi về ngoại ngữ để có thể đón tiếp khách du lịch một cách tốt nhất. Với những nỗ lực của nhà nước cùng toàn ngành Du lịch Việt Nam và nhân dân thì đã có nhiều chuyển biến tốt, hiện nay trong tháng 5 năm 2010, lượng khách quốc tế đến Việt Nam ước đạt 350.982 lượt, tăng 19,9% so với cùng kỳ năm 2009. Tính chung 5 tháng năm 2010 ước đạt 2.134.814 lượt, tăng 32,2% so với cùng kỳ năm 2009, đặc biệt năm nay nước ta sẽ tiến hành tổ chức nhiều sự kiện quan trọng mang tầm cỡ lớn, hứa hẹn sẽ

thu hút một lượng khách quốc tế lớn đến Việt Nam để tham dự. Đây là cơ hội lớn để Việt Nam giới thiệu và quảng bá hình ảnh Việt Nam và du lịch Việt Nam đến với bạn bè thế giới. (34)

3.1.2. Mở rộng lý do tổ chức và thu hút nhà đầu tư tổ chức

Theo qui chế 33 vừa mới ban hành, việc tổ chức Những ngày Việt Nam tại nước ngoài ở cấp quốc gia được tiến hành nhân dịp những sự kiện quan trọng sau:

a) Kỷ niệm năm chẵn, năm tròn ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước;

b) Chuyến thăm chính thức của các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước Việt Nam;

c) Chào mừng các sự kiện quốc tế quan trọng có sự tham gia, đóng góp của Việt Nam;

d) Các sự kiện khác theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Như vậy có thể thấy, các sự kiện văn hóa Việt Nam diễn ra ở các nước trên thế giới đều được tổ chức nhân dịp một sự kiện trọng đại, một dịp đặc biệt, một ngày lễ lớn hoặc liên quan đến ngày thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và một quốc gia khác. Sở dĩ có điều đó bởi vì kinh phí dành cho việc tổ chức không hề nhỏ, hơn nữa nếu tổ chức quá nhiều, quá thường xuyên rất có thể gây nên tâm lý nhàn chán cho những người tham dự. Ngay cả đối với những người tổ chức cũng thất đây là một gánh nặng, điển hình như các nghệ sỹ biểu diễn, nếu phải đi biểu diễn tại quá nhiều nơi với cùng một nội dung chắc chắn sẽ không còn giữ được sự nhiệt tình và cảm xúc nghệ thuật thực sự. Nhưng theo những thống kê trong chương 2, bên cạnh những chương trình mang tính nhà nước vẫn có rất nhiều Những ngày văn hóa Việt Nam được các cá nhân và đoàn thể tham gia tổ chức và cũng đã góp phần quan trọng vào việc giới thiệu hình ảnh của đất nước Việt Nam. Hơn nữa, ngay cả trong Qui chế 33 của Thủ tướng chính phủ cũng nêu rõ: “*Quy chế này không điều chỉnh các hoạt động giao lưu và xúc tiến chuyên ngành về đầu tư, thương mại, văn hóa, du lịch, dịch vụ và*

các hoạt động tương tự khác trên phương diện hợp tác song phương và đa phương của Việt Nam với các nước hoặc trong khuôn khổ hoạt động của các tổ chức, hiệp hội quốc tế". Do đó có thể thấy nhà nước Việt Nam không ngăn cấm việc các tổ chức cá nhân và đoàn thể phi chính phủ khác đứng ra tổ chức sự kiện này bởi vì các sự kiện văn hóa này là dịp tốt để đưa Việt Nam đến gần với bạn bè thế giới. Vì vậy, việc tổ chức các sự kiện văn hóa Việt Nam ở các nước không nhất thiết phải có những sự kiện lớn mang ý nghĩa ngoại giao mới có thể tổ chức được. Tùy thuộc vào những nhà đầu tư tham gia tổ chức, có thể mở rộng lý do tổ chức các sự kiện văn hóa này như: tổ chức trên nước bạn nhân dịp ngày quốc khánh của Việt Nam (thường do Cộng đồng người Việt Nam tại nước ngoài tổ chức), nhân dịp sinh nhật Chủ tịch Hồ Chí Minh², hay kỉ niệm ngày kết nghĩa giữa một địa phương của Việt Nam với một địa phương khác trên nước bạn (ví dụ tỉnh Ulianopxco của Nga với Nghệ An của Việt Nam, Hà Nội với Moscow...), hoặc cũng có thể tổ chức nhân sự kiện tham gia một Hội chợ hay một Liên hoan quốc gia nào đó trên nước bạn... Đặc biệt với những nhà tổ chức như Hội người Việt Nam, Trung tâm văn hóa Việt Nam tại nước ngoài, một công ty du lịch Việt Nam tại nước ngoài, họ hoàn toàn có thể lựa chọn những thời điểm thích hợp để tổ chức những sự kiện này. Ví dụ như "Tuần lễ văn hóa Việt Nam" tại Đức nhân dịp khai trương Trung tâm Xúc tiến Thương mại, Đầu tư, Văn hóa và Du lịch Việt Nam tại Berlin. Trong Tuần lễ đã diễn ra nhiều hoạt động như Hội chợ trưng bày, giới thiệu và bán lẻ hàng thủ công mỹ nghệ, các sản phẩm có thương hiệu, chất lượng cao của Việt Nam, Hội chợ ẩm thực với các món ăn đặc sắc ba miền Bắc - Trung - Nam, biểu diễn nghệ thuật, võ thuật, múa lân, chiếu phim và băng rôn quảng cáo giới thiệu về đất nước, con người Việt Nam, giới thiệu và quảng bá về Văn hóa và Du lịch Việt Nam trên báo chí và truyền hình Đức, ngoài ra còn hợp tác tổ chức chương trình "Duyên dáng Việt Nam". Như vậy muốn đưa hình ảnh của đất nước Việt Nam đến gần với

² Nhân dịp kỷ niệm 35 năm chiến thắng 30-4 (30-4-1975 - 30-4-2010) và lần thứ 120 ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19-5-1890 - 19-5-2010) tại Nga đã diễn ra "Những ngày Việt Nam" tại thành phố Vladivostok. Sự kiện này mang một ý nghĩa quan trọng trong quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Nga. Đây là dịp để người dân Nga có thể hiểu rõ hơn đất nước Việt Nam trong quá khứ và hiện tại, củng cố tình hữu nghị tốt đẹp giữa hai đất nước Việt - Nga.

bạn bè thế giới thì việc mở rộng lý do tổ chức các sự kiện văn hóa Việt Nam là một điều cần thiết và quan trọng cần phải được đầu tư và triển khai tốt.

Bên cạnh đó, tổ chức các sự kiện văn hóa Việt Nam ở nước ngoài là một trong những hoạt động quan trọng nhằm tăng cường quan hệ ngoại giao và đưa hình ảnh của đất nước Việt Nam đến với bạn bè thế giới. Việc thu hút mở rộng các nhà tổ chức là điều rất cần thiết để tăng cường quy mô tổ chức các sự kiện văn hóa, cũng như có thể tổ chức nhiều sự kiện văn hóa Việt Nam ở nhiều nước ngoài hơn nữa. Nhà tổ chức các sự kiện văn hóa Việt Nam ở nước ngoài gồm có: Đại sứ quán Việt Nam ở nước ngoài, các tổ chức văn hóa, Hội người Việt Nam ở nước ngoài, Hội sinh viên Việt Nam, các tổ chức Hữu nghị... ngoài ra chúng ta cũng cần phải thu hút thêm các doanh nghiệp ở trong nước tham gia các sự kiện văn hóa này.

Ban đầu, hầu như các sự kiện văn hóa Việt Nam được tổ chức ở nước ngoài đều do Đại sứ quán Việt Nam ở nước ngoài phối hợp cùng một vài tổ chức cùng thực hiện. Các sự kiện văn hóa Việt Nam do Đại sứ quán tổ chức mang những dấu ấn đậm nét của văn hóa Việt Nam. Ví dụ như “Tuần lễ Việt Nam” tại Hungari do Hội Hữu nghị Hungari - Việt Nam và Đại sứ quán Việt Nam tại Hungari tổ chức chuỗi hoạt động lớn nhằm giới thiệu Việt Nam trong quá khứ và hiện tại. Tuần lễ đã mang đến những ấn tượng tốt đẹp trong lòng người dân Hungari về một đất nước Việt Nam giàu truyền thống, thân thiện và xinh đẹp. Một sự kiện văn hóa Việt Nam nữa được tổ chức ở nước ngoài cũng do Đại sứ quán Việt Nam ở nước ngoài phối hợp với Bộ Văn hóa - Thông tin Việt Nam tổ chức tại Bỉ mang tên “Tuần văn hóa Việt Nam”. Còn rất nhiều những sự kiện văn hóa Việt Nam được Đại sứ quán Việt Nam tổ chức và đã mang lại những thành công tốt đẹp. Vai trò của Đại sứ quán Việt Nam ở nước ngoài là rất to lớn đóng góp vào công tác ngoại giao của Việt Nam và làm cho hình ảnh của Việt Nam được bạn bè thế giới biết đến nhiều hơn.

Ngoài ra khi tổ chức các sự kiện văn hóa Việt Nam ngoài sự tham gia của Đại sứ quán Việt Nam ở nước ngoài thì cần có thêm nhiều tổ chức doanh nghiệp ở trong nước tham gia cùng tổ chức. Việc thu hút thêm các doanh nghiệp tham gia vào các sự kiện văn hóa không những làm đa dạng các hoạt động của sự kiện

này đồng thời cũng là điều kiện giới thiệu các doanh nghiệp và mặt hàng của các doanh nghiệp đến với bạn bè thế giới. Vì vậy, trước khi tổ chức các sự kiện văn hóa Việt Nam ở nước ngoài, các nhà tổ chức cần tăng cường quảng bá trên các phương tiện để các doanh nghiệp được biết và tham dự. Đây là cơ hội lớn đồng thời cũng là thách thức lớn đối với các doanh nghiệp Việt Nam, cần phải có sự nỗ lực rất lớn để đưa các sản phẩm của Việt Nam đến với bạn bè thế giới.

Ngày nay tham gia tổ chức các sự kiện văn hóa không chỉ thu hút sự quan tâm của Đại sứ quán Việt Nam ở nước ngoài và các doanh nghiệp trong nước mà còn có sự tham gia nhiệt tình của các Hội sinh viên Việt Nam ở nước ngoài, Hội kiều bào, các tổ chức văn hóa, các tổ chức Hữu nghị, Hội Ái hữu, và một số trường Đại học của nước ngoài có sinh viên Việt Nam học tập... Các sự kiện văn hóa có sự tham gia của nhiều tổ chức làm cho hoạt động của các sự kiện văn hóa Việt Nam tổ chức ở nước ngoài ngày càng trở lên đa dạng, phong phú và hấp dẫn. Ví dụ như cuộc triển lãm về Việt Nam tại Pháp do Hội Ái hữu Pháp - Việt thực hiện tại Pháp. Sự mới mẻ trong hoạt động cùng những sản phẩm trưng bày ấn tượng như: lụa tơ tằm, hàng gỗ điêu khắc, mây tre đan, những bức tranh thêu cảnh làng quê Việt Nam... đã để lại những tình cảm tốt đối với người dân Pháp. Việc tham gia các sự kiện văn hóa Việt Nam của các tổ chức đoàn thể ngoài chính phủ là một trong những điều cần thiết và quan trọng để đưa hình ảnh đất nước Việt Nam đến gần với bạn bè thế giới. Bởi vì, việc tổ chức chính thức của nhà nước không phải năm nào cũng có điều kiện thực hiện, trong khi với sự phối hợp của các tổ chức khác thì các sự kiện văn hóa Việt Nam được tổ chức nhiều hơn và thường xuyên hơn tại các nước, hình thức tổ chức và hoạt động cũng đa dạng hơn, ít nhiều có sự đổi mới và sáng tạo riêng. Điều đó kích thích sự tò mò của người dân nước đó và hình ảnh Việt Nam cũng trở nên gần gũi thân quen hơn trong mắt bạn bè thế giới. Để có thể thu hút nhiều nhà tổ chức tham gia các sự kiện văn hóa đòi hỏi Đảng và Nhà nước ta nên tăng cường những chính sách hỗ trợ cũng như tạo điều kiện cho các tổ chức đó tham gia tổ chức, cũng như việc cung cấp các ấn phẩm, tài liệu và các phương tiện cần thiết khác để phục vụ cho các sự kiện đó.

3.1.3. Lựa chọn địa điểm tổ chức

Trong các sự kiện văn hóa Việt Nam tổ chức ở nước ngoài trước đây, nhà tổ chức thường lựa chọn đại sảnh của một khách sạn, hay một nhà hát lớn, Trung tâm nghệ thuật quốc gia, Trung tâm văn hóa và Thanh niên, Trung tâm hội nghị, trụ sở của Đại sứ quán Việt Nam... Những địa điểm này hầu hết đều là những nơi thuộc quyền quản lý của chính quyền địa phương sở tại, và khách tham dự thường phải có giấy mời, là thành viên thường xuyên hoặc bị giới hạn trong một phạm vi số lượng nhất định. Những nơi tổ chức này cũng ít mang tính đại chúng, cho phép người tham quan ra vào tự do, vì thế nhiều chương trình mặc dù được quảng bá rộng rãi nhưng cũng không thu hút được nhiều người dân bình thường đến tham dự bởi tâm lý e ngại đến với những nơi trang trọng. Do đó, để hình ảnh đất nước con người Việt Nam đến được với nhiều người dân nước bạn hơn nữa, việc lựa chọn nơi tổ chức như thế nào cho đại chúng cũng là một vấn đề nhà tổ chức cần quan tâm. Có thể xem sự kiện *“Tuần lễ văn hóa Việt Nam tại Berlin (Đức) năm 2005”* là một ví dụ điển hình cần nhân rộng. Công ty CHINCO-ASEAN - nhà tổ chức chính của chương trình đã lựa chọn Sân ga Friedrichstraze - sân ga trung tâm của Berlin làm nơi giới thiệu và quảng bá về văn hóa - du lịch của Việt Nam. Sân ga là nơi đông người qua lại, hàng ngày có tới hàng nghìn người qua lại ở sân ga Friedrichstraze, có nhiều người tới đây chỉ để đổi tàu, chỉ cần tranh thủ được vài phút họ ghé mắt qua hoặc dừng chân ngó vào các gian hàng triển lãm, nhận lấy một vài tờ rơi, tập gấp... là cũng đã ít nhiều thành công (35). Hơn nữa, tại các sân ga quốc tế này không chỉ có người dân nước sở tại mà còn có nhiều người nước ngoài, vì vậy tổ chức các sự kiện văn hóa Việt Nam ở những nơi đông dân cư, đông người qua lại sẽ góp phần quảng bá mạnh mẽ hơn hình ảnh Việt Nam đến với bạn bè thế giới. Ngoài sân ga ra thì chúng ta có thể tổ chức ở các Hội chợ, các Hội triển lãm, các Lễ hội đường phố vì đó cũng là những nơi náo nhiệt, không hạn chế số lượng người tham dự. Ngoài ra, tại những nơi này không chỉ có những gian hàng triển lãm của Việt Nam mà còn của nhiều địa phương, nhiều nước khác đến nên nếu khu vực của Việt Nam được chuẩn bị công phu và thiết kế thực sự ấn tượng chắc chắn sẽ nổi bật lên và thu hút nhiều du khách đến tham quan. Hiệu quả khi đó mang lại là vô cùng lớn. Tuy nhiên, hiện nay các sự kiện văn hóa được tổ chức ở

những nơi đông dân và đông người qua lại đó mới dừng lại ở con số ít ỏi, vì vậy khi tổ chức các sự kiện văn hóa mang tính quảng bá như vậy chúng ta nên cân nhắc và chọn lựa kỹ các địa điểm tổ chức để các sự kiện này sẽ đạt được thành công vang dội.

3.2. Về nội dung hoạt động

3.2.1. Thiết kế nội dung hoạt động phù hợp địa điểm tổ chức và lý do tổ chức

Qua khảo sát *những ngày văn hóa Việt Nam* được tổ chức tại ba quốc gia Nga, Pháp, Đức giai đoạn 2005 - 2010, cũng như có sự so sánh, đối chiếu thêm với các hoạt động tương tự diễn ra tại châu Âu và các châu lục khác như châu Á, châu Mỹ, người viết nhận thấy rằng, phần lớn các sự kiện văn hóa Việt Nam được nhà nước tổ chức chính thức thường có một mô típ chung về nội dung hoạt động. Đó là bản “hòa ca” của điện ảnh Việt Nam, âm nhạc dân tộc Việt Nam, áo dài truyền thống Việt Nam, hàng thủ công mỹ nghệ Việt Nam và món ăn dân tộc ba miền tiêu biểu nhất của Việt Nam. Điều này cũng dễ hiểu, bởi đó là những nét đặc sắc nhất của văn hóa Việt Nam, xứng đáng để chúng ta “đem chuông đi đánh xứ người”. Và trên thực tế thì những “sản phẩm văn hóa” này đã luôn chinh phục được người xem ở các nước sở tại, gây được ấn tượng tốt về một Việt Nam giàu truyền thống văn hóa, một xứ sở rất đáng để đến và khám phá. Chúng ta không thể phủ nhận sức “thuyết phục” của những sự kiện văn hóa này trong việc kéo dài khoảng cách cả về không gian, thời gian... giữa Việt Nam và các nước trên thế giới. Thế nhưng, các nhà tổ chức nên chăng cần tìm một cách thức tổ chức mới sao cho các sự kiện văn hóa trở nên phong phú, hấp dẫn và đa sắc hơn. Bởi hầu hết các sự kiện văn hóa đều được tổ chức theo “khuôn mẫu” quá “chặt”. Lần nào cũng là áo dài truyền thống, cũng là dàn nhạc dân tộc, cũng là đồ thủ công, mây tre đan, cũng là tranh cát, tranh Đông Hồ, cũng là nem, là phở, cũng là phim Việt Nam mà lại ít có những bộ phim mới... Cứ mãi một mô hình như vậy, nó có thể mới ở mỗi đất nước khác nhau, nhưng sẽ không còn là mới ở một đất nước, nhất là khi chúng ta đã tổ chức các sự kiện văn hóa thường niên tại một quốc gia. Cứ như vậy sẽ khiến hiệu quả của hoạt động này giảm đi khá nhiều. Vì vậy, các nhà tổ chức cần phải cân nhắc hơn nữa về nội dung của

các sự kiện văn hóa Việt Nam trước khi mang ra quảng bá ở các nước bạn. Thứ nhất, mỗi quốc gia nơi chúng ta đến để giới thiệu về bản sắc dân tộc đều có một nền văn hóa riêng, một quan niệm sống và một cách thức cảm nhận riêng. Chỉ tính riêng các nước trong khu vực, nếu so về truyền thống văn hóa, phải chăng chúng ta không thể giàu có bằng Trung Hoa, đây là chưa kể đến bản sắc văn hóa Việt Nam còn ít nhiều chịu ảnh hưởng một cách sâu sắc của nền văn hóa láng giềng này, nên nếu không lựa chọn nội dung quảng bá cẩn thận, sẽ tạo ra sự nhầm lẫn và không tạo ra được ấn tượng riêng, một sức hút riêng. Cũng tương tự như vậy, với nhiều nước trong khu vực khác như Hàn Quốc, Nhật Bản - từ lâu đã được coi là những nước “đồng văn” với Việt Nam, nếu chúng ta đem những gì mà nước bạn cũng có hoặc tương đồng ra để giới thiệu thì hiệu quả mang lại sẽ không cao. Song đối với các nước phương Tây lại khác, họ khác biệt với chúng ta rất nhiều cả về cách cảm, cách nghĩ, lối sống cũng như đặc trưng văn hóa nên chắc chắn họ sẽ cảm thấy mới lạ hơn và bị hấp dẫn hơn bởi một nền văn hóa mang đậm dấu ấn của văn minh nông nghiệp, của truyền thống coi trọng cộng đồng, của những sản phẩm thủ công tinh xảo, của những món ăn mang đậm hương vị dân dã... Vì thế, thiết nghĩ nên có sự khác biệt trong nội dung triển lãm tại những khu vực địa lý khác nhau và tại những nền văn hóa, những quốc gia khác nhau.

Thứ hai, khi tổ chức các sự kiện văn hóa Việt Nam ở một quốc gia chúng ta nên tìm hiểu về văn hóa của đất nước đó và có thể bổ sung thêm những hoạt động phù hợp với văn hóa của quốc gia nơi tổ chức sự kiện nhằm gắn kết người dân hai nước. Ví dụ như tại “*Tuần lễ văn hóa Việt Nam*” tổ chức ở Berlin (Đức) vào năm 2005, một nghệ nhân Việt Nam đã biểu diễn đàn bức ảnh Bác Hồ bằng tre ngay tại chỗ, sau khi hoàn thành xong bức chân dung Bác Hồ thì anh lại tiếp tục đàn công Brandenburg, điều này đã gây sự chú ý và tò mò của người dân Berlin. Công Brandenburg là một biểu tượng của nước Đức, và khi nó được thể hiện bằng một sản phẩm thủ công tinh xảo dưới bàn tay tài hoa của một nghệ nhân Việt Nam, nó không chỉ gửi gắm thông điệp về ngoại giao văn hóa, nó còn khiến người dân Đức cảm thấy bị hấp dẫn và nếu có thể đều muốn mua ngay về để trang trí trong gia đình. Chỉ một hành động nhỏ như vậy đã góp phần rất lớn

trong việc vừa quảng bá về văn hóa Việt Nam, vừa tăng cường được tình đoàn kết, hữu nghị giữa hai nước, đồng thời cũng kích thích sức mua và trí tò mò của người dân nước sở tại. Điều đó cho thấy, giới thiệu về nghề thủ công truyền thống của Việt Nam đâu có nhất thiết phải bằng chính những sản phẩm đặc trưng lập đi lập lại của Việt Nam, mà có thể thông qua chính những hình ảnh của nước bạn để mở cánh cửa vào tâm hồn của người dân nước bạn một cách trực tiếp và sâu sắc nhất. Và khi đã có nhu cầu sở hữu những sản phẩm thủ công độc đáo như vậy, thì việc một ngày nào đó, du khách muốn đặt chân đến khám phá mảnh đất quê hương của những sản phẩm đó, cũng chỉ là chuyện không xa.

Ngoài ra, cũng cần đổi mới về nội dung hoạt động theo hướng gắn liền với lý do tổ chức của sự kiện đó. Chẳng hạn như nếu một chương trình được tổ chức nhân dịp kỉ niệm năm chẵn, năm tròn ngày thiết lập quan hệ ngoại giao giữa hai nước, thì không thể thiếu được thông tin về mối quan hệ bang giao giữa hai quốc gia trong lịch sử, cũng không thể thiếu được những cuộc hoạt động hội thảo khoa học chuyên đề, những chương trình giao lưu trao đổi nghệ thuật, hợp tác khoa học - giáo dục - kỹ thuật và những cuộc xúc tiến thương mại - đầu tư... Nếu là chương trình được tổ chức nhân chuyên thăm chính thức của các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng và nhà nước, cần thiết có sự tham gia của các doanh nghiệp Việt Nam trên tất cả các lĩnh vực, cũng như những nội dung hoạt động giới thiệu về tình hình kinh tế - chính trị - xã hội của Việt Nam bên cạnh những hoạt động thuần túy về văn hóa. Nếu được tổ chức nhân dịp tham gia các Hội chợ, Triển lãm thương mại quốc tế, thì nội dung chương trình cần phải hướng tới những hoạt động mang tính đại chúng nhiều hơn...

Tóm lại, trước khi tổ chức *Ngày Việt Nam* tại một quốc gia nào đó, các nhà tổ chức nên xem xét kỹ lý do tổ chức và tìm hiểu thêm về văn hóa của quốc gia nơi tổ chức để bổ sung thêm những hoạt động trưng bày, triển lãm, giới thiệu cho phù hợp để tăng thêm tính đa dạng và sự hấp dẫn của chương trình.

3.2.2. Đa dạng hóa nội dung hoạt động và triển lãm

Các sự kiện văn hóa được tổ chức ở nước ngoài không thể lúc nào cũng dập khuôn theo một mẫu đã định, mà chúng ta có thể thay đổi nội dung tùy theo

từng sự kiện để phù hợp với hơi thở của thời đại và tên gọi của sự kiện đó. Ví dụ như chúng ta đang sống trong thời đại Công nghiệp hóa - Hiện đại hóa đất nước nhưng khi tổ chức các sự kiện văn hóa Việt Nam ở nước ngoài chúng ta lại không có sự kết hợp hài hoà giữa truyền thống và hiện đại, thường chỉ mang những giá trị truyền thống ra để quảng bá mà ít quan tâm giới thiệu những nét đẹp hiện đại của dân tộc Việt Nam. Cứ lặp đi lặp lại mãi những giá trị truyền thống đó mà không có sự thay đổi thì người xem cũng sẽ cảm thấy nhàm chán.

Ngày nay có nhiều sự kiện văn hóa Việt Nam được tổ chức thường niên ở một quốc gia, vì vậy việc đa dạng hóa nội dung hoạt động và triển lãm là việc làm cần thiết của các nhà tổ chức. Những tiết mục và hiện vật đã trưng bày ở sự kiện văn hóa này thì nên thay đổi và làm mới cũng như thêm vào nhiều yếu tố khác sẽ mang lại màu sắc mới lạ cho sự kiện này lần sau.

Ví dụ như khi giới thiệu về nhạc dân tộc Việt Nam, khi chúng ta tổ chức sự kiện văn hóa Việt Nam thường niên ở một quốc gia, nếu chúng ta cứ lặp đi lặp lại mãi một tiết mục như nhau thì sẽ gây nhàm chán. Hiện nay chúng ta đã có nhiều loại hình văn hóa phi vật thể được UNESCO công nhận là di sản thế giới. Nếu năm nay chúng ta đã biểu diễn Nhã nhạc cung đình Huế thì sang năm chúng ta biểu diễn Công chiêng Tây Nguyên, năm sau nữa lại biểu diễn quan họ Bắc Ninh hay Ca trù... Ngoài ra chúng ta cũng có thể làm những bộ phim hay tư liệu giới thiệu về những mảnh đất nơi sản sinh ra các di sản đó, lồng ghép vào đó những giới thiệu về các di tích và thắng cảnh nổi tiếng, các đặc sản địa phương... Hay một ví dụ khác, trong lựa chọn văn hóa ẩm thực thì chúng ta không nên giới thiệu mãi một hai món như nem rán, gỏi cuốn, phở... Vẫn biết những món ăn đó đã chinh phục được bạn bè ở nhiều nước trên thế giới nhưng chúng ta cũng cần phải thay đổi thực đơn để khách tham dự đỡ nhàm chán, hơn nữa các vùng miền địa phương của Việt Nam không thiếu những đặc sản nổi tiếng, các dân tộc Việt Nam cũng không thiếu những bản sắc rất riêng trong gia tài văn hóa ẩm thực... Có thể làm mới nội dung triển lãm ẩm thực dân tộc bằng cách thiết kế các món ăn theo chủ đề như “Ẩm thực miền Bắc”, “Ẩm thực miền Trung”, “Ẩm thực miền Nam” hay “Ẩm thực cung đình Huế”, “Ẩm thực Tây Bắc”, “Ẩm thực Tây Nguyên”...

Một nét nữa đó là tên gọi của nội dung triển lãm phải phù hợp với hình ảnh và vật thể mang ra triển lãm. Ví dụ như trong nhiều cuộc triển lãm có rất nhiều hoạt động mới mẻ giới thiệu về văn hóa Việt Nam đương đại như: âm nhạc đương đại Việt Nam, tranh đương đại Việt Nam nhưng thực chất lại thấy sự xuất hiện của nhã nhạc cung đình hay những làn điệu dân ca; là tranh đương đại song lại thấy bóng dáng của nhiều bức tranh, bức ảnh về hai cuộc chiến tranh cứu nước của dân tộc Việt Nam. Hay tên chương trình là triển lãm trang phục truyền thống Việt Nam nhưng nhiều bộ trang phục lại là áo dài cách tân, khoét cổ, hở tay... Hơn nữa, nhìn lại về trang phục truyền thống của Việt Nam, thấy vẫn còn nhiều điểm bất hợp lý mà các nhà tổ chức nên xem xét để khắc phục hoặc bổ sung trong những lần sau. Chẳng hạn như chỉ có trang phục truyền thống dành cho nữ với hình ảnh đại diện tiêu biểu của Áo dài mà không thấy trang phục truyền thống dành cho nam. Ngoài ra, ở Việt Nam đâu chỉ có Áo dài của người Kinh? Cùng chung sống trên mảnh đất Việt Nam còn có 53 dân tộc anh em khác, mỗi dân tộc đều có trang phục truyền thống riêng, đều có nét văn hóa tộc người bản sắc riêng. Nên chăng, nên giới thiệu lần lượt hoặc theo chủ đề về văn hóa tộc người đa dạng của Việt Nam trong mỗi lần tổ chức một Ngày Việt Nam tại một quốc gia để làm mới nội dung của chương trình và điều quan trọng là để đem lại một cái nhìn toàn cảnh và đa diện hơn về gia tài văn hóa của Việt Nam?

Như vậy để có thể tổ chức thành công một sự kiện văn hóa Việt Nam ở nước ngoài đòi hỏi các nhà tổ chức cần phải nỗ lực trong việc xây dựng nội dung và hoạt động của sự kiện đó, sự mới lạ sẽ thu hút nhiều người đến tham dự và đó chính là thành công của các sự kiện văn hóa này, đồng thời cũng là thành công của người tổ chức. Tuy nhiên, để đa dạng hóa nội dung hoạt động và triển lãm là một việc làm không phải dễ, đòi hỏi các nhà tổ chức phải tìm tòi và nghiên cứu nhiều hơn nữa để có thể mang đến những chương trình đặc sắc và ấn tượng nhất.

3.2.3. Tăng cường những nội dung hoạt động thể hiện quan hệ hữu nghị giữa Việt Nam và quốc gia nơi tổ chức sự kiện

Các sự kiện văn hóa Việt Nam được tổ chức ở các nước vừa là để quảng bá về hình ảnh và đất nước con người Việt Nam vừa là để tăng cường mối quan hệ hữu nghị hợp tác giữa Việt Nam và quốc gia nơi tổ chức sự kiện, vì vậy trong các chương trình văn hóa đó chúng ta nên thêm vào những nội dung thể hiện mối quan hệ giữa hai nước để góp phần thắt chặt tình cảm tốt đẹp giữa hai quốc gia. Chẳng hạn như nếu tổ chức *Ngày Việt Nam* nhân dịp kỷ niệm ngày quan hệ ngoại giao giữa hai nước thì chúng ta nên tăng cường những thông tin và hoạt động giới thiệu về mối quan hệ ngoại giao giữa hai quốc gia, với những hoạt động đa dạng như: làm phim giới thiệu về Việt Nam và mối quan hệ tốt đẹp với nước bạn; tổ chức những buổi biểu diễn nghệ thuật với sự tham gia của các nghệ sĩ và người dân hai nước bằng hai thứ tiếng với những tiết mục tiêu biểu của hai nền văn hóa; tổ chức những buổi triển lãm tranh do các nhà nghệ sĩ nước bạn thực hiện về Việt Nam hoặc ngược lại... Những hoạt động song phương như vậy sẽ góp phần tăng cường tình hữu nghị tốt đẹp giữa hai nước và thu hút sự quan tâm, đầu tư của chính quyền cũng như của nhân dân nước sở tại nhiều hơn.

Một ví dụ điển hình cho thấy việc tăng cường những thông tin về quan hệ hữu nghị giữa hai quốc gia đã đem lại những hiệu quả nổi bật đó là sự kiện "*Ngày văn hóa Việt Nam*" tại Đan Mạch năm 2007. Tại Ngày Việt Nam này đã diễn ra buổi triển lãm các tranh, ảnh của các bạn bè Đan Mạch về Việt Nam, buổi triển lãm đã thể hiện chân thực cuộc sống của người dân Việt Nam thông qua con mắt của bạn bè Đan Mạch, để lại những ấn tượng sâu sắc trong lòng bạn bè Việt Nam và bạn bè Đan Mạch. Hay trong một sự kiện văn hóa Việt Nam khác tổ chức ở Hungary mang tên "*Những tuần lễ văn hóa Việt Nam*" năm 2009 đã diễn ra rất nhiều hoạt động như: triển lãm ảnh, tem Việt Nam, chiếu phim về Việt Nam, giới thiệu ẩm thực, giới thiệu trang phục truyền thống của Việt Nam... trong đó đặc biệt là có buổi triển lãm tem của một cựu sĩ quan người Đan Mạch đã gắn bó cả cuộc đời với đất nước và nhân dân Việt Nam. Ông là người đã từng giám sát, chứng kiến sự ra đi của những người Mỹ cuối cùng rời khỏi Việt Nam, ông đã sở hữu một bộ sưu tập tem phong phú về Việt Nam. Trong sự kiện văn hóa này chúng ta còn tổ chức tại buổi triển lãm một góc riêng dành cho thiếu nhi Hungary với những trò chơi tương tác, để các em có

thêm hiểu biết và ý niệm về đất nước, con người, văn hóa, địa lý và phong tục của Việt Nam. Ngoài ra trong một chương trình mang tên “*Những ngày văn hóa Việt Nam*” tại Ý năm 2006 cũng diễn ra một buổi triển lãm ảnh về Việt Nam do ông Alfredo Maticotta Cordella - đại sứ tại Việt Nam là tác giả của những bức ảnh này. Đặc biệt, nhân dịp ngày lễ Pháp ngữ đã tổ chức Tuần Việt Nam tại Pháp, chương trình đã tổ chức một buổi giới thiệu đặc biệt về Việt Nam và những dấu ấn lịch sử của nước Pháp tại Việt Nam, giới thiệu về những danh lam thắng cảnh nổi tiếng, những công trình kiến trúc của Pháp hoặc mang phong cách Pháp tại Việt Nam, biểu diễn âm nhạc truyền thống, văn nghệ và trang phục truyền thống Việt Nam, trong đó còn có triển lãm tranh của một số nghệ sĩ Pháp và Việt Nam, giới thiệu về tiếng Pháp ở Việt Nam... Các hoạt động này góp phần làm tăng tình hữu nghị và mối quan hệ truyền thống giữa hai quốc gia. Vào đầu năm 2010 tại Pháp đã có một hội thảo giới thiệu về Việt Nam tại thành phố Lorient ở miền Tây nước Pháp, buổi hội thảo đã giới thiệu những nét cơ bản về tình hình phát triển kinh tế, xã hội, du lịch của Việt Nam trong thời gian gần đây cũng như tiềm năng phát triển của Việt Nam trong tương lai. Buổi họp báo đã đưa ra cái nhìn toàn cảnh về Việt Nam đồng thời cũng góp phần quảng bá hình ảnh của Việt Nam đến với bạn bè Pháp. Và cũng tại Pháp cũng diễn ra một buổi triển lãm ảnh Việt Nam, những bức ảnh về đời thường tại Việt Nam đã được đem ra trưng bày, đây là một phần trong Festival văn hóa Việt do cộng đồng sinh viên Bordeaux tổ chức nhân dịp Tết cổ truyền của Việt Nam, tất cả những bức ảnh được trưng bày tại đây là do một du học sinh ở Pháp chụp. Khách tới tham dự triển lãm đã rất thích thú khi khám phá những khoảnh khắc đời thường của những con người Việt Nam. Những triển lãm ảnh về Việt Nam như vậy không chỉ góp phần đưa hình ảnh của đất nước Việt Nam đến với bạn bè thế giới mà còn là cơ hội để người dân Pháp tìm hiểu về Việt Nam một cách sâu sắc hơn nữa. Triển lãm ảnh về Việt Nam tại Việt Nam do người Pháp thực hiện cũng làm tăng tình hữu nghị hợp tác tốt đẹp giữa hai nước. Tại Pháp cũng có một cuộc triển lãm ảnh mang tên “Việt Nam - Cuộc sống trời đất” của Nicolas Cornet, một nhiếp ảnh gia và phóng viên của nhiều tờ báo nổi tiếng của Pháp. Triển lãm đã giới thiệu 40 bức ảnh được tác giả chụp về cuộc sống thường

nhật tại Việt Nam trong 20 năm qua... Những hoạt động văn hóa này đã làm cho văn hóa và hình ảnh đất nước Việt Nam được bạn bè trên thế giới biết đến nhiều hơn và còn làm cho tình hữu nghị và mối quan hệ giữa Việt Nam với quốc gia tổ chức sự kiện ngày càng trở nên tốt đẹp hơn. Điều đó sẽ góp phần thúc đẩy sự hợp tác toàn diện hơn nữa của chính quyền nước sở tại trong việc tạo điều kiện cho Việt Nam tổ chức thành công *Những ngày Việt Nam ở nước ngoài* cũng như thực hiện chính sách du lịch thuận lợi để người dân nước họ đi du lịch Việt Nam ngày càng nhiều hơn.

Tiểu kết chương 3

Trong chương 3, người viết đã đưa ra một số giải pháp đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức các sự kiện văn hóa Việt Nam ở nước ngoài như: Mở rộng lý do tổ chức các sự kiện, lựa chọn địa điểm tổ chức các sự kiện, thay đổi và đa dạng hóa các nội dung hoạt động... Đây chỉ là ý kiến, đề xuất của cá nhân sinh viên về vấn đề tổ chức các sự kiện văn hóa Việt Nam ở nước ngoài. Việc xem xét và thực hiện hay không phụ thuộc vào chính bản thân những nhà tổ chức. Song có thể nói chúng ta không thể phủ nhận được sức hút cũng như tầm ảnh hưởng và tác động của các sự kiện văn hóa với việc quảng bá và giới thiệu hình ảnh đất nước Việt Nam đến với bạn bè thế giới. Vì vậy, tổ chức các sự kiện văn hóa Việt Nam ở nước ngoài thành công sẽ mang lại nhiều kết quả tốt đẹp, trong đó có đóng góp rất lớn đến việc quảng bá và phát triển du lịch của Việt Nam. Ngày càng có nhiều các sự kiện văn hóa được tổ chức ở các nước trên thế giới và hướng tới hoạt động thường niên, vì vậy đây là cơ hội lớn của du lịch Việt Nam và cần phải có những chính sách và nội dung hoạt động cụ thể để có thể đạt được kết quả một cách tốt nhất.

PHẦN KẾT LUẬN

Với đề tài khóa luận: “Tìm hiểu sự kiện “Ngày văn hóa Việt Nam” tại một số quốc gia Châu Âu giai đoạn 2005 - 2010 đối với việc phát triển du lịch Việt Nam”, trong bài viết này, người viết đã giới thiệu khái quát về các quốc gia Nga, Pháp, Đức và mối quan hệ ngoại giao tốt đẹp giữa Việt Nam với các quốc gia này. Đồng thời người viết cũng giới thiệu về “Những ngày Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài” được tổ chức ở Nga, Pháp, Đức giai đoạn 2005 - 2010. Những sự kiện này đã mang đến cái nhìn chân thực về đất nước và con người Việt Nam, góp phần tạo mối quan hệ hợp tác hữu nghị giữa Việt Nam và các nước trên thế giới, đem lại cho Việt Nam nhiều cơ hội mới trên các lĩnh vực như: kinh tế, xã hội, giáo dục... đặc biệt là du lịch. Thông qua các sự kiện văn hóa này du khách quốc tế biết đến Việt Nam nhiều hơn và từ đó đến Việt Nam nhiều hơn. Có thể khẳng định việc tổ chức thường xuyên sự kiện “Những ngày Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài” đã làm cho hình ảnh về đất nước và con người Việt Nam trở nên gần gũi và thân quen với bạn bè thế giới. Vì vậy, việc tổ chức thành công và ấn tượng sự kiện “Những ngày Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài” sẽ là cơ hội và thách thức lớn của Việt Nam trên diễn đàn quốc tế. Trong bài viết này, sinh viên cũng đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức các sự kiện văn hóa Việt Nam ở nước ngoài như: Mở rộng lý do tổ chức các sự kiện, lựa chọn địa điểm tổ chức các sự kiện, thay đổi và đa dạng hóa các nội dung sự kiện... Người viết đã tìm hiểu và nghiên cứu kỹ về các sự kiện “Những ngày văn hóa Việt Nam ở nước ngoài” để đưa ra những giải pháp, đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức các sự kiện “Những ngày văn hóa Việt Nam ở nước ngoài”. Thông qua những đề xuất này người viết mong muốn các sự kiện “Những ngày Văn hóa ở nước ngoài” ngày càng trở nên hấp dẫn thu hút đông đảo người dân bản địa tham dự, và là cơ hội lớn để đưa hình ảnh về đất nước và con người Việt Nam đến với bạn bè thế giới. Thành công và sức hút của các sự kiện văn hóa này đã mang lại những hiểu biết về đất nước Việt Nam đến với bạn bè quốc tế và tạo điều kiện cho Việt Nam phát triển toàn diện. Do thời gian và giới hạn của một đề tài khóa luận nên người viết chỉ dừng lại ở những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức các sự kiện “Những ngày Văn hóa Việt Nam ở nước

ngoài”. Đây sẽ là những tiền đề để người viết tiếp tục đi sâu nghiên cứu về các sự kiện “Những ngày Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài” về sau, nhằm tạo ra nét mới lạ và sức hút của sự kiện “Những ngày Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài” để đưa hình ảnh về đất nước và con người Việt Nam đến với bạn bè thế giới một cách tốt hơn và hiệu quả hơn.

CÁC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cở sở văn hóa Việt Nam của Trần Ngọc Thêm.
2. Nhập môn khoa học du lịch của Trần Đức Thanh.

WEBSITE

- 3.http://www.mofahcm.gov.vn/vi/mofa/cn_vakv/euro/nr040819111648/ns090310161807#kWFbEtMzNx69
- 4.http://www.mofahcm.gov.vn/vi/mofa/cn_vakv/euro/nr040819111708/ns100114103427#vqiQTNZ0lfEX
- 5.http://www.mofahcm.gov.vn/vi/mofa/cn_vakv/euro/nr040819111248/ns070628095650#c1y5DKfBbAsV
- 6.<http://www.baodatviet.vn/Utilities/PrintView.aspx?ID=34842>
- 7.<http://www.mofahcm.gov.vn/vi/mofa/nr040807104143/nr040807105001/ns050307134559#4zgxzwOauuP0>
- 8.<http://www.mofahcm.gov.vn/vi/mofa/nr040807104143/nr040807105001/ns060713083903#6Cmt0x3b3EOF>
- 9.<http://www.mofa.gov.vn/mofa/nr040807104143/nr040807105039/ns080505143255#krLSSTCZOJel>
- 10.http://tintuc.xalo.vn/00-1571153430/nhung_ngay_van_hoa_viet_nam_tai_nga_that_chat_tinh_doan_ket_giua_hai_nuoc.html
- <http://www.baovietnam.vn/index.html>
- 11.<http://www.toquoc.gov.vn/Thongtin/Moi-Truong-Van-Hoa/Ngay-Van-Hoa-Viet-Nam-Tai-Nga.html>
- 12.<http://vietinfo.eu/202/67105/ngay-van-hoa-viet-nam-tai-co-do-xanh-pe-tec-bua.htm>
- 13.<http://www.baomoi.com/Info/Khai-mac-Nhung-ngay-Viet-Nam-tai-Vladivostok/121/4276283.epi>
- 14.<http://www.mofa.gov.vn/mofa/nr040807104143/nr040807105001/ns071003144809#2PaqwaOIVfBN>

- 15.<http://www.toquoc.gov.vn/Thongtin/Moi-Truong-Van-Hoa/Trien-Lam-Van-Hoa-Viet-Nam-Tai-Phap.html>
- 16.<http://vovnews.vn/Home/Tuan-Viet-Nam-tai-Lyon/20093/107883.vov>
- 17.<http://vietbao.vn/Chinh-Tri/Thu-tuong-bat-dau-chuyen-tham-chinh-thuc-Cong-hoa-Phap/20746223/96/>
- 18.<http://www.toquoc.gov.vn/Thongtin/Moi-Truong-Van-Hoa/Trien-Lam-Van-Hoa-Viet-Nam-Tai-Phap.html>
- 19.<http://vovnews.vn/Home/Tuan-Viet-Nam-tai-Lyon/20093/107883.vov>
- 20.<http://www.uevf.net/forum/showthread.php?t=607&pagenumber=>
- 21.<http://www.mofahcm.gov.vn/vi/mofa/nr040807104143/nr040807105001/ns070409090957>
- 22.http://www.vietnamembassy-turkey.org/en/vnemb.vn/tin_hddn/ns070409090957
- 23.<http://vovnews.vn/Home/Trien-lam-di-san-van-hoa-Viet-Nam-tai-Phap/20104/142154.vov>
- 24.<http://www.mofahcm.gov.vn/vi/mofa/nr040807104143/nr040807105039/ns091023094352#6KaxeT8gUKKd>
- 25.<http://vietbao.vn/Van-hoa/Tuan-le-van-hoa-Viet-Nam-tai-Berlin-Nao-nhiet-san-ga/70017368/181/>
- 26.<http://www.mofahcm.gov.vn/mofa/nr040807104143/nr040807105039/ns050314150255#K75IRpad4UIT>
- 27.<http://www.tuantintuc.org/tincongdong/Doan-nghe-thuat-nha-hat-ca-mua-nhac-nhe-bieu-dien-tai-Berlin.html>
- 28.<http://www.dulichviet.com.vn/tin-tuc-du-lich/viet-nam-tham-du-le-hoi-duong-pho-lichtenberg-duc.html>
- 29.<http://vietinfo.eu/200/22798/cong-dong-viet-tham-du-le-hoi-van-hoa-o-duc.htm>
- 30.<http://hoaphuongdo.vn/news/tin-tuc-du-lich/13859-dem-van-hoa-am-thuc-viet-nam-tai-duc-gioi-thieu-hinh-an-viet-nam-than-thien-voi-ban-be-the-gioi.html>

31.<http://www.baodatviet.vn/Home/congdongviet/Ngay-van-hoa-Viet-Nam-tai-Duc/20099/57030.datviet>

32.<http://www.vietnamplus.vn/Home/To-chuc-Ngay-van-hoa-Viet-Nam-tai-Dan-Mach/20102/35303.vnplus>

33.http://tintuc.xalo.vn/0027528814/quang_ba_du_lich_viet_nam_tai_hoi_cho_du_lich_itb.html

34.<http://www.vietnamtourism.gov.vn/index.php?cat=202035&itemid=7965>

35.<http://vietbao.vn/Van-hoa/Tuan-le-van-hoa-Viet-Nam-tai-Berlin-Nao-nhiet-san-ga/70017368/181/>

PHỤ LỤC



Chương trình nghệ thuật - Những ngày văn hóa Việt Nam tại Nga 2008



Hội sinh viên Việt Nam giành giải nhất toàn đoàn tại Lễ hội trao đổi văn hóa các nước trên thế giới, tổ chức tại thành phố Nantes, Pháp, từ ngày 21 đến 22/3/2009



Toàn cảnh gian trưng bày của đoàn tại Lễ hội trao đổi văn hóa các nước trên thế giới, tổ chức tại thành phố Nantes, Pháp, từ ngày 21 đến 22/3/2009



Tiết mục võ thuật truyền thống Việt Nam tại Lễ hội trao đổi văn hóa các nước trên thế giới, tổ chức tại thành phố Nantes, Pháp, từ ngày 21 đến 22/3/2009



Màn trình diễn áo dài trên nền nhạc Việt Nam tại Lễ hội trao đổi văn hóa các nước trên thế giới, tổ chức tại thành phố Nantes, Pháp, từ ngày 21 đến 22/3/2009



Ngày văn hóa Việt Nam tại Đức 2009 tại Lễ hội trao đổi văn hóa các nước trên thế giới, tổ chức tại thành phố Nantes, Pháp, từ ngày 21 đến 22/3/2009



Triển lãm di sản văn hóa Việt Nam tại Pháp 2010



Tuần Việt Nam tại Cuba và Mexico từ ngày 21/5 đến ngày 5/6/2010.